

Nữ Thiền sư Phật giáo tại Hoa Kỳ

Nguyên tác: **Buddhist teachers in America**

Tác giả: *Lenore Friedman*

Dịch giả: *Tỳ khuru Thiện Minh*

[04]

Thiền Sư Charlotte Joko Beck

Một thân hình phụ nữ
đầu xuống tóc.
Nàng ngồi đó vẫn ngồi yên đó.
Một nụ cười không hé nửa đôi môi
Lưng cúi gập, đầu ngẩng cao, bàn tay chụm lại
Đầu nghiêng nghiêng miệng cầu khẩn lâm râm
Rồi bình tĩnh khi cây gậy dựng tới
Ghi mãi vào tận đáy cõi lòng

Mắt chim ung hướng nhìn tứ phía
Không động đậy chả bỏ lỗ vật chi
(cơn gió nhẹ khẽ lay động lông chim
xào xạc lá cây rừng trong đêm tối)
cú nhào lao vút, vỗ chặt chuột nhất.
Chú nai tơ rỉ máu tận rừng sâu
gã thợ săn quay gót trở về nhà

một phòng nhỏ trên lầu
hai nệm thiền trên sàn đặt ngay ngắn
chúng tôi vái, trò chuyện trong ánh sáng chói chang
Bà ra lệnh, hãy hiện diện cùng thân thể.
Không gì được thấy cũng không gì được biết
Trà đựng trong khay gốm pha hầu.
Mọi trang điểm tự biến đâu mất cả, như lọn tóc nhẹ

roi.

-- Lenore Friedman

Gữa đồng ảnh chụp các trung tâm hành thiền Phật giáo và các thiền sư tại vùng bờ Tây (West Coast), tôi nhận ra một tấm ảnh khiến tôi phải thắc mắc. Có những tấm chụp các thiền sinh đang ngồi hành thiền nghiêm túc thành từng hàng quay mặt vào tường. Lưng thẳng đứng và vẻ mặt nghiêm trang. Có những bức chân dung treo trong vườn và trước bàn thờ, cho thấy những chiếc áo cà sa dùng trong các nghi thức được cắt may rất công phu. Có cả những cảnh hết sức trái ngược nhau: các nhà sư đang giặt quần áo bên ngoài, một hình Đức Phật bằng gỗ mỉm cười thật nhân từ tay cầm chiếc bình chất tẩy rửa nguồn vui. Và rồi lại một bức hình kỳ quặc: chụp một phụ nữ từ đầu gối trở lên, rất có thể bà là người hàng xóm hay bà dì của ai đó, đứng giữa đường phố ngoại ô bình thường, với xe cộ, nhà cửa trải dài phía sau. Có lẽ ai đó đã để lộn bức ảnh vào sắp hình? Tôi ngạc nhiên nhìn gương mặt người phụ nữ trong ảnh. Bất chợt tôi nhận ra và hiểu ngay. Joke đó! Trông bà rất khác so với lần cuối cùng tôi được gặp bà: bà vẫn thường mặc áo cà sa đen và đầu cạo nhẵn bóng. Lúc này tôi thật khâm phục người thợ chụp ảnh đã có được tấm ảnh con người thật, con người đời thường của Joke. Với điều bình thường tuyệt đối trần trụi, Joke đã là hiện thân tính chất thiền định “không có gì đặc biệt” Bà chỉ đơn giản thể hiện tại chỗ nơi từng giây phút hiện tại.

Tại căn phố ngoại ô bình dị đó, trong một căn nhà ở ngoại ô cũng rất bình thường, những hoạt động của trung tâm Thiền định San Diego đang diễn ra—ngồi thiền, đi rước, tụng kinh, vái lạy, giảng Phật pháp, các cuộc huấn luyện hành thiền hàng tháng diễn ra trong yên tĩnh, không ồn ào. Tôi đã tham dự một cuộc huấn luyện cuối tuần vào một buổi sáng rất sớm trước khi mặt trời mọc, cuộc rước thành hàng dài đã yên lặng dạo qua cổng hậu, vòng quanh nhà, tiến vào khu phố tối om và rồi đánh một vòng quanh toàn bộ khu phố còn đang chìm sâu trong giấc ngủ, chẳng có điều gì lạ xảy ra, hoàn toàn đơn giản hoàn toàn bình thường—cuộc bách bộ hành thiền của chúng tôi trông tựa như một giấc mộng đẹp.

Trong giờ làm việc, trong khi tôi nhồi những chiếc nệm thiền với bông gòn, Joko rảo bước ngang qua, bà mặc áo màu xanh nhạt và một chiếc váy. (trong giờ hành thiền và đàm đạo riêng tư với thiền sinh bà bận váy dài và áo bờ-lu) bà không còn mặc áo cà sa kiểu Nhật Bản từ tháng Mười Hai năm 1984. Chi tiết này là "một phần thử nghiệm liên tục xem những khía cạnh khác nhau trong luyện tập hành thiền hình thức có hỗ trợ chúng ta thêm tỉnh táo hơn hay chỉ là thói quen bình thường thôi." Điều này đã được giải thích trong tờ liên lạc trung tâm Zen phát hành. Khi tôi gặp bà nói chuyện khoảng một năm sau, bà cho biết, "việc bãi bỏ mặc áo cà sa đã gặp trở ngại. Không phải tất cả đều ủng hộ. Chiếc áo cà sa trông rất đẹp trong giờ hành thiền. Nó tạo ra một số phẩm cách nào đó khi có nhiều người hành thiền trong bộ áo cà sa. Nhưng thật hơi kỳ quặc một chút nếu ta đi ra giữa phố trong chiếc áo choàng cổ lỗ sĩ không giống ai như thế."

Về việc cạo đầu bà cho biết: "Tôi không quan tâm mấy đến việc cạo đầu hay không cạo đầu. Đối với tôi điều đó không có gì khác biệt cả. Nhưng tôi rất bận rộn, tôi thường phải đi siêu thị thường xuyên. Tôi rất ghét phải đội khăn che đầu mỗi khi ra khỏi nhà, coi không giống ai. Tại sao tôi lại phải làm thế? Nhưng theo tôi nghĩ đó cũng là một việc huân luyện quan trọng nếu ta thử cạo đầu trong vòng một năm. Nhưng tôi không nghĩ chúng ta phải tiếp tục duy trì điều đó..."

Joko luôn đả phá các thiền sinh có ý định tách biệt hay coi bà cao hơn họ. Bà nói với tôi. "Tôi chỉ là một thiền sinh, giống hệt các bạn," bà luôn có một cái thảm thiền nhỏ đặc biệt màu nâu được phủ lên tấm vải màu đen, đó là dấu chỉ bà là thiền sư. Đôi khi bà không ngồi vào chỗ dành cho thiền sư. "Tôi chỉ tới ngồi thiền đâu đó mặt quay vào tường". Bà đả phá tất cả những cố gắng biến bà thành người hùng. "Người ta thường tỏ ra mình có uy nhờ vào nhân vật nào đó," Bà cho biết, "Nhưng tôi không chấp nhận điều đó," Đôi khi bà nghĩ nếu có thiền sinh nào cứ muốn tỏ ra hơn hẳn người khác tốt hơn nên rời khỏi thiền viện và đi chỗ nào đó một thời gian. Đôi khi bà phải thốt lên, "Coi kìa các bạn đã gán cho tôi đủ thứ trên đời và các bạn không hiểu tôi chút nào cả. Điều đó đâu có lợi lộc gì cho các bạn, tốt hơn hãy loại bỏ những suy nghĩ đó đi".

Bà không có ý muốn nói thiền sư không được có một số quyền hạn nhất định nào đó, nhưng bà phân biệt rõ ràng quyền hạn khác với chủ trương tạo quyền lực. Duy trì quyền lực, bà đã cố gắng loại bỏ phẩm trật. "Tôi luôn cố gắng loại bỏ những kiêu vái nho nhỏ đặc biệt dành cho tôi. Lịch sự xã giao là một chuyện tốt, nhưng kiêu vái phục một con người coi người đó quá cao siêu vượt trội là điều không hay chút nào. Tôi đang cố gắng dẹp bỏ tư tưởng coi thiền sư như một siêu nhân. Thiền sư là người hướng dẫn chứ không phải là một nhân vật phù phép hay anh hùng."

Trong các nghi thức hành thiền, Joko chỉ chủ trì trong những dịp đặc biệt. Bằng không, chẳng có ai đứng ra lãnh đạo. Đơn giản tất cả mọi người đều tham gia như nhau không người nào hơn người nào cả. Tất cả những chức vụ trong giờ hành thiền, như người giữ giờ và rung chuông, được cắt cử luân phiên. Những thiền sinh lớn tuổi được động viên không nên tỏ ra nổi bật. Và nếu có thiền sinh nào chủ trương không lộ diện như một dấu chỉ đạt đến thành công, Joko muốn cho họ biết chắc chắn điều đó sai hoàn toàn.

Một buổi cuối tuần tôi đến San Diego, trong buổi tiếp chính thức và sau đó trong cuộc phỏng vấn không chính thức, Joko đã đề cập đến một số điểm cần nhấn mạnh về những lệch lạc có thể xảy ra trong việc hành Thiền. Bà nói với tôi, "Chúng ta quá chú trọng đến việc khám phá ra những gì tuyệt đối, theo tôi nghĩ toan tính đó còn quá ngây thơ và thiếu trưởng thành. Ngay cả khi họ chủ tâm như vậy, họ chưa ý thức được làm như vậy có dụng ý gì. Và một số người đã gây ra bất bình nghiêm trọng." Suy nghĩ đầu tiên bà nhắm tới là một sự phát triển trưởng thành mới khả dĩ đem lại thành công mỹ mãn. Bà cho biết, "Một khi trí tuệ loại bỏ dần được những dính bén (dục) thường ngày, tự nhiên cái gọi là tập trung tư tưởng (định: Samadhi) sẽ tăng dần. Và dưới một vài góc độ nào đó, đó chính là điem "mở màn" . Nhưng đó không phải mục đích nhắm tới – đó chỉ là tự nhiên diễn ra một khi sự tập luyện của chúng ta đã đạt đến trưởng thành; và sau khi điều đó xảy ra. chúng ta quay trở lại để làm việc ngay với vấn đề cơ bản."

Và vấn đề cơ bản chúng ta đang xử lý bằng luyện tập thiền định chính là sự dính bén. Thực vậy toàn bộ cuộc sống chúng ta chẳng là gì khác hơn là dính bén. Đó chính là phần đất dụng võ của bản ngã và Joko tin tưởng là luyện tập đơn giản chỉ là thường xuyên trở lại với những hành động thường nhật của chúng ta và đặt câu hỏi, “Điều gì thực sự đang diễn ra ở đây? Làm sao chúng ta có thể nhìn ra vấn đề đây? Chúng ta phải đối phó thế nào đây? Chúng ta gắn bó vào đâu?” Ranh giới giữa loại nỗ lực này và tâm lý trị liệu không mấy rõ ràng. Nhưng sự khác biệt chỉ rõ ràng khi chúng ta hành thiền nghiêm túc. Và đó chính là sự biến đổi thực sự nơi quan điểm của chúng ta về thân phận mình thực sự như thế nào. Có điều tế nhị và khả năng để nhận ra điều gì tạo thành một "sân chơi hoàn toàn khác biệt như vậy." Và đến thời điểm nào đó khi mà bề dày và cường độ của qui trình không còn cách chữa trị.

Nhưng Joko ít khi đề cập đến kinh nghiệm giác ngộ.. “nếu bạn đề ra Định (Samadhi) là mục đích, bạn có thể đạt đến một tình trạng hư vô (emptiness) nhưng đó không phải là trống rỗng đích thực và bản ngã, con người không thực sự trống rỗng. Nếu trong cuộc sống hàng ngày bạn lợi dụng người khác, hay dùng mảnh khốe lôi kéo họ, hay chỉ quan tâm đến quyền lực (sức mạnh) của chính bạn, thì Định – có thể phát triển một cách giả tạo – theo tôi suy nghĩ, Không phải là Định đích thực.”

"Bạn có thể đạt đến Định và gắn bó vào đó, tôi nghĩ thế, “

"Bà trả lời, "Ồ, đương nhiên rồi, đa số chúng ta đều gắn bó với Định (Samadhi) của riêng mình! Định tương tự như là khả năng thể dục của bạn. Và người ta thường tận dụng Định để tránh đau khổ.”

"Bà chuyển từ đau khổ sang Định có phải không?"

"Vâng, không những thế, nhưng giả dụ bạn có được sức mạnh giả tạo của Định, bạn có thể duy trì nó trong ngày và xem ra rất tốt trong trường hợp bạn không có căng thẳng. Nhưng khi căng thẳng xuất hiện thì Định xem ra rất mỏng manh dễ tan biến. Hình như là điều rất có lợi là trước tiên bạn nên nắm bắt được toàn bộ những khái niệm bạn có được về cuộc sống của bạn. Tất

cả những gắn bó đặc biệt. Từ cách thức luyện tập như thế vào đúng thời điểm thì Định đích thực và hiểu biết thấu đáo sẽ xuất hiện.”

"Thế rồi còn tùy từng người, sự hình thức luyện tập cũng rất khác biệt có phải không?"

"Đúng. Khi thuyết pháp tôi không nói nhiều. Khi có người đến bàn chuyện với tôi (daisen), tôi thường đặt câu hỏi, “Thế hôm nay bạn đang suy nghĩ gì vậy? Bạn muốn nói gì nào? và khi họ bắt đầu nói ra, tôi lắng nghe những diễn biến đang xảy ra. Và rồi tôi nắm được: “Bạn nghe rõ những gì bạn vừa mới nói không? Bạn có thể nói thêm một chút về điều này không? Và rồi chúng ta bắt đầu mổ xẻ vấn đề.”

Tôi hỏi bà học được cách thuyết pháp này ở đâu vậy. “Từ nhiều năm tiếp kiến với nhiều người. Hết năm này qua năm khác. Bạn không thể thuyết giảng cho người khác biết điều này là gì? – cần phải có thời gian. Và tôi không nghĩ là hoàn tất được tất cả koans (Công thức thuyết giảng) mang nhiều ý nghĩa đâu. Dầu sao điều đó được coi như là một chứng nhận cho nghề thuyết pháp của bạn.”

Thế còn Mu thì sao? Một số thiền sư coi đó như là một koan bạn cần phải đạt được.”

"Tôi có một số thiền sinh tham gia cho tôi biết koan của họ chính là Mu, nhưng thường họ cảm thấy điều ấy chỉ là một suy nghĩ trừu tượng không liên quan gì đến cuộc sống cả. Mu chỉ đơn giản là chính cuộc sống ngay tại đây và trong lúc này. Nếu bạn cảm thấy buồn về đứa con của bạn, đó chính là Mu; khi bạn thử nghiệm điều đó chính là bạn đang thử nghiệm Mu vậy. Điều đó chẳng ở đâu xa. Nhưng theo cách thực hiện cổ điển, khi nhận koan, thiền sinh chỉ có ý tưởng ngồi hành thiền với mẫu nhiệm (bí hiểm) này. Khi thiền sinh vật lộn và chiến đấu với koan, anh ta hành trình xuyên suốt tất cả các vấn đề của chính bản thân để thử giải quyết chúng. Và đối với một số người, điều này tiến triển tốt đẹp. Nhưng dần dà tôi nghe được nhiều câu chuyện về những thiền viện xa xưa, tôi nghi ngờ. Đôi khi họ có tới cả ngàn vị sư. Và bạn có thể đã nghe một vài người đã thành công.

Nhưng họ đâu có cho bạn biết còn chín trăm chín mươi chín người khác. Tôi chắc chắn một điều là phần đa trong số họ không biết họ đang làm gì trên trần gian này."

"Vậy nên không còn thích hợp nữa hay sao?"

"Tôi nghi điều đó lắm, trừ một số ít trường hợp. Nhiều vị sư đi rồi đến mà chẳng biết mình đang làm điều gì. Nhưng chúng ta đâu có biết điều đó. Hiện giờ, các thiên sinh của tôi cũng phải qua Mu, nhưng một số lớn chẳng bao giờ nghe biết đến từ đó. Nếu như sự luyện tập của họ là chân thực và nghiêm túc. Một chừng mực nào đó chỉ cần nắm rõ ý nghĩa cuộc đời là đủ. 'Ồi, chỉ có vậy sao! Nếu Tuệ đã trở nên trống rỗng và yên tịnh – chắc chắn, có điều đó. Đương nhiên chẳng còn gì khác hơn là Mu ở đây. Nhưng tôi nhận thấy là nhiều người chưa sẵn sàng hay tỏ ra quan tâm hay có khả năng đối phó với bản chất của thực tại tại tới hậu này, điều đó chính hệ tại ở bản chất của họ, đương nhiên. Còn rất nhiều việc cần được tiến hành điều tra nghiêm túc vấn đề này.

"Vậy nên tôi suy nghĩ chúng ta phải thuyết pháp một cách thích hợp cho từng cá nhân một. Tôi vừa mới quan tâm đến các thiên sinh có những khó khăn nghiêm trọng, thường được gọi là các thiên sinh 'mạnh'. Nếu bất kỳ cuộc sống nào cũng được thay đổi đôi chút, trở nên trơn tru và cân bằng hơn – 'thực tế' hơn. Đó là điều làm tôi rất hài lòng. Vậy nên đối với mỗi thiên sinh đến với tôi, tôi chỉ cần nhìn ngắm, lắng nghe họ và cảm nhận điều gì đang diễn ra ở họ. Và rồi tôi giải quyết vấn đề đó. Đôi khi mọi việc diễn ra suông sẻ, đôi khi khá phức tạp, điều đó tùy vào từng thiên sinh. Bạn phải trở thành một "khoảng trống" và rồi bạn sẽ thích ứng với điều này... điều này... rồi điều này".

"Về phía bà hoàn toàn không có một mảnh khoe nào, phải không?"

"Ồ, tuyệt đối là không."

Joko đã ở tuổi bốn mươi, trước đó bà chưa bao giờ nghe nói tới thiên định. Cũng giống như Maurine và Roshi Kennett, bà đã chơi dương cầm trong nhiều năm. Bà tốt nghiệp về âm nhạc tại

nhạc viện Obelin Conservatory of Music. Bà đã lập gia đình được mười ba năm và cuối cùng đã ly dị sau hai lần chồng bà bị suy nhược thần kinh. Bà đã có bốn đứa con, tuổi chúng từ một đến mười hai. Gia đình bà đã sống ở bờ phía Đông cho đến nay, vừa mới đây bà di chuyển đến bang Connecticut và Michigan. Sau đó Joko có được một giấy ủy nhiệm dạy học và rồi họ di chuyển đến California, ở đó bà trợ giúp cho gia đình một thời gian bằng lương dạy học. Nhưng chẳng bao lâu sự việc trở nên tồi tệ vì bà phải nuôi dạy tới bốn đứa con tại gia đình. Vậy nên bà tự học đánh máy chữ và làm thư ký tại Convair và sau này là trợ lý hành chánh tại đại học California tại thành phố San Diego, trước tiên tại khoa âm nhạc và sau đó tại khoa hóa học, bà đã làm việc tại đây nhiều năm.

Vào một buổi chiều năm 1965, gần như tình cờ bà và một người bạn tạt vào Nhà thờ Unitarian tại San Diego, tại đó họ được nghe một bài diễn thuyết do một nhà sư Phật giáo thực hiện, "chúng tôi bị lôi vào và vị sư này vái chào mỗi người khi họ bước vào. Và tôi đã bị nhà sư cuốn hút nhưng không hiểu là điều gì. Cử tọa có mặt rất nhiều nhà trí thức. Và họ cố gắng làm cho ông lúng túng bằng những câu hỏi triết lý trừu tượng. Nhà sư trả lời cho họ tất cả các câu hỏi một cách rất lễ độ và tuyệt vời. Ông ta thực sự rất hạnh phúc. Tha hồ cho những vị triết gia dỏm này hỏi vặn ông đủ thứ. Nhưng ông không bao giờ bí cả. Theo tôi nghĩ nhà sư rất bình tĩnh. Thật tuyệt vời, tôi chưa hề gặp ai như thế bao giờ." Tại chỗ làm việc tôi phải đối phó với một số người thông minh nhất tại vùng Bờ Tây này (West Coast). Nhưng không một ai trong bọn họ lại có thể bình thản đến như vậy!" Hóa ra nhà sư là Đại Sư Maezumi Roshi (có đạo tên là Sensei) đến từ trung tâm Thiền Los Angeles. Và đó là lý do tại sao Joko nhảy vào học thiền.

Đã có hai nhân vật đến ngôi thiền tại San Diego vào thời điểm đó và thêm Joko nữa là người thứ ba. Cứ khoảng độ một tháng hoặc hơn thiền sư Maezumi lại từ Los Angeles đến đây để giúp một nhóm nhỏ hành thiền. Và khoảng độ hai lần trong một năm bà lại sang Los Angeles. Cũng đã có những cuộc tập luyện thiền tại vùng bắc California vào những năm sáu mươi do thiền sư Yasutani Roshi từ Nhật Bản đến. Điều này gây một ấn tượng mạnh nơi bản thân Joko. Rồi sau đó Soen Roshi đến đây trong

vòng một năm và bà đã trải qua koan Mu với thiền sư này. Phản hồi của bà về kinh nghiệm này tựa như ném cái gì đó vào thiền sư Soen Roschi.

Bà cho biết, "Hiện giờ điều này xem ra hơi lạ đối với tôi, nhưng thời đó tôi đã bức tức thật sự. Nếu như có những trường hợp tương tự xảy ra." Ít lâu sau đó, bà bắt đầu nghiên cứu về koans với thiền sư Maesumi Roshi tại Los Angeles. Trong năm năm Joko đi đi về về giữa San Diego và Los Angeles để nghiên cứu "koans" và bà cũng đã tham dự rất nhiều khóa học thiền. Đến năm 1970 bà quyết định về hưu sớm và di chuyển về Los Angeles. Con gái út của bà, Brenda hiện đang sống ở đó và cũng theo học thiền tại UCLA Brenda nơi bà đã bắt đầu hành thiền trước đó ít lâu, hiện nay con gái và mẹ sống chung với nhau tại Trung Tâm Thiền Los Angeles (ZCLA.)

Hình như ngay từ đầu, nhiều thiền sinh đã bắt đầu tìm kiếm Joko. Họ bị lôi cuốn do sự trưởng thành và lòng sẵn sàng giúp đỡ, kể cả kinh nghiệm đời thường và sự thông minh nhanh nhẹn của bà. Ngày càng có nhiều người hẹn đến gặp bà để thảo luận nhiều vấn đề trong cuộc sống và trong thực tế. Khi tôi đến thăm Joko lần đầu tiên tại Trung Tâm Thiền Los Angeles (ZCLA) vào mùa hè năm 1982 các thiền sinh của bà nói cho tôi biết về bà với cảm xúc rất tốt. Đôi khi có người còn rớt nước mắt vì cảm động.

Một thiền sinh trong nhóm nói, "Bạn sẽ cảm nhận được nơi Joko một khoảng không gian hoàn hảo, cởi mở và trống rỗng". Trong khi tiếp xúc bà không bao giờ cục cằn, bà thường đi ngay vào vấn đề, như mũi tên bay, phản hồi chính xác ngay lập tức. Mọi người đều tôn trọng những kinh nghiệm quá khứ của bà. Họ đã rõ Joko quá khổ sở trong quá khứ, coi như bà lúc nào cũng đầy lòng nhân ái. Vì bà đã phải phấn đấu với chính bản thân, bà tỏ ra rất dễ dàng tiếp cận, họ nói với tôi. Tuy vậy không một kẻ thù đoạn nào có thể qua nổi mắt bà được. "Bạn không thể đánh lừa được Joko," Bà am tường tất cả các mảnh khóc trên đời này, kể cả những gì chúng ta lừa dối chính mình. Trí thông minh tự nhiên và tri giác thấu suốt của bà đã khiến cho người ta phải gọi bà là "người vĩ đại, vĩ đại."

Joko là một "thiền sư giảng Phật pháp một cách miễn cưỡng" một thiền sinh khác nhận xét. Làm như thể bà bị thúc ép. Nhưng bà luôn thuyết pháp rất tự nhiên. lúc nào cũng có nhiều người vây quanh bà, lòng mẫn cán và chăm chỉ của bà như dòng truyền cảm để mọi người đào sâu việc luyện thiền. Một ngày nọ đại sư quyết định thuyết pháp không chính thức của bà phải được chấp nhận vào cơ cấu chính thức được giảng trong phòng hành thiền. Nhưng khi Đại sư ra lệnh "Thực hiện đi," thì hình như bà được kéo lên bàn thờ. Khi bà được cạo đầu, người ta cho tôi hay, Joko đã như người cải lão hoàn sanh. Và vài nét nhận dạng cố định của bà cũng bị xóa sạch..

Những từ cứ được lặp đi lặp lại như "cắt", "thâm nhập", "quay vòng vòng" đã được dùng để mô tả cách thức Joko chấp nhận và lật đổ những hệ thống tín ngưỡng. Người ta nói cho tôi biết là với một lời phát biểu đơn giản nhất bà "lật nhào bạn dễ như chơi" với văn phong chắc nịch chỉ làm tăng thêm sức mạnh "lưỡi kiếm giết người" (Tuệ prajna) của bà. Nhưng mặt khác bà luôn tỏ ra từ bi vô hạn.

Năm 1978 Joko đã trở thành người thừa kế Phật pháp thứ ba của Đại sư Meazumi Roshi. Bà cho tôi hay "Nhưng bạn đừng nghĩ việc truyền bá Phật pháp là điều gì thần bí ma thuật,". Điều đó chỉ đơn giản nghĩa là đến một thời điểm nào đó thiền sư cảm thấy rằng hiểu biết của mình và thiền sinh của ông đã ngang bằng nhau, bà nói "đó là chuyện nhỏ người ta thường hay lợi dụng điều đó, như nghĩ là trời sẽ mở ra hay những điều đại loại như vậy. Nhưng thật sự đó chỉ mang ý nghĩa là từ nay thiền sinh coi như đã sẵn sàng giúp đỡ người khác khai thông những vấn đề cơ bản trong cuộc sống và khi chết."

Tuy nhiên ngày qua ngày, Joko thấy chính mình luôn đặt lại vấn đề liên quan đến những phương pháp truyền Phật pháp truyền thống. Bà rất tò mò, thích thú tìm tòi và khám phá ra cách thức các thiền sư Phật giáo, các truyền thống khác cũng như các kỷ luật được áp dụng kể cả tâm lý và phân tâm nữa. Bà đang cố gắng tìm xem tất cả các thứ đó đan quyện, thâm nhập và bổ sung cho nhau như thế nào. Trong khi đó nhiều thiền sinh cảm thấy "rối tung lên" khiến cho bà phải bồn chồn. Bà bắt đầu nghi ngờ cách huấn luyện thiền định cổ điển – chỉ vận dụng tập trung vào

Tuệ đơn thuần – không còn mấy tác dụng. Mà còn gây hại cho một số thiên sinh là đằng khác. Huấn luyện đã tạo khả năng cho họ tránh những vấn đề trong cuộc sống là điều cần được nhấn mạnh.

Theo ý kiến của Joko, huấn luyện là thực sự phải muốn hiện diện ở bất kỳ nơi nào, bất kỳ thời điểm nào. Huấn luyện phải thể hiện nơi thân xác, thể hiện nơi những cảm xúc thể lý là điều hiện lên rồi lại biến mất. Tỷ dụ như, thế nào là tức giận? Đẹp bỏ tư tưởng và hình ảnh trí tuệ sang một bên, bà cho biết, cái còn lại chỉ toàn là giác quan thuần túy được thâm nhập vào thân xác chúng ta. Hãy kinh nghiệm thử coi, bạn sợ hay sao? Hãy thử rút kinh nghiệm xem sao."

Joko nói, tất cả những cảm xúc của ta là luyện tập và giải quyết những cảm xúc ấy là điều vô cùng thiết yếu. Tự bản thân cảm xúc là điều tốt, nhưng khi chúng ta bám vào nội dung tư tưởng, chúng lại làm lu mờ cuộc sống thực tế. "Chính đó là điều làm cho mọi người bế tắc. Hãy vạch ra xem ai là người không bị bế tắc nào. Bạn có biết người nào không? Mọi người đều bị cảm xúc của mình mê hoặc là bởi vì chúng ta thường suy nghĩ chúng ta là ai? Chúng ta sợ rằng nếu gỡ bỏ mất những gắn bó vào cảm xúc, chúng ta sẽ chẳng là gì cả nữa. Chúng ta là như vậy đó," Câu hỏi đặt ra là liệu bộ não chỉ huy thân xác hay thân xác chỉ huy bộ não? Khi nào bộ não chỉ huy thân xác chúng ta cảm thấy lo âu và căng thẳng. Khi nào thân xác chỉ huy bộ não thì mọi sự sẽ êm đẹp hơn. Luyện tập chậm chậm sẽ cho chuyển động cơ máy của chúng ta.

Hành thiền dạy chúng ta hãy tận dụng giây phút hiện tại, hãy kiên trì với giây phút hiện tại. "Khi bạn phiêu du vào vùng tư tưởng vào hy vọng và mơ tưởng, hãy quay trở lại ngay. Không phải một lần mà một ngàn lần nếu cần, một triệu lần nếu cần nữa, chính lòng kiên nhẫn sẽ làm điều đó và lòng can đảm, đó chính là cuộc sống của đấng Bồ tát."

Kiên nhẫn và tự nguyện khó lòng chiến thắng. Điều cuối cùng chúng ta muốn đạt được chính là hãy thể hiện được con người đích thực của chúng ta. Thế là sự thật về cuộc đời đã trốn chạy khỏi chúng ta. Joko nhấn mạnh, Tất cả chúng ta, (kể cả Joko

nữ) đã phạm sai lầm khi loại bỏ cuộc sống hiện thực, ngay tại đây và lúc này. Và chính điều này dẫn đến lo âu cơ bản nhất thường xuyên xuất hiện nơi cuộc sống chúng ta.

Bà hồi thúc chúng ta, "Ngay lúc này hãy thể hiện con người thật của các bạn. Mỗi người chúng ta là một viên ngọc quý. Làm thế nào để cho viên ngọc đó tỏa sáng? Chỉ cần thể hiện cuộc sống của ta ra sao ngay giây phút hiện tại này: Đó chính là viên ngọc quý. Đó cũng chính là Niết Bàn.

Không phải khúc dạo đầu này thay đổi, hoặc đề cập đến những trời sục trong cuộc sống, cách tốt nhất ảnh hưởng mạnh đến những biến đổi chính là thể hiện trọn vẹn hiện trạng thực tế chúng ta, chính xác như hiện có. Tâm nhìn của chúng ta có thể làm rõ và chúng ta biết rất rõ phải làm gì." Bà cho biết, cứ mỗi lần chúng ta làm như vậy, mỗi lần chúng ta thâm nhập vào nỗi khổ của chúng ta và để cho nó thể hiện ra. Thì chúng ta sẽ mở rộng tâm nhìn. Để cho mọi sự diễn ra chính là không dính bén. Đó chính là toàn bộ ý nghĩa việc luyện tập của chúng ta. Cũng tương tự như leo lên ngọn núi. Một khi chúng ta lên cao chúng ta quan sát được nhiều hơn. Và càng quan sát nhiều bao nhiêu – tâm nhìn của chúng ta càng rõ hơn – chúng ta càng hiểu biết nhiều hơn mình phải làm gì. Cả dưới góc độ cá nhân cũng như trên bình diện hoạt động xã hội.

Bà cho biết, "Được tiếp chuyện với rất nhiều người, vấn đề chính tôi nhận thấy là họ không hiểu đau khổ là thế nào, đương nhiên cả tôi cũng vậy. Cũng như mọi người tôi cố gắng tránh đau khổ." Nhưng trong buổi nói chuyện vào năm 1983 trong khóa luyện thiền Yasutani Roshi Memorial, bà đã phân biệt rõ đau khổ thứ thiệt và đau khổ giả tạo. Bà cho biết, "Đau khổ giả tạo là khi chúng ta cảm thấy "bị ức chế" tựa như đau khổ phát xuất từ bên ngoài. Đau khổ thứ thiệt giống hệt như chịu đựng (như là "mang lây") nó. Không chống lại nó nhưng thu hút và đồng nhất với đau khổ.

"Đương nhiên bạn cũng giống tôi thôi, chúng ta sẽ tránh đau khổ càng nhanh càng tốt - Bởi lẽ thuyết pháp về khổ luyện là một nghệ, còn thực hiện lại là một điều không phải dễ. Ấy vậy cứ mỗi khi chúng ta tập luyện như thế. Chúng ta biết được ngay trong

tâm can, chúng ta là ai và thiên hạ là loại người nào và bức rào chắn giữa chúng ta và người khác được gỡ bỏ.”

Trí tuệ tạo ra đau khổ giả tạo hiện hữu liên tục trong ngôi hành thiền "Không một ai trong chúng ta thoát được. Tối hôm qua ngay trước lúc khóa hành thiền khai mạc, tôi đã nhận ra điều đó trong chính tôi. Tôi nghe tiếng phàn nàn trong tôi, ‘Lại một khóa luyện thiền khác nữa? Bạn vừa thực hiện hành thiền cuối tuần rồi sao!’ trí tuệ chúng ta hoạt động như thế đó, rồi nghe những lời vô nghĩa đó, chúng ta nhắc nhở nhau, ‘Thực sự tôi muốn gì cho bản thân và cho người khác nào? Rồi trí tuệ ta dịu dần xuống.’ Một cách kiên trì chúng ta trở lại với thực tại duy nhất: giây phút hiện tại này. Rồi điềm hội tụ và Định (Samadhi) của chúng ta sâu đậm hơn. “Thế nên trong việc hành thiền, sự từ bỏ con người bỏ tất lại chính là việc tu luyện đó. Việc quay lưng lại những tưởng tượng cá nhân, những mơ tưởng tiến vào một thực trạng hiện tại. Và cũng do hành thiền, mỗi giây phút chúng ta tu luyện như thế sẽ đem lại cho chúng ta những điều chúng ta không thể có được bằng những cách khác. Đó là hiểu biết chính mình. Rồi chúng ta sẽ trực tiếp đối mặt với giây phút hiện tại. Chúng ta đang đối mặt với đau khổ. Và một khi chúng ta thực sự muốn thâm nhập vào đó, chỉ cần ta thực sự trở thành con người thực tại, rồi chúng ta sẽ biết được và không cần có ai mách bảo chúng ta đang là gì, mọi sự khác là gì.”

Gần hai năm sau, ở tại San Diego vào tháng Giêng năm 1985 Joko đã trình bày một bài thuyết trình nói về việc Đánh Giá Cuộc Sống Thông Qua Loại Bỏ Hy Vọng. Bà nói: "Quá khủng khiếp phải không bạn?" Nhưng một cuộc sống không có hy vọng thì thật bình thản, tươi vui và đầy nhân ái. “Bất kể ai ngồi hành thiền trong bất kể một giai đoạn thời gian nào đều nhận ra rằng sẽ chẳng có quá khứ, không còn hiện tại và cũng chẳng có tương lai mà chỉ còn trí tuệ chúng ta mà thôi. Chẳng còn điều gì ngoài bản ngã ra. Và bản ngã luôn hiện diện tại đây ngay lúc này. Không bị che giấu. Chúng ta đang chạy đôn chạy đáo khắp nơi như người điên, cố tìm kiếm điều gì đó là bản ngã, một điều bí ẩn, bản ngã bị che khuất. Bản ngã bị che khuất ở đâu? Chúng ta hy vọng có được điều gì đó có thể chăm sóc cho bản ngã nhỏ mọn của chúng ta bởi vì chúng ta không ý thức được chính chúng ta đang là bản ngã của chính mình. Chẳng có điều gì

quanh ta lại không phải là bản ngã. Chúng ta đang tìm kiếm điều chi vậy?”

Điều nghịch lý là ở chỗ chúng ta đang sở hữu toàn bộ đau khổ, niềm vui, trách nhiệm và kinh nghiệm cuộc sống chúng ta ra sao? - nếu chúng ta nắm được toàn bộ sự việc – chúng ta là người tự do. Chúng ta không cần hy vọng, không cần điều gì nữa. Nhưng một khi chúng ta sống trong hy vọng và mơ màng, sự ngạc nhiên về con người đàn ông hoặc đàn bà (bình thường, không hấp dẫn) ngồi cạnh chúng ta sẽ chạy trốn chúng ta. Hy vọng điều gì "đặc biệt", chúng ta sẽ không thể đánh giá được nhiệm màu của cuộc sống đích thực.

Luyện thiền thực sự không liên quan gì tới hy vọng và tưởng tượng. "Chúng ta đang nhắc lại một lần nữa là hành thiền chính là giác ngộ" tại sao vậy? Là vì khi chúng ta ngồi thiền hết phút này sang phút khác, chính là điều đó (That's it) nếu chúng ta thực sự tu luyện như thế, thiền sẽ ảnh hưởng đến tất cả những gì bạn có. Chúng ta sẽ thoát ra như thế nào? Đương nhiên câu trả lời sẽ là chẳng- có gì- hết. Vậy nên đừng hy vọng. Bạn sẽ chẳng được gì. Bạn sẽ làm chủ cuộc sống của bạn, tuy nhiên bạn đã làm được điều đó rồi mà. Cuộc sống này là Niết Bàn. Thế bạn nghĩ Niết Bàn ở đâu?”

Joko còn nhắc nhở chúng ta kinh nghiệm trực tiếp đời sống chính là kinh nghiệm những cảm giác thể lý của chúng ta. Chúng ta càng chú ý đến cảm giác bao nhiêu thay vì chú ý tới quy trình suy tư (nghĩ về kinh nghiệm, phân tích, lo lắng về nó) thì những kỳ vọng của chúng ta sẽ co lại, teo lại, khô đi như lá khô héo đi và rụng xuống." Thế rồi một cuộc sống mới xuất hiện, không có gì thêm vào đó. giây phút này nối tiếp giây phút khác, chúng ta để cho cuộc sống thể hiện cách riêng của nó. "Không mơ tưởng, không kịch tính, hoàn toàn bình thường." Bản chất cơ bản của chúng ta "là thế đó."

Vào mùa hè năm 1983, Joko chính thức rời bỏ ZCLA để nhận lãnh trách nhiệm tại thiền viện San Diego. Một tập thể tu trì (Tăng Già) đông đảo đã lớn mạnh từ bộ ba tiên khởi bắt đầu hành thiền tại đó vào giữa những năm sáu mươi. Người bạn đời và trợ lý lâu năm Elizabeth Hamilton đã đi qua lại hàng năm trời

giữa San Diego và Los Angeles làm công tác chuẩn bị và tổ chức.

Thoạt đầu, Joko thực hiện nhiệm vụ tại San Diego cũng giống như tại Los Angeles. Bà biết đã có những thay đổi như bà mong muốn thực hiện. Nhưng qui trình thay đổi mới là quan trọng và bà không muốn vội vã trong việc này. Ngay cả trước khi di chuyển, bà phải công nhận là thiền định tại Phương Tây phải có thay đổi." Nhưng không được thực hiện quá nhanh" bà đã cho biết như vậy trong cuộc phỏng vấn lần đầu tiên. "Một số nghi thức truyền thống chỉ đơn giản là hình thức vô nghĩa mà thôi. Chúng phát triển chỉ vì ý tốt. Là hình thức tại phòng thiền. Tỷ dụ như - tính nghiêm khắc - cũng nhằm đạt tới một công việc nào đó. nếu bạn tỏ ra quá vô tình việc hành thiền sẽ mất tính nghiêm túc. Bạn không thể cho rằng tất cả truyền thống đều "xấu" chỉ vì chúng xem ra có vẻ kỳ quặc. Bạn không thể cạy tào ráo mắng như thế được. Nếu bạn xem thử và nói: "đẹp hết đi "bạn sắp bị rắc rối rồi đó. Tỷ dụ như tôi luôn cảm thấy kinh ngạc khi nhận thấy những biến đổi xảy ra nơi những người hành thiền trong một giai đoạn dài; họ rất cởi mở, chân tình hơn vào cuối khóa học thiền. Vậy mà một số sinh hoạt mang đậm tính truyền thống đã có nhiều ảnh hưởng trong việc chuyển biến này. Tuy nhiên một vài cách thức hành thiền theo truyền thống cần được bỏ đi hay thay đổi. Nhưng chúng ta phải rất cẩn thận ngay cả tôi là người không chuộng hình thức lắm. Tôi đã lượng định giá trị việc tập luyện thiền truyền thống tôi đã kinh qua và những cách thức có thể giúp chúng ta".

Tại Los Angeles bà đã bắt đầu thuyết pháp cách khác so với truyền thống. Bà đã sử dụng cách tiếp cận rộng rãi hơn với các thiền sinh. "Một người không thể nhìn vào chính mình được cho tới khi nào họ đã trở thành khá mạnh mẽ để làm điều đó. Để tăng thêm sức mạnh này tôi có thể dùng một số kỹ thuật Thiền Minh Sát (vipassana,) hay cả những kỹ thuật thiền định cổ điển (kể cả koans) và rất nhiều cách tiếp cận khác, tùy thuộc vào nhu cầu của thiền sinh. Đó là cách thức tôi lượng định cách thuyết pháp hiện nay. Rất có thể tôi sẽ còn thay đổi nhiều.

Tháng Hai năm 1984, Joko đã khai trương một loạt những cuộc hội họp tại trung tâm thiền viện San Diego. Mang tên "Hành

Thiền Tại Hoa Kỳ Sẽ Như Thế Nào?" tất cả mọi người (đặc biệt cả những người đã hành thiền được hơn một năm.) đều được yêu cầu có một cái nhìn "rộng rãi và cẩn thận về cách hành thiền của chúng ta – khảo sát và vấn nạn mọi thứ, từ cách ăn mặc cho tới cách ngồi thiền. Không có gì là thần thánh" cuộc họp rất phấn khởi và sinh động đặc biệt vào lúc đầu. Nhưng chẳng bao lâu sau mọi sự đã rõ ràng là khoảng một nửa số người có mặt muốn giữ lại toàn bộ những gì truyền thống để lại. Và một nửa còn lại muốn tiến hành đổi mới. "và câu trả lời duy nhất cho câu hỏi là: tôi có thể thực hiện điều gì tôi muốn."

Joko cười vang. Chúng tôi đang ngồi tại căn phòng của bà ngay cạnh phòng thiền, sau buổi hành thiền. Hiện thời là tháng Hai năm 1985. Hơi khô hài một chút bà nói: "Chẳng phải truyền thống, cũng không phải đổi mới là điểm cần quan tâm. Điều phục vụ đặc lực nhất cho cuộc sống là gì? Mọi thay đổi đều phải bắt nguồn từ những cân nhắc đó".

Một thay đổi thấy rõ là những cử chỉ vái lạy trịnh trọng lúc hành thiền đã bị loại bỏ. Thật vậy, có tới ba lần đứng để vái đơn giản. Joko cho biết bà sẽ thực hiện mỗi tháng một thay đổi! Thay đổi kế tiếp sẽ là thay bức tượng Phật trên bàn thờ bằng một hòn đá chưa đẽo hao hao giống tượng Phật. "Đá có sự sống, dầu sao đó chính là điều bàn thờ tượng trưng, bất kỳ điều gì cũng có thể thay đổi nếu như điều đó giúp làm tốt việc luyện tập. Nếu bạn xuống San Diego trở lại, bạn sẽ thấy nhiều điều đã đổi khác, có thể vẫn còn đáng đáp truyền thống, nhưng tôi nghi không phải như vậy."

Sau này bà còn cho biết, "Tôi thắc mắc đủ thứ. Lúc này tôi không có ý định làm bất kỳ điều gì nhưng tôi luôn thắc mắc tại sao lại phải chấp nhận bất kỳ hình thức nào trong hành thiền như là những điều thánh (sacrosanct). Tôi muốn chú tâm đến mọi sự. Điều tôi làm là suy nghĩ, cảm nhận và thay đổi. Tôi không thấy có gì thánh thiện về bất kỳ điều gì ở đây cả. Tôi vừa thực hiện một khóa học thiền tại Nữ Ước và thoát tiên tôi rất kinh ngạc vì không có cách nào để dọn bữa cho quá đông người như thế, mọi người đã ra nhà hàng gần đó và dùng bữa. Và điều đó thật là tuyệt vời.! Họ thực sự vẫn giữ yên lặng. Thế nên tôi nghiệm ra là mọi sự đều có thể chú tâm tới được.

"Khóa học thiền sau cùng tại đây, chúng tôi kết thúc bằng cuộc rước (kinhin) dọc theo bờ biển. Chúng tôi đi xe tới bãi biển và rồi thả bộ trong yên lặng dọc theo bãi biển trong vòng một giờ, trở lại phòng thiền để tụng kinh Heart Sutra và điều đó thật là tuyệt. Bạn có thể tưởng tượng, sau mỗi khóa thiền lại được nghe tiếng đại dương gầm thét trong vòng một giờ! Vậy ai bảo các bạn là phải làm những gì đặc biệt nào? Tôi đang suy nghĩ các bạn không phải làm bất kỳ điều gì đặc biệt cả."

Tuy nhiên, cái gì cũng có giới hạn của nó, chúng ta đang nghĩ tới những thay đổi có liên quan đến hình thức hành thiền hay là chính cách hành thiền đây. Tất cả mọi thay đổi phải dựa trên sự hiểu biết tường tận về điều đang được thực hiện. "Bằng không bạn sẽ trở thành trò hề. Chúng ta không nên làm hào nhoáng qua việc hành thiền của chúng ta. Việc hành thiền chẳng bao giờ được coi như là một trò hề. Ngồi thiền là điều nghiêm túc. Và ngoại trừ tất cả những gì tôi đã đề cập, ở đây vẫn phải là một trung tâm hành thiền."

Nhưng vấn đề luyện thiền không được dùng đến phẩm trật, nghi lễ hoặc áo cà sa như là một phương tiện mà dính bén với bản ngã. Không may, Joko cảm thấy nơi rất nhiều phòng hành thiền hình ảnh thực của bản ngã hoạt động đã lộ nguyên hình (người ta cố gắng tỏ ra mình là quan trọng, ganh đua nhau để chiếm lấy vị thế cao) và nhiều thiền sư lại đầu tư rất nhiều để có được quyền lực, uy thế và chức vụ họ nắm giữ. Nói cách khác, điều tập luyện đích thực dạy chúng ta phải nhắm tới (ie. Bản ngã hoạt động) đang bị thúc bách một cách mù quáng.

"Hình như bản chất nhân loại chúng ta là muốn tận dụng bất kỳ điều gì có lợi (như lễ nghi,) và rồi biến nó thành vũng vàng và cứng nhắc. Chính là khi chúng ta pha trộn bản ngã sự vũng vàng và cứng nhắc lẫn lộn với nhau thì lúc đó vấn đề nổi lên. Nhưng nếu điều gì đó giống như nghi lễ đã trở nên cứng nhắc, chúng ta lại chống lại sự xơ cứng đó cho đến khi nào có được một điều gì đó cởi mở và trơn tru hơn. Tất cả mọi sự trong cuộc sống đều trôi bồng bềnh từ cực này sang cực khác – không có gì rắc rối cả. Tôi muốn có một cơ cấu cởi mở, không lệ thuộc vào hình thức hơn cho một trung tâm, vì con người đó là khuynh hướng của tôi và khó khăn có thể xuất phát từ khuynh hướng đó.

Nhưng đó lại là bản chất cuộc sống: phải đối phó với “Vấn đề gì chúng ta gặp vào lúc này? Điều gì có thể làm được lúc này?”

Tại trung tâm thiền San Diego có những cuộc họp để trao đổi thông tin, cũng có những cuộc họp ban điều hành rất cởi mở và có cả công khai tài chánh. Không có gì che dấu cả. Luôn luôn có thời gian để nêu thắc mắc và giải quyết vấn đề sau bài nói chuyện được diễn ra tại trung tâm và một thời gian thảo luận cởi mở vào buổi hành thiền buổi tối ngày thứ tư. Trung tâm ấn định như vậy để Joko có thể không thực thi quyền thiền sư trong vòng năm phút. Toàn bộ ban điều hành có thể kêu gọi, triệu tập phiên họp và bỏ phiếu biểu quyết. Trên nguyên tắc, bà không nắm quyền hạn cơ bản. Và bà muốn như vậy. Nhưng trong thực tế, bà có quyền đưa ra quyết định cuối cùng. "Nếu ai đó có mặt và phát biểu, ‘tôi nghĩ chúng ta cần tới mười lăm phút hành thiền’ tôi có thể phủ quyết. ‘Không cần tới mười lăm phút’ không có dân chủ trong trường hợp đó!”

Joko tin rằng nhiệm vụ chính yếu của thiền sư là để giúp chúng ta nhận thức được điều chúng ta đã thể hiện, chúng ta đã biết nhưng chúng ta chưa ý thức được. Bà bắt đầu buổi nói chuyện vài năm về trước với những lời lẽ như sau: “Tôi luôn thắc mắc không biết người ta hy vọng được gì sau buổi nói chuyện như vậy. Tôi đã có được gì mà bạn không có? Chẳng có điều gì tôi hiểu được mà các bạn lại không hiểu. Nhưng tôi phải thừa nhận là ý thức được những điều trên chính là nội dung buổi tập luyện này.” Có điều luôn xảy ra là các thiền sinh luôn gán cho bà đủ thứ. Bà chỉ coi mình như một người bạn dày dặn kinh nghiệm: "luôn là người bạn yêu quý, nhưng là người bạn yêu quý dày dặn kinh nghiệm."

"Tôi không muốn nói chúng ta không cần đến thiền sư, trung tâm và kỹ thuật luyện thiền. Chúng ta rất cần là đàng khác. Nhưng khi nghĩ rằng ngoại trừ bản thân và những "cố gắng đúng mức của chính chúng ta" mà vẫn còn điều gì đó gây ảnh hưởng nặng nề đến cuộc sống chúng ta khiến chúng ta phải cần đến một số thay đổi nào đó. chúng ta đang tự lừa bịp chính mình đó. Bất kỳ thiền sư nào cũng chỉ có mặt tại chỗ để hướng dẫn bạn tiếp xúc trực tiếp với tâm hiểu biết bạn sẵn có. Ông có làm điều gì thì cũng chỉ để giúp bạn thực hiện điều đó. Nhưng hãy cẩn

thận. Lý tưởng hóa, tin tưởng mù quáng vào khả năng vượt trội của ông, tin tưởng thiền sư phải biết điều thiền sinh chưa biết, tất cả thứ đó sẽ gây rắc rối cho mọi người. Điều đó luôn tùy thuộc ở chúng ta.

Điều làm cho những "cố gắng đúng đắn của chúng ta" luôn luôn là xuống đến tận chú ý, chú ý và chú ý (như một vị thiền sư cao niên Ikkyu đã viết ba lần khi một thiền sinh xin thầy một từ có ý nghĩa khôn ngoan nhất.). Nhiều năm sau Joko đã khám phá ra tập luyện thân thể là điều cơ bản nhất. Bà muốn các thiền sinh phải trau dồi ý thức đúng đắn về phản ứng của thân thể trong mọi tình huống – rồi cố gắng rời chiếu cầu trúc bản ngã cơ bản xem đâu là ý nghĩa của hành vi này. Bà muốn biết, điều gì đang diễn ra tại đây. Chúng ta xem vấn đề đó thế nào? Làm sao giải quyết được vấn đề đó?

Bà cho tôi biết, "Tôi vẫn thuyết pháp giống hết mọi người, tôi có thể giao cho thiền sinh koan Mu, thách thức họ theo cách cổ điển. "Mu là gì? Thực sự đã thấm nhuần Mu chưa?" Nhưng chẳng còn gì nữa. Bà nói, "Các thiền sinh thật quá đa dạng, một số cần củng cố lại bản ngã chứ không được tách biệt ra. Một số chỉ cần đến ít lời chỉ dẫn. Số khác đã sẵn sàng để tách dần khỏi cơ cấu bản ngã thuộc công việc huấn luyện thiền định cổ điển. "Nhưng dần dà tôi nhận thấy tăng cường bản ngã (điều vẫn được coi như là phương thức tâm lý trị liệu) và làm xói mòn bản ngã (điều thiền định suy nghĩ như vậy) đang đan quện lấy nhau và được giải quyết êm đẹp khi nào chúng ta kiên trì làm việc bằng cách khảo sát sự dính bén (dục) của chúng ta."

Joko muốn biết tất cả những gì về các thiền sinh của bà. Và thực tế là bà luôn luôn làm được điều đó. Bà có thể trong một lúc làm việc được với một người đàn ông, với vợ ông ta hay cả người tình của ông ta nữa. Làm việc với từng người một, bà chỉ cần thăm dò sự dính bén bản ngã thể hiện trong hoàn cảnh cụ thể nào và khi họ đã nhận ra rõ ràng, thì hoàn cảnh đó sẽ tự động được giải quyết.

Hoặc có người nào đó đến và cho biết cô ta đang bị ám ảnh về người bạn trai mới gặp. Joko có thể khuyên: "Được rồi, cứ việc để cho anh chàng tiếp tục ám ảnh bạn, nhưng hãy cảnh giác như

bạn đã làm. Thế bạn bị ám ảnh ra sao? Bạn đã bao giờ quan sát thật kỹ bạn bị ám ảnh thế nào chưa? Điều gì đang xảy ra trong suy nghĩ của bạn? Hãy tỉnh thức – đừng để tuột mất điều gì nhé!"

Ít lâu sau đó Joko lại cho biết, mọi người đều tự dạy cho mình. Bà nói thêm, "Bạn là thiên sư của chính bạn đó", rồi bà đưa ra những vấn đề sau: tưởng tượng xem bạn gặp ba người lạ và một trong ba người hỏi bạn, "Hành thiền là gì vậy? Tại sao tôi lại muốn hành thiền?" Thế bạn định nói gì với người đó?" Nếu người thiên sinh đó bảo, "Tôi không biết phải nói gì cả." Joko sẽ trả lời, "Nhưng bạn biết mà, - và tôi muốn việc hành thiền của bạn tỏ ra là bạn biết và bạn có thể diễn tả rõ ràng điều bạn biết. Tuần tới lại đây và cho tôi biết điều gì bạn sẽ nói nhé." Và như thế người ta chỉ biết nghe, nghe và nghe. "Bằng cách đó người ta học được rất nhiều." Và việc hành thiền của mọi người sẽ trở nên sống động.

"Tôi muốn mọi người hiểu ý nghĩa việc họ hành thiền. Tôi muốn họ tự hỏi mình (ngay cả kéo dài hàng tháng): "Tại sao tôi lại phải phấn đấu ghe góm đến thế? điều đó có nghĩa lý gì đối với tôi? Tại sao tôi lại phải cố gắng đến vậy? Tại sao tôi lại phải dậy sớm hơn nửa giờ để làm điều đó?"

"Vấn đề là, mọi người đều biết hết – và tất cả những gì bạn cần phải làm là phải chăm chú nghe, để tìm cách làm cho họ nói ra điều họ biết. Đó chính là tài khéo của các thiên sư, biết cách mách nước cho họ thực hiện được điều đó. Chúng ta là thiên sư cho chính mình có phải thế không? Thiên sư bên ngoài là làm cho bạn trở thành người thầy của chính mình vậy."

Không khó khăn lắm để nhận ra Joko rất ham thuyết pháp. Và được tăng cường sức mạnh do giảng dạy. Sau nhiều giờ bàn thảo trong suốt thời gian hành thiền, bà lấy lại được nhiều nghị lực, hơn là hao tổn đi.

Chúng tôi sắp kết thúc chuyến viếng thăm San Diego và một câu hỏi vẫn còn vương vấn trong tâm trí tôi mãi.

Lenore: Tôi thắc mắc không hiểu bà có thể dành cho tôi ít phút để giải thích rõ những gì bà đã nói trong buổi chúng ta bàn thảo (daisan) ngày hôm qua không?

Joko: Được chứ

Lenore: Bà hỏi tôi về "quyết định nội tại" và tôi đã nói khi còn nhỏ, quyết định nội tại của tôi rất tốt, rồi tôi thêm vào đó một chút và nói tôi cảm thấy chính tôi như đang can dự vào một điều gì đó rất nhỏ, khó lòng nhận ra được, chắc chắn không cần thiết – và bà cho biết điều đó rất thích hợp với những gì sau này sẽ diễn ra. Và tôi thực sự không dám chắc là tôi hiểu ý bà nói.

Joko: Làm tốt thuộc cấu trúc bản ngã chúng ta đang đề cập đến. Ở một vài điểm, mỗi người chúng ta quyết định chúng ta không thể tồn tại trong vũ trụ này trừ khi chúng ta có một chiến lược. Đối với một số người, chiến lược này là chống đối lại quyết liệt; đối với một số người khác nó lại nhỏ bé và khó lòng nhìn ra. Chiến lược của bạn là làm tốt, nhìn chung là muốn làm hài lòng mọi người. Nhưng chiến lược cơ bản đối với bất kỳ ai cũng luôn luôn: tôi sẽ tự bảo vệ mình, bất kể điều gì và với bất cứ giá nào. Qua thời gian chiến lược trở thành quyết định cơ bản điều khiển cuộc sống (bản ngã) chúng ta vì chúng ta không ý thức được nó. Việc luyện tập (chú ý) của chúng ta là phải ý thức rõ ràng về quyết định đó. Không phải chỉ trong đầu mà đủ, nhưng còn phải thể hiện nơi từng thớ thịt trong thân thể chúng ta.

Lenore: Bà đang đề cập đến các giác quan là đầu mối cho cấu trúc bản ngã, phải không ạ!

Joko: Đúng đấy, thí dụ, điều bạn vừa mô tả – có thể teo lại thành không. – bạn không thể làm được gì nếu điều đó không biểu lộ bằng một quyết định. Nơi một số trường hợp bạn quyết định cách tốt nhất bạn có thể tồn tại là sử dụng chiến lược này. Bạn học hỏi được (rất có thể không ý thức được những gì bạn đang làm) trong một tình huống bị đe dọa bạn sẽ co dúm lại. Và điều gì bạn học được trong cuộc sống cho đến giờ là phải hành động ra sao? Đối mặt với mọi đe dọa bằng phương án nào?

Lenore: Biến mất hay sao?

Joko: Đúng đây, chắc chắn rồi và trong thực tế điều chúng ta phải làm là gia tăng ý thức bằng những hoạt động không ngừng của bản ngã. Và khi chúng ta ngồi thiền với trí tuệ (thông minh) chúng ta làm đúng. Tỏa sáng chiến lược bản ngã này – như cảm nhận những cảm giác thể lý của chúng ta, như lắng nghe những suy nghĩ ồn ào của chúng ta – sẽ giúp chúng ta nhận ra bản ngã đang liên tục thống trị cuộc sống chúng ta ra sao. Chỉ lúc đó ta mới cảm thấy được con hổ từ bấy lâu nay vẫn không chế chúng ta chỉ là con cọp giấy. Và chúng ta không được khoan nhượng đối với những gì không thực tế. Quyết định của chúng ta có thể đã không điên rồ ở một thời điểm nào đó, nhưng nếu hiện nay lại tỏ ra điên rồ và không không thích hợp. Chúng ta không cần đến nữa.

Lenore: Vâng, ở một chừng mực nào đó tôi đã không làm thế – và dấu sao tôi có hành động!

Joko: và rồi bạn làm thế. tất cả chúng ta đều hành động như thế cả.

Lenore: Tôi hiểu rồi. Và càng quan sát tôi lại càng thấy rõ.

Joko: Và rồi câu hỏi là làm thế nào luyện điều đó.

Lenore: Vâng đó chính là câu hỏi tôi muốn đưa ra.

Joko: Vâng, những gì chúng ta đề cập đến trong cuộc đối thoại thiền (daisan) cần phải được nghiên cứu kỹ. Điều tôi thấy ở luyện “Koans” mang lại hiệu quả – theo tôi nghĩ chúng ta nên bắt đầu từ đó, trước khi nó trở thành một hệ thống mang nặng hình thức và một hệ thống chết – chính là bắt đầu tái tạo lại những giây phút trong cuộc sống bạn và coi đó như là thầy dạy và thực hiện điều đó thế nào để có thể giúp ta nhìn ra cái cấu trúc bản ngã như là những suy nghĩ và những cảm giác thể lý – hay nói cách khác là: hãy ý thức, một khi đã ý thức được rằng bạn không thể tránh nhận ra bản chất hư vô (trống rỗng) của bản ngã, sẽ không còn chi phối bạn được nữa. Bạn sẽ chủ động được và đó là một thực tại công việc rất rộng rãi bao quát. Rồi bạn có thể để nó tự trôi qua, có nghĩa là nhận ra được sự hư vô (trống rỗng) nơi bản ngã. Và sự luyện tập này rất có hiệu quả; tôi nhận

thấy điểm này rất rõ ràng. Bạn thấy đó vấn đề thiền sư chính là làm rõ tất cả mọi sự và thực hiện toàn bộ luyện tập này cách khéo léo. Tôi liên tục tìm kiếm ra những cách thức tốt nhất và điều đó tạo cho việc học hỏi thêm phần hứng thú và cũng rất hấp dẫn.

Trong một phòng ngủ nho nhỏ tại căn nhà phía sau, gần với phòng ngủ của Joko, một cây đàn Clarico rất xinh được lau chùi bóng loáng chiếm gần hết căn phòng. Đó là phòng của Elizabeth Hamilton. Tôi ngồi xếp bằng trên giường của bà, nghe bà đang tập bản Concerto dành cho đàn Clarico để sửa soạn cho cuộc hòa nhạc sẽ được tổ chức vào tuần tới. Một máy ghi băng để trên chiếc ghế kê bên chỗ bà chơi phần nhạc cho ban nhạc. Elizabeth đã biểu diễn nhiều năm nay. Nhưng chỉ mới đây thôi bà đã cho tôi biết khi những ngón tay của bà vừa kết thúc những nốt nhạc đầu tiên, bà mới hiểu ra chơi nhạc thực sự mang ý nghĩa gì. (có nghĩa là hòa tan trong âm nhạc, để cho âm nhạc tuôn trào ra qua những ngón nhạc đó). Bà đã nói một cách nhuần nhuyễn, chính xác và tỏa sáng với những điệu nhạc bà chơi với cây Clarico.

Elizabeth: Joko dạy rằng chúng ta phải lưu ý đến phân tro bón cho những bông hồng trong cuộc sống chúng ta. Chúng ta phải điều nghiên kỹ phiên bản đau khổ riêng tư của mỗi chúng ta. Bà luôn thúc đẩy chúng ta trở lại với những gì chúng ta kỳ vọng sử dụng luyện thiền để tránh trong cuộc sống. Chúng ta phải có mặt tại đó để có được giác ngộ hầu tránh đi nỗi khốn khổ của chúng ta. Và như vậy chính bản ngã cá nhân tôi sẽ được giác ngộ. Và có được ánh sáng tỏa sáng ra khỏi cái đầu u mê của chúng ta! Cám ơn trời Phật bà đã giúp cắt được đau khổ. Bạn đã có đầy đủ kinh nghiệm trước khi nhận ra tình trạng trống rỗng đó. Nếu bạn bị sợ hãi tràn ngập, bạn chẳng bao giờ nhận ra sự trống rỗng nơi sợ hãi. Nó đang ngằm chi phôi bạn. Bạn có thể ngồi thiền thâm nhập sâu vào Định và nhận ra được sự đồng nhất đó, nhưng đó chỉ là một khái niệm vì khi bạn đứng dậy, ngay tại đó chỉ là một bãi mìn có thể thôi. Và có ai đó xuất hiện chỉ trích bạn hay sửa chữa cho bạn, thế là bạn nổi lên đỉnh. Và như thế bạn đã được coi như là đã tỉnh ngộ vậy (giác ngộ).

Lenore: Điều bà suy diễn về Định như bà cho biết là một "khái niệm," nhưng không phải thế, chỉ là một kinh nghiệm không hơn

không kém.

Elizabeth: Không những chỉ là kinh nghiệm. Định là chính bạn khi bạn ngồi thiền ngay tại lúc này, mở ra với hết mọi sự. Điều này khác xa với Định (nhận thức) tập trung vào một điểm gây trở ngại cho bất kỳ điều gì trong ta. Khi bạn ngồi thiền với "Định hướng ngoại" như vậy, bạn chẳng còn có vấn đề gì nữa, bạn có thể cảm nhận thấy đồng nhất tính nơi con người của bạn. Nó rất quyến rũ, bạn còn có thể có được những giây phút với trực giác cao. Nhưng nếu bạn vẫn chưa ý thức được hay vẫn còn bị vướng với những hoàn cảnh của bạn, điểm mù của bạn sẽ xuất hiện nơi chính Định của bạn, an nghỉ bình thản tại đó như đứa trẻ hai tuổi. Nhưng sau giấc ngủ nó sẽ thoát ra ngoài và chỉ phôi cuộc sống của bạn. Chúng ta có thể dùng Định như một thứ ma túy, để ngăn cản suy nghĩ và những cảm xúc, có đạt đến những thành tựu sai lệch.

Nếu như bạn nhìn thẳng vào điều đã được hé mở ra trong những năm qua về thấy cả những người có chức quyền, bạn có thể thấy được luyện tập khó khăn đến chừng nào. Cá nhân tôi không muốn chú tâm nhiều đến những người đã được "Giác ngộ" Đó là một khái niệm bao hàm sự kiên trì và vững vàng. Vấn đề là chúng ta có tỉnh thức (giác ngộ) ngay tại giây phút hiện tại hay không và ngay lúc này đây. Và nếu như bạn đã tỉnh thức (giác ngộ) vào năm 1975, rất có thể bạn đã giác ngộ kha khá để có thể nhận được danh hiệu đó, nhưng đó không có nghĩa là bạn vẫn tỉnh thức (giác ngộ) vào năm 1985, hoặc trong mọi tình huống.

Lenore: Nhưng chúng ta vẫn bị kẹt với suy nghĩ có ai đó đã biết, biết nhiều hơn chúng ta và người đó có thể nói cho chúng ta, hoặc mách đường cho chúng ta.

Elizabeth: Vâng, rất nhiều người trong chúng ta đã dẹp bỏ đi cái cảm nghĩ cho rằng ta chỉ quan tâm nghĩ rằng có ai đó bên ngoài chúng ta không thể làm lẩn hoặc có thể thực hiện được những chuyện lạ và chỉ cần họ "chỉ dạy cho chúng ta" và rõ ràng đang có mục đích gì đằng sau sự việc đó. Tôi thấy rất cay đắng là thực tế tôi đã trợ giúp rất nhiều người rất lạ lùng vì tôi nghĩ có điều gì đó tôi chưa nhìn ra. Thế nên tôi đã dính líu bằng cách đưa họ ra ngoài kinh nghiệm đời thường. Thật đáng buồn nhận thấy chúng

ta đang bị mắc lừa một cách mẫn cán dưới danh nghĩa luyện tập. Một khi việc luyện tập trở thành việc làm rõ sự tôn trọng, nỗi bức tức, hoặc sự lẫn lộn – đem lại hiểu biết và phát triển. Có thể những thanh niên Mỹ ở độ tuổi mười chín sẽ sẵn sàng rời bỏ gia đình để được sống tự lập.

Lenore: Bà có thể cho biết một vài chi tiết cá nhân về điều này, về cách bà và Joko đã làm việc chung với nhau như thế nào không?

Elizabeth: Vâng, rất sẵn lòng, đó là điều thứ nhất, Trước khi tôi ngồi thiền, tôi chẳng bao giờ cảm thấy bức tức cả. Tôi đã bị mụn nhọt hen suyễn và bị ban! Cuối cùng tôi phải bắt đầu nhìn lại hiện trạng sức khỏe của tôi – ý tôi muốn nói là, tôi muốn như cây sồi trong vườn, không có vấn đề gì, nhưng tôi không thể làm được như vậy. Không muốn để cho tất cả ý tưởng ích kỷ này trở đi, tính tự vệ này. Thế cho nên tôi bắt đầu tìm kiếm xem thực chất tôi bị điều gì đang hành hạ. Bà đã không tiết lộ cho tôi biết phải tìm kiếm điều gì. Tôi biết rất rõ. Bà biết những gì chúng tôi biết. Và bà rất kiên trì. Bà ráng chờ đợi cho đến khi chúng tôi sẵn sàng đi tìm kiếm. Thí dụ, trong biểu diễn, tôi đã biểu diễn trong vòng hai mươi lăm năm qua, tôi đoán thế, mà không hay biết ngầm dưới đó có vấn đề tôi đang bị khủng hoảng tâm thần. Hoảng sợ vì cách nào đó tôi sẽ không được chấp nhận theo đuổi công việc luyện thiền nữa. Rồi đem ra chia sẻ với thánh giả, người biểu diễn (là tôi) được không? Và cuối cùng tôi nhận ra là tôi đã nhìn ra vấn đề và thấy được điều gì tôi đã dùng âm nhạc để che dấu. Tôi chẳng lên án bất kỳ ai vì không quan tâm lưu ý đến tôi.

Một cách nào đó, chúng tôi đã được nghe điều đó nhiều lần. Như sáng hôm qua, khi bà nói với tôi: "hãy trở lại hoàn toàn với thực tại ngay giây phút này, điều đó luôn căn cứ vào tình trạng thể lý của ta." tôi càng tỏ ra giao động bao nhiêu, tỏ ra căng thẳng cơ bắp bao nhiêu thì tôi càng có được sự yên tĩnh, cái điểm yên tĩnh đó, tình trạng bệnh tật đó, chẳng là gì cả.

Có một thời điểm tuyệt vời, khi tôi đã ngồi thiền được ba tháng. Vào ngày 28 tháng Chín năm 1975 – tôi không bao giờ quên được. Ngày đó đã trở nên quá rõ ràng đối với tôi và đây là vấn

đề. Và khi mà vấn đề từ từ lui dần đi. Nhưng trí nhớ của tôi cứ càng được củng cố thêm. Tôi đã bỏ ra hai năm tiếp theo để nắm bắt lại cái giây phút lịch sử đó. tôi phát hiện ra đó lại là ảo tưởng. Nhưng nếu quan niệm của bạn về tập luyện có ý nghĩa với cái giây phút trực giác đó. thì đó lại có lý do để suy nghĩ bạn có điều gì đó để bảo vệ. Thế nên tất cả đều chỉ là hiệu quả ngược lại.

Lenore: Những giây phút khai sáng đó vẫn không giúp gì cho bà dứt bỏ được ảo tưởng hay sao?

Elizabeth: Vâng, tôi phải nói là bạn không bao giờ được lẫn lộn nếp tẻ với nhau. Nếu như đó là điều quan trọng. Nhưng may mắn vẫn có thể diễn ra, ngay cả khi chiếc màn sân khấu đã được kéo lên, vẫn có thể từ từ hạ xuống, cho dù bạn có bị quan đến mấy. Giống như trở thành một nhà sư phải trải qua một cuộc hành trình từ bỏ bản ngã thật khắc nghiệt. Tôi thật sung sướng không phải mặc áo cà sa ngay bây giờ. (right now). Thế thì áo cà sa mang ý nghĩa gì? Điều này gây khó chịu cho thân xác. Thật dễ dàng để trở nên sùng bái hay mang tính bè phái nếu bạn cho là những thứ đó là những trang hoàng của Đức Phật. Bạn cảm thấy thế nào khi bạn mặc bộ đồ ngủ? Tôi không thích được đóng vai một người Phật tử hay không phải là người Phật tử, nhà sư hay người đời, hay bất cứ điều gì đại loại như vậy. Những thứ đó tạo ra quá nhiều rối rắm bạn có thể dùng bất kỳ điều gì để quậy lên vũng nước sinh lây đó và rồi quên đi.

Lenore: Bà có thể dùng bất luận điều gì; ngay cả sự luyện tập nữa chứ?

Elizabeth: Tuyệt nhiên rồi, tôi có dùng, tôi đã làm thế và tôi sẽ làm như vậy! Chúng tôi không muốn thấy điều chúng ta quá bị lệ thuộc. Điều đó không lờ lợt và khiêm tốn. Có thể đó là cách duy nhất bạn có được lòng khiêm tốn thực sự.

Điều thật hấp dẫn đối với tôi là trong tất cả trên dưới 1.700 koans truyền thống không thấy có koans nào đề cập đến tình cảm, ích kỷ và suy nghĩ không chính xác. – những điều thường xảy ra trong cuộc sống hầu hết mọi người chúng ta. (kể cả một số những người hành thiền lâu năm, trong đó có cả tôi) tôi thực

sự đánh giá cao Joko đang tìm cách đối phó với những rối loạn tình cảm để đưa vào làm koans. Bà đang tạo ra những koans như thế cho các thiền sinh để biến đổi mình. Tuy nhiên điều có thể xảy ra cho một số người không theo học với bà có thể cho là bà đang đối phó với công việc thuộc bình diện "thuần túy tâm lý" mà thôi. Không phải vì thế mà một số chúng ta tách rời bản ngã ra khỏi thế giới, hoặc bản ngã ra khỏi các tình huống (cái gọi là vấn đề- với- tôi- và- của- tôi.) tâm lý trị liệu tốt rất có giá trị; tuy nhiên thường thường không đem lại cho chúng ta đến chỗ thành công cuối cùng chính vì thế mà không thể phân tách bản ngã ra được. Công việc có liên quan đến cảm xúc đôi khi Joko kể luôn vào việc luyện tập, lại đòi hỏi đi thẳng ngay vào điều gì nổi lên, như khi chúng ta thực hiện một koan. Thoạt tiên chúng ta có thể ý thức được, rồi kinh nghiệm thấy và cuối cùng trở thành buồn chán (hoặc là rối rắm, hay tức bực.) để có thể quan sát được tính chất tự nhiên của chúng ta. Điều này không mang tính hoạt động thực sự – nó chỉ giúp bạn trở thành tốt hơn vào lúc tức bực thay vì trở thành tức bực. Điều đó thực sự trông không giống ai hết.

Sống chung với Joko tôi nhận thấy bà biết tất cả những gì tôi biết. Bà chỉ cần rảo qua lãnh địa trí tuệ của chính bà quan sát những cơ quan phản ứng của chính bà, trong một thời gian dài và vì vậy bà có thể tận dụng những cơ quan này để hướng dẫn cho người khác cũng làm như vậy. Bà không mô tả chính mình như là một người đã "đạt đến giác ngộ" cuối cùng bạn có thể đạt đến đâu? Chúng ta đang ở đây rồi còn gì nữa! Bà sống một cuộc đời chăm chút cho cuộc sống thay vì sống một cuộc đời ích kỷ. Cho dù bất kỳ khi nào bà nghe tôi đề cập đến việc này bà thường hay nói "Ồi! Cứ tiếp tục đi nào! "Nhưng bà đóng vai một người nhắc nhở rằng cuộc sống của chúng ta phải là những lời kinh Phật, phải là những giới luật Phật.

Chúng tôi đã quen biết nhau trong khoảng bốn mươi năm nay, bà là con người hoàn toàn, hoàn toàn và hoàn toàn bình thường. Thật ích lợi để có được mối quan hệ thầy trò với bà. Tôi thích coi bà như một người cố vấn – nhưng với bất kỳ từ nào bạn dùng để nói về bà chẳng có từ nào mang đầy đủ ý nghĩa như: tốt hơn, hoặc siêu nhiên hơn hay bất luận điều gì khác. Bà là một người nhắc nhở vĩ đại của những gì hiện thực. Giống như một bài đồng ca Hy Lạp. Bạn đã có dịp nào xem ở một vở kịch Hy

lập chưa? Một nhân vật bước đi trên sân khấu đang bước qua một cây cầu và đội hợp xướng tiến lại gần và nói, "Họ đang bước qua cây cầu." Điều đã xảy ra rồi – chẳng cần có ai phải nhắc nhở chúng ta làm gì trừ khi chúng ta là người lạc lối.! Theo như chỗ tôi được biết, nhiệm vụ của người thiền sư là trợ giúp chúng ta nhìn cho ra những điều hiển nhiên, những gì đang tiềm tàng và có thể quan sát được ngay lúc này. Chắc chắn là chẳng có gì đặc biệt cả.

Vậy là chúng ta trở lại với "chẳng có gì đặc biệt" Ngồi lại nơi bàn máy đánh chữ, tôi nhớ lại buổi hành thiền đó, bóng đêm đang tràn xuống phòng hành thiền, những tiếng xe cộ qua lại ngoài đường, tiếng trẻ nô đùa ngoài đường phố, một tiếng chim hót buổi bình minh. Bữa điểm tâm, vị ngọt cam tươi lịm nơi đầu lưỡi. Trong một phòng nhỏ chật hẹp, một chõng gồi đen xếp ngay ngắn. Trong căn nhà màu vàng trần trụi trên đường phố cũng trần trụi bình thường.

Nhưng ngay bên trong, ngay chiếc bàn trước góc cửa sổ, một bức tượng Quan Âm tuyệt đẹp mỉm cười thật nhân hậu. Từ giờ sẽ được chuyển đến để ở một chỗ khác và trên bàn, thay vào một hòn đá đơn sơ.

Mùa Đông năm 2000

Từ khi tôi đến thăm trung tâm thiền San Diego vào năm 1980 cho đến nay Trung Tâm đã phát triển đáng kể, không nhiều lắm về cơ sở vật chất (vẫn cùng ngôi nhà đó, vẫn còn duy trì hầu hết các sinh hoạt, cho dù Joko đã dọn về ở gần kề bên) nhưng số người đến hành thiền tại đó lại tăng đáng kể. Trong suốt những khóa hành thiền có rất nhiều thiền sinh đến từ khắp nơi trên thế giới. Joko tiếp xúc với rất nhiều người trong số họ qua điện thoại (và có hàng loạt những người còn bị cúp không được tiếp chuyện, Bà cho biết như thế).

Thật vậy chúng tôi đã liên lạc qua điện thoại vào một buổi chiều cuối mùa thu năm 1998. Bà cho biết, công việc thuyết pháp của bà không có gì thay đổi, đặc biệt kể từ ngày chúng tôi tiếp chuyện với nhau lần đầu tiên nhiều năm về trước, nhưng hầu như không còn "chung chung nữa, chính xác và đặc trưng hơn

hiều”. Có nghĩa là quan sát mọi sự dưới nhiều góc độ khác nhau và sự truyền đạt được chải chuốt cho phù hợp với từng cá nhân.

Dần dà, Joko tỏ ra tôn trọng sự khác biệt nơi mọi người – mức độ ý chí, tuổi tác, những sửa soạn của họ trước đó – đã ảnh hưởng đến những gì đạt hay không đạt hiệu quả trong hành thiền – liên can trực tiếp đến cuộc sống của mỗi người, ngay tại giây phút hiện tại không qua suy diễn – là những vấn đề phổ biến. “Chúng ta đâu có nghĩ là không sẵn sàng, nhưng thực chất chúng ta đã làm thế.” tuy nhiên làm tốt những việc này còn tùy thuộc vào mỗi chúng ta.

Cách thuyết pháp của bà thoát đầu hình như hơi chú trọng đến tâm lý. “Nhưng chúng ta không dừng lại ở đó; chúng ta tiến lên phía trước,” Bà không tin là mình đang dùng tâm lý. Vì hành thiền là nhìn xuyên suốt qua bản ngã, trong một qui trình giác ngộ chậm rãi. Và chúng ta không thể nhảy vọt qua bất kỳ giai đoạn nào để đạt đến một mục tiêu trừu tượng. “Chúng ta phải thực sự đạt đến thống nhất về ý tưởng bản ngã chúng ta đang có. “Giác ngộ không phải là điều chúng ta có thể đuổi bắt nhưng chỉ đơn giản là “thiếu vắng sự dính bén vào bản ngã mỗi cá nhân chúng ta.”

Bà nhận thấy lý do tại sao nhiều người vương mắc mà không hiểu biết điều đó. “Là điều gì vậy? Điều vương mắc đó là gì? Bà đặt câu hỏi. Cũng giống như koan: điều gì đây?”

Nhưng bà còn cho biết, đa số chúng ta thực sự đã không biết được hành thiền nhằm mục đích gì. Đối với một số người cần đến mười năm, mười hai năm, mười bốn năm. Học được tập trung tư tưởng vào giây phút hiện tại giữa những trời sục thường ngày cần đến một thời gian rất dài. Chúng ta bắt đầu làm sáng tỏ cuộc sống hàng ngày của chúng ta và rồi rất chậm chậm mọi sự “trợ giúp nâng đỡ” cũng sẽ trở nên rõ ràng.”

Vấn đề chủ chốt chính là kinh nghiệm được giây phút này của cuộc sống hơn là chỉ nghĩ đến cuộc sống đó. Rồi sau khi “Những gì lè tè đã tan biến đi và bạn chỉ còn lại với điều tuyệt đối mà thôi. Bạn có hiểu được tôi muốn nói gì không?” Đó là

một qui trình thật tế nhị, khám phá trực tiếp những kinh nghiệm giác quan thể chất mà không cần đến suy tư. Nhưng bà cho biết, "Đó chính là tình trạng giác ngộ vậy."

Joko rất thích thuyết pháp với từng người một. Bà cảm thấy điều đó thật thoải mái không cần cố gắng, chẳng bao giờ thành gánh nặng. "Thật là vui biết bao khi thấy người ta đã bắt đầu tỉnh ngộ." Khoảng độ tám giờ một tuần bà liên lạc bằng điện thoại với những người sống cách xa bà. "Nhiều điều phi lý kinh khủng đã được triệt phá bằng điện thoại." Thực tế, có nhiều thiên sinh rất giỏi đã được huấn luyện sau nhiều năm hầu như hoàn toàn chỉ qua điện thoại.

Joko hiện nay đã 84 tuổi, vẫn còn phụ trách các khóa hành thiền kéo dài năm ngày. Và làm việc miệt mài với từng cá nhân các thiên sinh. Elizabeth Hamilton và Ezra Bayda là hai trong số năm người được chỉ định nối nghiệp Phật pháp giúp đỡ Joko điều hành các khóa hành thiền cũng như đang hướng dẫn các khóa riêng của mỗi người, Ba người kế nghiệp khác cũng đang điều hành các trung tâm chi nhánh tại Oakland, California, Champaign-Urbana, Illinois và Nữ ược. Cũng còn có một chi nhánh tại Australia. Trung tâm thiền tại San Diego sẽ cung cấp thêm nhiều thông tin.

-ooOoo-

[05]

Thiền Sư Ruth Dension

Ruth có thể băng qua đầm lầy để đạt tới tận các vì tinh tú và lệnh cho các thiên sinh cũng thực hiện như vậy, nhưng với qui định sau đây: "Hãy thực hiện như vậy trong tình trạng giác ngộ hoàn toàn." -- Một thiên sinh của Ruth Dension.

Mùa Đông 1996.

Bà là một nhân vật đầy thách thức, một đốm sáng lân tinh, một ảo thuật gia. Tiếp đến bà còn là deva, một bà hoàng nắm quyền

phân xử tại tòa, một đứa nhỏ đường phố, một bà già quê mùa nhào bột làm bánh. Bà còn là hiện thân của lòng từ bi, diễn viên nhạc kịch, một Bồ tát mặc nhung phục và đồ trang sức, một bà già tiều tụy, đầy lòng vị tha.

Gặp được Ruth Denison, hoặc nói chuyện với bất kỳ ai biết rõ bà, chính là gặp được một kính vạn hoa với nhiều màu sắc thật ấn tượng đầy ngoạn mục. Một yếu tố duy nhất ai cũng chia sẻ với nhau khi gặp bà chính là niềm xúc động mạnh mẽ.

Lần đầu tiên tôi gặp bà vào mùa Đông năm 1983, nhân dịp bà trở lại Berkeley để hướng dẫn một khóa huấn luyện cuối tuần. Vào buổi tối khai mạc khóa huấn luyện. Tôi được mời tham gia nhóm cựu thiền sinh của bà tụ tập lại để chào đón bà, cùng chia sẻ bữa cơm chay và nói chuyện với bà một cách bình thường. Bầu không khí trong nhà thật vui nhộn tràn đầy khát vọng muốn gặp lại. Khi bà xuất hiện trên cầu thang với người trợ lý là Ni Sư Julie. Cả hai họ đều mặc áo cà sa dài, Ruth mặc cà sa màu nâu, còn Julie màu đen. Lọn tóc màu mật dài kẹp lại sau lưng chạm tới tận cổ. Bà cũng đeo cả dây chuyền và một chuỗi hạt quanh cổ. Khi hai người bước xuống cầu thang, mọi người ở dưới xếp thành hai hàng và nắm tay nhau hợp thành một vòng cung để cho hai người duyệt qua, vang tiếng hát lễ lạc. Mọi gương mặt đều rạng rỡ. Tràn đầy tình yêu thương và tình liên đới tràn ngập suốt cả buổi tối.

Gương mặt Ruth đã điểm nét nhăn nhưng vẫn sinh động và đầy nhuệ khí. Giọng nói bà sang sảng đặc sệt một giọng Ang-lê đông âu, đêm hôm đó đã vượt qua mọi sắc thái, từ trầm khan, đầy xúc tích đến êm dịu, xen cả lời hát nhẹ nhàng. Bản tường trình của bà trước toàn thể phụ nữ rất hấp dẫn khi bà kể về các chi tiết trong chuyến đi mới đây. Bà lắng nghe phản hồi của cử tọa, rồi cùng nhau chia sẻ bữa cơm chay tối với họ. Sau đó họ ngồi vòng tròn, bà moi ra những thông tin và những chi tiết cá nhân nơi những người bà đã quen biết (về phần tôi, một gương mặt mới, Bà tỏ ra ít quan tâm hơn). Bà rất vui vẻ tự tin, hơi nghiêm nghị, khá hài hước và thông cảm – và bà đã điều khiển buổi trao đổi sôi nổi cho đến tận đêm.

Sáng hôm sau buổi tĩnh tâm khai mạc trong một phòng sang trọng tại Kerkeley Dharmadha (trung tâm Chogyam Trungpa, Rinpoche dành cho các Thiền sinh địa phương) căn phòng sáng rực với những màu truyền thống; gối thiền đỏ vàng, các khăn hiệu bằng tơ đỏ, xanh dương, xanh lá và vàng; ngôi chùa nổi bật với hoa muôn màu. Tuy căn phòng rất rộng, nhưng chật ních người ("có tám mươi bảy người đến dự, trong đó có tám người đàn ông,") suốt hai ngày niệm thiền được bày biện theo nhiều kiểu khác nhau, thường chia ra làm ba hàng đối diện với ba dãy dài, Ruth thường di chuyển lên xuống ở giữa. Đôi khi tất cả đều hướng về phía trước, khi Ruth thuyết pháp hay hướng dẫn phương pháp hành thiền. Đôi khi họ ngồi đôn sát tường để có thể di chuyển dễ dàng ở khoảng giữa. Đôi khi chúng tôi di chuyển vòng vèo qua lại để thử nghiệm nhiều kiểu rước thiền. Nếu ai đó muốn áp dụng buổi tĩnh tâm theo truyền thống tĩnh lặng Thiền Minh Sát (vipassana), thì buổi cuối tuần này không áp dụng truyền thống đó.

Tuy nhiên, khóa huấn luyện chuyên về tập trung tư tưởng (mindfulness) chuyên về tập trung chú ý tỷ mỉ về qui trình tư duy và thể chất. Được Ruth giới thiệu và hướng dẫn. Bà nói, mục tiêu là mở cõi lòng trước vạn vật. Trong tĩnh lặng suy niệm tạo ra, sự tách biệt giữa bản ngã và người khác đã biến mất. Những nhân tố tiêu cực, phản kháng và trở ngại đã biến mất – và bản chất nhân tính của chúng ta được bộc lộ bằng từ bi, lòng nhân ái và khôn ngoan.

Ruth đã hướng dẫn chúng tôi tập trung vào hơi thở, cảm nhận từ sống mũi xuống đến môi trên. Chúng tôi còn phải ý thức tất cả những biến chuyển tâm sinh lý có thể bộc phát bất ưng. Bà nói, bất động là điều tốt, phiền hà cũng tốt, phản kháng cũng được. bướng bỉnh cũng phải chịu. Không thoải mái cũng thế. (tuy nhiên, nếu điều gì trở nên quá căng thẳng, hãy đứng dậy hoặc ngồi lên ghé kê bên ngoài phòng Thiền.)

Nhưng những lần hành thiền yên lặng như thế không kéo dài. Các buổi ngồi thiền luôn được cắt quãng bằng những lời hướng dẫn, bằng lời động viên và giải thích.

Rước (Walking meditation) thiền được trình bày rất cẩn thận, tập trung cẩn kẽ vào từng bước chân, đặt chân xuống và bước chân đi. Mọi người hợp thành bốn vòng bước đi chậm rãi trong vòng từ hai mươi đến ba mươi phút xoay quanh những hàng gối thiền. Rồi thư giãn để vươn vai và xoa bóp chính mình và cho các thành viên cùng tham gia hành thiền nữa.

Đến ngày thứ hai Ruth lại chỉ cho chúng tôi thực hiện nhiều kiểu đi khác: đi nhanh, rướn trên đầu ngón chân, đi cứng dòn, nhắc một chân; đi vòng quanh, vòng quanh trên đầu ngón chân và tung kinh. Chậm chậm; và cuối cùng nắm lấy tay người đối diện, giơ cánh tay lên, nhìn thẳng vào mắt nhau, xem đó như là mắt của bạn, nhắm mắt lại, để tay xuống rồi về lại chỗ để kết thúc bài thiền.. Cũng trong ngày đó Ruth hướng dẫn chúng tôi hành thiền "lướt qua" được thiền sư U Ba Khin truyền lại cho bà, trong bài thiền này tập trung chú ý nhỏ nhất hướng tới lần lượt từng phần thân thể, từ đầu đến chân. Bên trong cũng như bên ngoài. (td. Khoảng trống giữa tai, cổ, sau gáy, vùng da mặt) tất cả đều phối hợp nhịp nhàng với ý thức nhịp thở. Chính sự tập trung tư tưởng và ý thức của tôi trở nên cao độ trong suốt quá trình này.

Trong suốt hai ngày, Ruth tạo ra một bầu không khí thật thân thương. Và buổi thiền cuối cùng được trang trí bằng hoa và chúng tôi ngồi đối mặt nhau (ba hàng đối diện nhau) Bà đã hướng dẫn chúng tôi hành thiền (Matta) kéo dài tình nhân ái.

Vào khuya trong đêm tôi được tiếp chuyện với Ruth độ hơn một tiếng đồng hồ trước khi bà rời thành phố vào sáng sớm hôm sau. (các thiền sinh mô tả bà như là người qua lại liên tục, thường xuyên đến rồi lại ra đi mà không báo trước.)

Ruth sinh ra tại Đông Russia năm 1922, gần biên giới với Nga. Vào những năm 1940 bà là tù nhân sự tại một trại tập trung của Nga, nhưng gần cuối chiến tranh bà đã cố gắng trốn trại, chạy trốn trước đội quân Nga trong khi đó đồng minh đang tiến hành dội bom. Khi chiến tranh kết thúc bà trở lại tìm kiếm gia đình nhưng lại bị bắt giam tại một trại tập trung khác trong vòng chín tháng. Những người tòng phạm tại đây đa số đều là phụ nữ – và đa số họ đã chết "như ruồi" vì bệnh tật, chỉ trừ có bà vẫn còn

khỏe mạnh. Năm 1956, bà sang Mỹ và bắt đầu dạy học tại Los Angeles. Tại đây bà đã lập gia đình với một người đàn ông thuộc một gia đình Mỹ bảo thủ, ít năm sau đó chồng bà cũng được xuất gia thành nhà sư theo phái Ramkrishana (vedanta). Trong những năm đầu thập kỷ sáu mươi họ hoạt động xã hội và tổ chức hội thảo cho những người dân Alan Watts, Laura Huxley, Krishnamuri và Gerald Heard. Cũng chính trong giai đoạn này bà cùng với chồng đã sang Miến Điện để theo học thiền với một thiền sư nổi tiếng U Ba Khin tại Trung Tâm Thiền Quốc Tế Rangoon.

Ruth đã hành thiền trong nhiều giờ liên tiếp trong một căn lều nhỏ bên dưới ngôi Chùa. Từ 2.00 giờ sáng Đại sư đã có mặt và nói "Con hãy ngồi đây và kiểm tra hơi thở đi" và bà đã ngồi đó cho đến 11 giờ đêm. Bà chỉ gặp thiền sư đúng 10 phút mỗi ngày. Vào lúc 7 giờ tối U Ba Khin tới và kiểm tra. Bà đã ngồi như vậy trong bốn tuần liền. Bà cho biết "Thưa thầy kính mến, nhưng con đã tiếp thu thuyết pháp của thầy như vệt gập nước" (Bà phát âm thành "dahing" với giọng chắc nịch) "Thuyết pháp của thầy thật rõ ràng và đầy thuyết phục. Bà rất sung sướng và tiến triển rất nhanh" Bà đã nhận truyền Phật pháp vào năm 1966. Chỉ có bốn người Tây phương được Công nhận như vậy và có mình bà là phụ nữ. Nhưng "lòng hiểu biết sâu rộng, lòng tin tưởng lớn lao và sự hiểu biết rõ ràng" hình như đã chiến thắng tất cả sự lưỡng lự có thể xảy ra trong sự kiện này.

Ruth suy luận: rất có thể thiền sư của bà sẽ sửng sốt vì cách thuyết pháp của bà hiện nay. "Cho dù rất có thể là không" bà khẳng định. "Thiền sư cũng là một người tiên phong" (đã truyền Phật pháp cho một phụ nữ Tây phương đầu tiên). "Một khi đã có ý thức mạnh mẽ người ta có thể trở thành rất sáng tạo. Cách tiếp cận mới đó sẽ không thành vấn đề gì cả". Thay đổi và quan sát luôn là những điều cốt yếu trong thuyết pháp của bà. Ngồi hành thiền theo kiểu truyền thống không giải quyết tất cả những rối loạn thần kinh của chúng ta, những chuyện đi và những mơ mộng hão huyền của chúng ta," Bà tin như thế. Thế nên bà đã dùng cử động thể lý để tạo cảm nhận, cảm giác sống động và ích lợi hơn. Khi có người gặp khó khăn trong hành thiền, Bà cho họ biết, "Được rồi, bạn có thể đứng dậy và đi lại cho thoải mái." Và rồi tâm trí sẽ trở lại bình thường và ý thức sẽ phát triển nhanh

hơn. "Dẫu sao, trong suốt buổi cuối tuần tôi cũng chỉ có hai ngày để giảng về toàn bộ Phật pháp!"

Khi Ruth điều hành các buổi tĩnh tâm bà thường dùng "sức mạnh tinh thần" chứ không dùng trí tuệ. Bà cảm thấy tiếp xúc được với hết mọi người trong phòng. "Tôi gây phiền toái cho hết mọi người," Bà nói "tôi thuyết pháp như Đức Phật" Tất cả những gì bà làm đều phát xuất từ tâm lòng, từ năng lực trí tuệ, trong lời nói và không phải từ chính suy nghĩ.

"Điều tôi quan tâm nhất chính là sự biến đổi xã hội" Bà tiếp tục thông qua chú tâm thực sự đến thể chất, trí tuệ và tâm lòng, con người ta trở thành nhạy cảm hơn, ít bạo động hơn, quân bình hơn trong suy nghĩ.

"Điều quan trọng không phải là bắt họ ngồi xếp bằng hoặc ngồi trên ghế. Việc hành thiền chỉ là một phương tiện mà thôi."

Bà rất hài lòng về chất lượng tập trung trí tuệ (mindfulness) trong suốt buổi cuối tuần vừa rồi. "Tôi có nhận thấy được cách xử lý bằng lý trí của mọi người không? "Tôi thực sự cảm động, thưa thầy yêu quý".

Ruth cũng đã tiến hành thực tập hành thiền tại Nhật bản hai năm (1964-1966) học hỏi với thiền sư Soen Roshi, Yamada – roshi và Yasutani-Roshi và bà cũng thực hành "koan" với thiền sư Maezumi-roshi tại Los Angeles. Bà cho biết, thiền sư Soen-Roshi nâng đỡ đặc biệt bối cảnh Thiền Minh Sát (Vipassana) của bà. Trong khi một vài thiền sư vĩ đại nhất hiểu được tầm quan trọng của truyền thống Đại Thừa như là một nền tảng. Thật không may đối với nhiều đạo hữu hành thiền định (Zen). Bà cảm thấy thuyết pháp chính xác về tập trung trí tuệ thường bị quên lãng nơi truyền thống đó.

Ruth đặc biệt không quan tâm đề cập về đời tư của mình. Bà nói, thiền sư phải ở trong hậu trường như một người bạn tốt, "Điều chúng tôi muốn chính là rút lại "cái tôi" và "bản ngã". Người ta thường có khinh hướng chú tâm đến phẩm chất riêng của thiền sư đến nỗi họ tập trung tất cả chú ý vào đó. Tại sao phẩm chất riêng của tôi lại quan trọng đến thế?" Bà suy nghĩ,

cách tiếp cận của bà – với nhiệt khí, lòng sốt sắng và tấm lòng cởi mở – sẽ kêu mời được mọi người cởi mở cõi lòng ra và nhận ra con người thật của mình và bỏ qua cá tính riêng của mỗi người."

Bà cho biết, những khi không bận thuyết pháp bà thường đến cư ngụ tại đồi Hollywood với chồng và tỏ ra là "một bà nội trợ rất sáng tạo". Bà làm vườn, nướng bánh, chăm sóc vật nuôi và các thiên sinh riêng lẻ. Hiện nay bà rất thích thú làm việc với các nữ thiên sinh. "Tôi rất thích họ, họ là một phần cuộc sống của tôi" Bà đánh giá cao tinh thần tiên phong của họ. Tinh thần tìm tòi và nghiên cứu những giá trị mới. Rất nhiều thiên sinh của bà đặc biệt là thuộc vùng Bờ Tây (West Coast.) Bà cho biết, họ là những phụ nữ dám thách thức những hình thức xã hội truyền thống và họ đã dám quay lưng lại với những quan hệ thu hút người khác phái. Tuy nhiên, bà nhấn mạnh, "Chúng ta không phải một nhóm người qui tụ lại để chống lại nam giới. Nhưng để tìm cho ra sức mạnh của chính chúng ta và những trách nhiệm mới, hiện nay chúng ta cần thể hiện chính chúng ta vậy."

Trái lại, tại Bờ Đông và tại Châu Âu, hầu hết các thiên sinh của bà đều là nam giới. Bà nói, với họ bà đã trao trọn tấm lòng cho họ. Thường xuyên bà phải thực hiện các cuộc phỏng vấn cho tới nửa đêm.

"Nhưng đó là cuộc sống, tôi cảm thấy thời gian của tôi cũng là thời gian của họ." Không còn phải là vấn đề lựa chọn nữa". Bà nói, "bạn chỉ cần cảm thấy nghị lực Phật pháp trong người bạn và bạn không hành động khác đi được." Bà cảm thấy thân phận riêng tư của bà quá tầm thường nhỏ bé và chẳng còn gì để mà lựa chọn nữa. Bà chỉ đơn giản thực hiện những gì phải làm.

Khi chúng tôi chào tạm biệt, lời cuối cùng bà nói là: "Xin chúc mừng Giáng sinh vui vẻ, bạn yêu quý."

Để tăng thêm cuộc tiếp xúc tương đối gần gũi với Ruth, tôi tiếp chuyện rất dài với hai thiên sinh lâu năm của bà. Người đầu tiên là trợ lý được hai năm, đang sống tại Dhamma Dena (trung tâm huấn luyện thiên của Ruth tại sa mạc California) và đã theo bà đi thuyết pháp tại nhiều nơi trên đất Hoa kỳ. Hiện nay bà ta

đã định cư tại bắc California và cũng đang tổ chức các cuộc tĩnh tâm riêng của mình.)

Lần đầu tiên thiền sinh này đến gặp Ruth, bà đã tìm hiểu Thiền Minh Sát (Vipassana) một thời gian và nhân viên trong Hội Insight Meditation tại Barre, bang Massachusetts và đã sống hai năm cách ly –“Cách gần gũi nhất để trở thành một ni sư theo như tôi được biết: chính là thể hiện một cách sống đơn sơ và phò thác," gồm cả việc hàng ngày chỉ mặc một thứ áo Bà-ton kiểu Ấn độ.

Nhưng rồi Ruth xuất hiện. "Bà dùng cả trang sức lẫn quần áo lụa là. Và tôi thật sự sửng sốt! Cần tới vài năm tôi mới thực sự hòa đồng được, nhưng hiện nay tôi mới nhận ra điều Ruth truyền đạt cho tôi chính là một phụ nữ như thế cũng có thể được chấp nhận nơi truyền thống (Đại thừa). Có gây phiền hà chút đỉnh cũng không sao, thể hiện đích thực con người bạn là ổn thôi." Bà đã quá quen duy trì tính khiêm tốn và tự từ bỏ. Và đây chính là người phụ nữ ăn nói bộc trực, nhuần nhuyễn phân tách bá tánh theo mọi phương hướng.

"Bà hoàn toàn hiểu rõ đã gây cho người khác khó chịu. Bà cho biết, "họ đang mê ngủ trên kia. Hãy đánh thức họ dậy!" Tôi suy nghĩ bà mang đặc tính của một Đại Sư Thiền định trong người. Tại thiền viện Dhamma Dena, bạn phải luôn tỏ ra sòng phẳng. Nếu bạn đứng vào địa vị của bà, tôi đoán chắc bà phải có quyền hành xử với bạn. Những khi bị thách thức bà thường cho biết, 'Lúc bạn đến đây với tư cách là một thiền sinh, bổn phận của tôi là dạy Phật pháp cho bạn một cách đúng đắn.'

"Tôi còn nhớ một đêm nọ chúng tôi đã sẵn sàng bước vào khóa huấn luyện và bà vừa từ Los Angeles tới với một xe vận tải chất đầy đồ đạc. Và toàn bộ lô hàng đó phải được đưa xuống và chất vào đúng chỗ. Cuối cùng vào khoảng nửa đêm, công việc mới hoàn tất và mọi người hoàn toàn kiệt sức. Và khóa huấn luyện sẽ được khai mạc sáng ngày mai. Ruth xuất hiện và nói, "Con yêu, sao chúng ta không nướng bánh đêm nay? ban sáng trời nóng quá, con không muốn nướng bánh bây giờ khi trời vẫn còn mát không? Nhưng con đã làm việc cả ngày hôm nay bà không biết sao: sửa soạn mút cho điếm tâm và tất cả mọi sự bà yêu cầu

trước khóa huấn luyện. Và con thực sự kiệt sức rồi." Tôi không thể tin được bà lại đề nghị nướng bánh. Tôi không còn biết mình đã nói gì. Nhưng bà nhìn tôi thật ưu ái và nói, "Thôi được, con cứ đi ngủ đi còn mẹ đi nướng bánh cho." Tôi không suy nghĩ gì thêm. Vấn đề đã quá rõ những gì tôi cho là quá sức chịu đựng chỉ là sức phản kháng lại với sự việc hiện đang diễn ra ngay tại lúc đó. Tôi nhận ra chẳng có chi khác biệt khi có người nói, "Thế tại sao bạn không hành thiền suốt đêm đi?" Ruth có cách nhận rõ khi bạn có lý và đề nghị bạn tiếp tục thực hiện.

"Hình như bà đang đóng vai một Roshi (Đại sư) cũng như các nhân viên khác trong phòng thiền đang dạo quanh để chống đỡ, nhắc nhở và thức tỉnh bạn khi hành thiền. Bà đã thực hiện tất cả các nhiệm vụ trong buổi hành thiền và thật là một việc cực nhọc! Và tôi cần đến một vài năm mới dám mở miệng nói, "Cám ơn thiền sư và đêm nay con lên giường đi ngủ sớm."

"Tôi hỏi, "Thế thiền sư Ruth có nghị lực mạnh mẽ đến vậy sao?"

"Bà có nghị lực thật dẻo dai, vâng. Nhiều hơn bất kỳ một ai trong chúng tôi và bà cảm thấy chỉ cần thực hiện những gì phải được hoàn thành mà thôi. Thiền viện Dhamma Dena là một nơi hết sức bận rộn. Lúc nào cũng có những việc cần được xây dựng và đổi mới. Công việc phải làm ở đây không bao giờ kết thúc. Phải một thời gian dài tôi mới nhận ra điều đó, tại đây công việc kiến thiết chẳng bao giờ kết thúc. Bà đã coi công việc như là một phần luyện tập. Và nhiệm vụ của bà là khuấy động lên mọi sinh hoạt tại Trung Tâm."

Tôi nhớ lại yên lặng không được tuân thủ triệt để trong các cuộc tĩnh tâm tôi đã tham dự và tự hỏi không biết có phải là chi tiết cá biệt hay không.

"Bà thực hiện giảng dạy và hướng dẫn nhiều hơn bất kỳ các thiền sư nào khác. Đôi khi đối với tôi cũng không phải dễ dàng thực hiện. Bạn phải biết những hạn chế của mình và tự xoay sở toàn bộ vấn đề. Nhiệm vụ của tôi không phải là xét đoán mà là yêu mến thiền sư của tôi. Cũng như tỏ cho bà biết làm sao sự việc ảnh hưởng đến tôi, những gì tôi không thực hiện ngay từ đầu. Đây chính là viên sỏi trong quan hệ giữa tôi với thiền sư

cũng như một khía cạnh tiên bộ mới của tôi trong tương quan với những người có quyền hành tại thiền viện. Đã có sự phân biệt rõ ràng giữa những người "bên trong" là thiền sư - ngay cả khi họ là phụ nữ - và những người "bên ngoài" thuộc thành phần "theo học". Điều đó tạo ra mỗi cách biệt (do bản ngã chúng ta tạo ra) chúng ta dứt khoát phải vượt qua.

"Nhưng đặc biệt với Ruth, nếu tôi càng tin tưởng vào chính những nhận xét của mình một cách khách quan và vô tư, bà càng tin tưởng tôi hơn và chúng tôi đối xử với nhau thật bình đẳng. Và rồi chúng ta có thể bắt đầu đùa giỡn với nhau!"

"Bà biết đó, Ruth đã tiên phong thực hiện được một điều không có thể tin nổi." Thiền sinh này nói tiếp, "Thiền sư U Ba Khin không hướng dẫn cho những người hành thiền di chuyển quanh phòng thiền và khua tay trên không một cách nhịp nhàng. Bà có biệt tài hướng dẫn cẩn thận cho nhóm kinh nghiệm kích hoạt sự hiện diện thể lý nơi thân thể, một kinh nghiệm tập trung ý thức đạt đến từng tế bào trong cơ thể." (chính kinh nghiệm tôi có được trong một cuộc huấn luyện cuối tuần đã khẳng định điều đó.)

Thiền sinh này đã đưa ra cho tôi xem một số hình ảnh về Ruth điều khiển buổi hành Thiền Minh Sát (Vipassana) thông qua những kinh nghiệm các động tác cơ thể trong một buổi luyện tập tại Đức. "Bà đã điều khiển cử động một cách hết sức tự nhiên và sáng tạo nhịp nhàng trong khi di chuyển và trở về chỗ bạn lúc ban đầu."

Tôi thốt lên, "Theo những gì tôi thấy trong hình, các động tác đó thật quá đơn giản và rất tự nhiên."

"Vâng, hoàn toàn tự nhiên và ý thức cao. Hoàn toàn nghiêm túc."

Bà kể tiếp phương án Ruth kết hợp cách tiếp cận rõ ràng và có "đường nét" tập trung vào thuyết pháp truyền thống (mỗi người ngồi thiền một mình trong phòng riêng cả ngày quan sát từng giây từng phút những cảm giác thể lý, những cảm nhận và tư tưởng) với những động tác ý thức tự nhiên của chính bà. "ví dụ

như trường hợp của tôi, tôi nghĩ những khóa huấn luyện truyền thống và có bài bản tôi đã tham dự trước khi gặp Ruth ích lợi hơn cho tôi. Tuy nhiên nhiều người đặc biệt là phụ nữ đã tận dụng rất tốt cách tiếp cận đầy sáng tạo của Ruth.

"Thiền sinh này cảm thấy cách hòa nhập tập trung thể lý của Ruth vào hai cách tiếp cận – tức là cách luyện ý thức thông qua cử động tâm sinh lý – là đóng góp nữ giới tiên phong. Tôi hỏi thêm có phải điều này giải thích tại sao Ruth thu hút được nhiều phụ nữ, đặc biệt là các phụ nữ đồng tính luyện ái đến với trung tâm tại sa mạc hay không.

"Vâng – ngoài việc bà là người đầu tiên tổ chức huấn luyện cho phụ nữ – tôi thiết nghĩ chính do cách áp dụng các động tác rất sáng tạo của bà đã qui tụ được đông đảo phụ nữ và tăng hào hứng trong luyện tập. cũng phải kể đến cách cải tiến cơ cấu sinh hoạt hàng ngày." Khi tôi hỏi thêm chi tiết, bà cho biết mọi người không thể căn cứ trên bất kỳ điều gì cố định, mọi diễn tiến đều hoàn toàn tự phát và sinh hoạt trong ngày cứ tuần tự diễn ra và kết thúc."

"Ý Bà muốn nói là không có lịch trình rõ ràng?"

"Có lịch trình, nhưng rất uyển chuyển. Lấy thí dụ, đôi khi chúng tôi kết thúc ngồi thiền sau khi mọi người cảm thấy buồn ngủ. Vì bà cho bạn đứng lên và đi lại, để bạn tự ý thức trở lại! Bạn thấy tỉnh táo và rồi lấy nghị lực trở lại. Bà cũng áp dụng nghi thức rất nhuần nhuyễn. Bà hòa nhập nghi thức nhằm mục đích giúp cho ý thức được dễ dàng và qui tụ tất cả về luyện Phật pháp."

Thiền sinh suy tư chút đỉnh rồi kể thêm, "Tôi nhớ một đêm tại khóa huấn luyện dành cho phụ nữ, Bà đã mở nhạc và chúng tôi bắt đầu di chuyển và nhảy rồi nhận thấy có một vài người di chuyển một cách cầu thả. Bà tắt nhạc ngay và nhận xét, "các bạn phải tập trung chú ý. Các bạn phải di chuyển thật là ấn tượng vào. Các bạn không biết "Tôi đã nhảy vào lửa với các bạn" đó sao? "Chúng ta không nghe nhạc để tiêu khiển, chúng ta đang luyện để tập trung ý thức và các bạn phải ý thức chúng ta đang làm gì. Rất có thể các bạn cảm thấy khó chịu, nhưng các bạn phải có trách nhiệm với bản thân. Không chỉ múa may một cách

bằng qư." Bà nói tiếp, "các thiên sinh yêu quý của tôi – những người đã được tinh luyện! Các bạn đã ngồi thiền như thế trong nhiều năm. Các bạn có ý thức mình đang làm gì không?" Bà có cách dùng lời nói để làm cho chúng tôi tự ý thức, làm cho chúng tôi tỉnh lại.

R. là một chính khách chính trị, đồng tính luyện ái và một nghệ sỹ biểu diễn theo học Ruth đã tám năm nay. Khi bà bắt đầu tham gia các khóa huấn luyện, bà là một thiên sinh siêng năng và đã được Ruth công nhận là một thiên sinh rất "cố gắng". Tuy nhiên bà "rất ghét" hiện trạng thực tại của bà đã lâu.

Ngay từ lúc đầu, nguyên việc Ruth là phụ nữ là một chi tiết rất quan trọng đối với R. bà muốn thoát khỏi những phán xét của đàn ông, những giá trị nam giới và ngay cả những tiêu chuẩn nam giới về đường lối suy nghĩ cũng như kiến thức. Một trong những khía cạnh nổi bật trong cách thuyết pháp của Ruth chính là "Bà để cho đương sự được thể hiện toàn diện con người của mỗi thiên sinh". Bà dám phạm sai lầm, tức giận, lầm lỗi. "Đôi khi bà còn gây tổn thương đến người khác. nhưng hành động gây tổn thương đó chỉ nhằm mục đích làm cho chúng ta tập trung chú ý. Bà luôn tìm tòi các phương thế mới. Và bà thật đáng yêu. Đáng yêu dễ sợ. Đối với nhiều phụ nữ có vấn đề trong quan hệ với mẹ mình như R. điều đó thực sự đã tạo biến chuyển rõ rệt.

Nhưng trong vòng hai năm trời bà ghét đủ thứ, "Tôi rất ghét hành thiền. Lúc nào tôi cũng bồn chồn không yên, nhưng chính Phật pháp đã chiếm lĩnh tôi. Tôi nhận ra có một cách sống khác. Còn khôi điều hay ho hơn là những biểu hiện hời hợt bên ngoài. Tôi đã nhìn qua nhưng không biết cách nào thâm nhập sâu hơn. Vì làm như vậy cần đến kỷ luật, hình thức và một thiên sư. Và cần một thời gian dài. Tôi không thể ngồi yên một chỗ theo cách thiền truyền thống được. – chỉ ngồi, ngồi rồi lại đi liên tục. Tôi gặp khó khăn rất lớn.

"Nhưng khi tôi ngồi chung với phụ nữ, mọi sự đều khác. Một điều rất rõ là Ruth rất uyển chuyển và hoàn toàn tùy cơ ứng biến. Bà đã tạo ra những nghi thức ngay tại chỗ – tất cả những ngày lễ như: Vu Lan, ngày rằm, ngày của Mẹ, ngày khai trương

phòng thiền đều được tổ chức tại đây. Có một lần bà mẹ chín mươi sáu tuổi của Ruth có mặt tại trung tâm, chúng tôi tổ chức lễ Bà mẹ và hóa trang bằng tất cả những thứ Ruth đã gom lại từ cả năm nay. Bà là người lục lọi tìm kiếm đủ thứ, bà xây dựng Trung tâm Thiên Dhamma Dena - ngoài sự đóng góp của các thiền sinh – Bà đi vận động tìm kiếm nguồn tài chánh ở khắp nơi."

Bà R. cho biết đã tham dự những cuộc huấn luyện cho cả hai phái. Và nhận thấy Ruth tỏ ra tự nhiên hơn với phụ nữ – Bà biểu lộ "Ruth tính" hơn là "Thiền sư tính". Ngược lại, tại Châu Âu bà tỏ ra hình thức hơn cũng "bà Dension" đó với một phong cách hoàn toàn khác." Bà R. cho biết, với từng nhóm người, hay mỗi cá nhân Ruth đều cảm nhận và cư xử một cách trực tiếp và cụ thể ngay tại chỗ và bằng chính ngôn ngữ của họ.

Thêm vào cách Ruth giúp luyện tập trung ý thức toàn thân, hơi thở và cử động, Bà R. còn mô tả lại cách tập trung ý thức bằng "quan sát." Vào lúc hoàng hôn bà có thể dẫn các thiền sinh ra ngoài và yêu cầu họ nhắm mắt lại. Rồi yêu cầu họ từ từ mở mắt ra, từ từ quan sát xuống phía dưới và đơn giản quan sát những gì diễn ra trước mắt, tất cả những chi tiết nhỏ nhất, ngay cả những hạt cát. Rồi từ từ nhìn lên cao, quan sát những hạt cát đó bay trước ánh hoàng hôn, những chùm cây và ngọn núi từ phía chân trời, rồi xa hơn quan sát mây bay, bay cao bay cao trên khoảng không vô tận, quan sát cả làn sương mù hay màu trời rực rỡ. Và rồi từ từ nhìn xuống trở lại, dừng lại ở một vài chi tiết đây đó. và nhắm mắt lại rồi lại mở ra, cảm nhận những gì bên trong đôi mắt, cảm nhận những giới hạn của đôi mắt...hoàn toàn thoải mái.

Bà R. cho biết lần đầu tiên trong đời bà thấy sung sướng. Bà thích ngủ ngoài sa mạc, ngắm nhìn bầu trời trong sáng về đêm. Ruth thốt lên, "Hãy tổng khứ tất cả nỗi niềm của bạn vào sa mạc, có đủ chỗ cho tất cả mọi thứ." Và có nhiều điều phải trút vào đó. Chúng ta thường phải đối mặt với khó khăn. Gồm cả nước mắt và thổn thức "Bạn sẽ đối diện với chính mình, bạn sẽ gặp những nơi đã bị che khuất hoặc không muốn nhìn lại. Tôi đã rơi vào tình trạng phản kháng với đủ thứ trong vòng ba năm. Tôi

tính từng giây từng phút trôi qua. Bao giờ đến bữa ăn? Bao giờ được đi ngủ?"

Sa mạc vào mùa xuân thật tuyệt vời. Vào năm mưa nhiều hơn bình thường, mọi sự đều xanh tươi hơn trong vòng năm mươi năm qua. Toàn bộ sa mạc phủ đầy màu xanh và hoa lá. Có cả thỏ, chó sói và rắn rết. Vào mùa hè còn có cả nhện nhện. Bà R, cho biết, "Con nhện nhện không độc hại, chúng chỉ bò khắp nơi trên sa mạc. Khi bạn hành thiền bách bộ, bạn sẽ tìm thấy một lối đi và đi tới đi lui, bạn bước đi với con nhện nhện dưới chân, chúng di chuyển rất chậm và thực sự cảnh tượng rất ngoạn mục.

Một ngày nọ, sau khi đã sinh hoạt với Ruth được hơn ba năm rưỡi, ngay trong phòng thiền R. đã đạt đến kinh nghiệm để mình trôi qua trên không, Bà ngụp lặn trong chính mình và cảm nhận "được hơi thở và toàn thân." Mọi cử động biến mất. Khi nhìn thấy Ruth R. cảm thấy thật bình thản và cho Ruth biết bà rất hạnh phúc. Và thế là Ruth bắt đầu khóc. Bà đã gặp thiền sinh này tham gia ba bốn khóa huấn luyện mỗi năm, tính R, ngang bướng và ghét bỏ mọi thứ. Lúc này R. phải rơi lệ và đối với R, đây lại là một kinh nghiệm quý giá khác chứng tỏ khả năng của Ruth luôn túc trực với R từng giây từng phút, bất luận điều gì xảy ra.

Một lần khác, R. phải đấu tranh với cảm nghĩ ghen tuông nổi lên lần đầu tiên với Ruth. Bà chỉ muốn dành Ruth cho riêng mình! Ruth giúp R. nhận ra ghen tuông – luôn đi kèm với đau khổ cho chính bản thân và cho người khác. Và một đêm kia, R. thực sự cảm nhận được nỗi ghen đó vụt thoát khỏi bà và nhập vào một người đàn bà khác. Rõ ràng R. là nguyên nhân, điều R. đã làm chẳng liên quan gì đến ai cả. "Tất cả nguyên nhân đều giống nhau. Lỗi tại chúng ta, lỗi ở tôi. Chúng ta đã để lộ ra."

Đây không phải là một thành tích tâm lý, Theo R, "Đó là một lãnh vực hoàn toàn khác. Một điều tâm lý trị liệu không bao giờ đem lại cho tôi lòng nhân ái (từ bi) với chính mình." Đối với Bà, sức mạnh đặc biệt của Ruth là truyền đạt lòng từ bi nhân hậu, Cảm thông với chính bản thân, với thế giới và với nỗi đau của bá tánh. Và trước khi Ruth ý thức được điều đó, bà đã gặp rất nhiều ngăn trở để nhận thức đúng đắn: nào lười biếng, mất hứng

thú, giao động, nghi ngờ, căm ghét và ước muốn chiếm đoạt. “tôi hoàn toàn lặn ngụp trong đó đặc biệt là giao động. Rồi nghi ngờ, rồi tự ghét bản thân mình.”

Nhưng Ruth đã dạy R. biết sung sướng ngay trong cơn bất hạnh. Bà nhắc tôi, "đó chính là cuộc sống của bạn, là một con người và một con người được thể hiện ngay tại lúc này.

" Bà R. nhớ lại, "khi bạn buồn rầu, làm cách nào để mở đường vào cuộc sống mà không tìm cách phàn nàn than vãn? Làm sao chấp nhận những kinh nghiệm tới với bạn? Không dễ dàng đâu. Chẳng phải những gì bạn được giảng dạy nơi văn minh Âu châu đâu. Chỉ có một chút khác biệt do trí tuệ phân định được bạn chỉ là một con nòng nọc bị lột xác vậy."

Điều kiện ban đầu của Bà R. tỏ ra rất trí thức, biết suy xét về chính mình và người khác. Ruth đã cống hiến cho R. một dụng cụ để cắt ngang phán đoán thiên lệch và dụng cụ đó chính là lòng từ bi hỷ xả. Nhờ đó R. có thể tỏ ra bất cứ lúc nào, trong bất kỳ điều gì bà thực hiện. Bà cảm thấy Ruth đã giúp bà kiểm tra cẩn thận phần đen tối nơi bà. Sức mạnh nữ tính đặc thù nơi bà chính là đường lối trở lại với bản ngã của mình."

Bà R. kết luận, "Một số thiền sư truyền đạt Thiền Minh Sát (Vipassana.) Còn Ruth chính là Thiền Minh Sát. Ngay từ lúc đầu Ruth đã giảng dạy rằng Đức Phật không phải là một con người, trí tuệ được giác ngộ không có giới tính và trí tuệ đó hiện hữu ngay tại đây – nơi mỗi người chúng ta.

Mùa Đông năm 2000

Ruth Denison hiện nay đã bảy mươi sáu tuổi và bà đã bắt đầu cảm thấy khí nóng sa mạc vào mùa hè khủng khiếp đến cỡ nào tại vùng Joshua Tree, bang California nơi tọa lạc thiền viện Dharma Dena "Đôi khi tôi tụng Kinh Phật khi đang bách bộ trong khí trời oi bức." Bà nói với tôi bằng giọng Russia đặc sệt. “điều đó tăng sức mạnh cho tôi chịu đựng sức nóng khủng khiếp đó, đôi khi hầu như tôi đang tiến gần đến chỗ kiệt sức. Người ta có thể chết dưới sức nóng tại đây, nhưng tôi không sợ điều đó. Tôi tụng vang lên những lời tuyên thệ, Tôi biết tôi đang phục vụ

Phật pháp và tôi cứ tiến tới phía trước (trong khi mọi người khác run lên vì sợ hãi nghĩ tới tôi phải chịu đựng sức nóng thiêu đốt trong đó.)”

Tuy nhiên, trong suốt mùa hè bà vẫn "di chuyển đều đặn" từ văn phòng Dhamma Dena về đến nhà (đi bộ khoảng độ 375 bước và cần khoảng ba đến năm phút để hoàn tất quãng đường đó.)

Chồng Bà, hai người đã chia tay nhau trong nhiều năm, hiện đang bị chứng bệnh mất trí nhớ hoành hành. Bà đã rất tự hào về nghĩa vụ chăm sóc cho người chồng và đã mang ông vào ở ngay tại Trung tâm. "Ông hiện đã tám mươi tám tuổi, chỉ mặc bộ đồ ngủ, ông không thể di chuyển được trừ khi có người dìu đi. Ông chạy ra và bảo, 'Chúng ta làm gì trên đó?' tôi nói, 'Anh yêu, chúng ta ăn sáng chứ?' "tôi không đói!' Rồi một lúc sau, ông hỏi lại, 'Nào, chúng ta có gì ăn sáng không?' Một phút sau đó, ông không còn biết ông đã nói gì, thế nên đôi khi tôi phải nấu đến ba lần cùng một bữa ăn."

Gần đó, có sáu phòng nhỏ được trang bị thật đầy đủ thuộc về trung tâm. Ruth đã thuê những phòng đó với giá rẻ cho những thiện sinh nào muốn sống cuộc sống đơn giản gần ngay trung tâm Dhamma. Bất cứ lúc nào cũng có nào là một cựu giảng viên, một nhân viên điều hành Công ty pizza, một nhà điêu khắc, hay một nhạc sĩ mất sức sống tách biệt trong các căn phòng đó. Ruth cho biết "Tôi khó lòng trả đủ chi phí, nhưng tôi cảm thấy thật thoải mái. Họ đang sống tại một nơi rất tốt."

Vừa rồi, có một người đàn ông vừa bỏ rượu nhưng lại bị ung thư giai đoạn chót đến sống tại một trong những căn phòng đó. Nhưng trong những tuần tĩnh tâm tháng vào mùa đông hàng năm (thường xuyên có tới ba mươi người tham gia đầy đủ và khoảng bảy mươi người chỉ tham gia ngắn hạn). Người đàn ông trên sắp đến ngày lia cõi đời này. Ruth chưa chăm sóc người chết bao giờ. Thế nhưng bà cho biết, "Tôi đã thức trắng ba đêm liền với ông ta. Ông tin tưởng tôi. Và tôi chỉ có thể nói, "Ông Tom à, tôi đến để hít thở không khí với ông đây. Ông có muốn không? 'Hừ'. Thế là tôi làm dịu miệng ông bằng một ngụm nước và tôi muốn cắt nghĩa thêm cho ông ta. Người đàn ông này không biết thiền và không có chút hiểu biết gì về tình trạng tập trung trí tuệ hoặc ngay cả tập trung thân thể nữa, thế rồi tôi hướng dẫn ông ta

đi từ chỗ chú ý đến hơi thở và rồi chú ý đến thân thể bằng những cách thông thường nhất. Rồi ông ta bình thần trở lại và thư giãn hơn. Ông thở nhịp nhàng hơn, êm ái hơn và chấp nhận những gì ông đang làm. Ông dự biết là ông đang chết. "Ông Tom," tôi muốn nói với ông, "Đừng sợ ông sẽ đi về đâu. Thở ra đi ông đang ở trong sa mạc nơi đó có một chỗ rộng rãi đầy tình yêu thương đẹp đẽ và là nơi ông thấy được thoải mái. Ông sẽ được chấp nhận vào đó hãy thở ra đi, hãy tưởng tượng thấy những con cáo nhỏ, con thỏ và cả rùa nữa. Tiến tới đi. Hãy đến và nói cho chúng tôi hay, chúng tôi đang đứng cạnh ông đây, chúng tôi muốn biết. Hãy trở thành người dẫn đường và hãy tiến tới!" sau lần động viên thứ ba này ông thở ra và mọi sự đã kết thúc. Thật tuyệt vời, hiện tượng cuộc sống và sự chết này. Tôi chưa bao giờ học về qui trình hay cách trợ giúp người hấp hối, nhưng sau khi Tom chết. Tôi mở cuốn sách Tây Tạng Bàn về sự chết (Tibetan Book of the dead). Tôi thấy là tự nhiên hoặc bằng trực giác tôi đã làm theo đúng những chỉ dẫn trong cuốn sách đó.

(Ruth động viên tôi kể lại những khía cạnh đời thường hàng ngày của bà vì bà tin rằng một số thiền sư trong thời gian này vì quá chăm chú vào những kỹ thuật thiền trong khi đó bỏ qua luôn hơi thở và liên đới với Phật pháp. Sức mạnh của chính bản thân bà đang đem lại khía cạnh siêu nhiên vào "trong lãnh vực này." và không mong được đáp lại bất kỳ điều gì. Bà cho biết "Chẳng phải là Phật pháp cho riêng tôi". Tôi chỉ muốn truyền đạt một điều gì đó xem ra gây xúc động và đặc biệt thuộc về vị thiền sư độc nhất này và hy vọng một số việc sẽ được làm sáng tỏ.

Thiền viện Dhamma Dena hiện nay rộng khoảng 17,5 mẫu, với bốn dãy nhà và nhiều công trình phụ trợ. Qua thời gian, nhà vệ sinh đột nước cũng được xây dựng thêm, nhưng một số người vẫn thích những căn nhà xây tách biệt. Năm rồi, phòng thiền đã được mở rộng và toàn bộ phần nối thêm đã hoàn chỉnh, gồm một nhà bếp, một thư viện nhỏ, một phòng tắm và Dhamma Dena có thể tiếp đón với đầy đủ tiện nghi khoảng độ ba mươi khách.

Đến nay có khoảng từ mười hai đến mười lăm thiền sinh lớn tuổi của Ruth đã trở thành thiền sư. Hướng dẫn và hỗ trợ cho các thiền sinh quảng bá Phật pháp ra khắp nơi trên thế giới là một trong những đam mê của bà. Tất cả những gì bà đang thực hiện

(như quản trị và hỗ trợ đất đai và cả trung tâm cũng như công việc đẩy căng thẳng này đối với thiên sinh) là để công hiến cho việc bồi dưỡng và truyền bá Phật pháp sang phương Tây, giữ bảo đảm được cái gốc, để Phật pháp hòa nhập được vào văn hóa tại địa phương.

Nhìn ra thế giới bên ngoài, nhận thấy hiện trạng đau khổ của mỗi cá nhân và môi trường sống. Ruth cho biết: "Tôi cảm thấy nỗi thống khổ (dukkha) thật sâu xa, sâu xa như Đức Phật đã thấy vậy, khi bạn đọc được những bài giảng này trong Đệ nhất Diệu Đế. (First Noble Truth) Bà cho biết, thật không còn vấn đề gì quan trọng hơn để chiêm ngắm hơn là "đau khổ." Tôi đã hiểu được đau khổ đang lan tràn ra khắp nơi. Tôi nhận ra được nỗi thống khổ và đau đớn từ nhà tù ra đến bệnh viện tới cả các nha sĩ. (Bà cười to), đến các nông dân, đến những người có thu nhập thấp tại đây và cả trong chốn sa mạc tôi đang cư ngụ. Đau khổ làm tuôn trào lòng từ bi của tôi, lan rộng tới rừng rậm tới những con cá voi, tới mọi sinh vật kể cả thú vật và cây cối."

Một khi mọi người hiểu được lời Đức Phật dạy, Ruth tin tưởng rằng những đức tính như từ bi đều "không có vấn đề gì và hiện hữu khắp nơi!" Bà cảm thấy không có gì giới hạn được chúng ta: Chúng ta tựa như một cánh đồng đầy nghị lực được phú bẩm với ý thức tuôn trào ra đến mọi nơi. "Tôi không phải là thực thể biệt lập; tôi không bị giới hạn trong không gian và thời gian. Vì trong bất kỳ một hiện tượng nào nghị lực đó luôn tuôn trào dồi dào. Các nhà vật lý cho chúng ta biết rằng con người không phải là một khối thể chất cứng rắn nào đó. Chúng ta là năng lượng tuôn trào, giống như bất kỳ sự vật nào khác, sinh động cũng như bất động. Bất kể khi nào bạn quan sát, bạn có tương quan qua lại hiểu được ý nghĩa nội dung mạch văn cũng như hoàn cảnh cụ thể sẽ tự phơi bày ra rõ ràng như đang được thể hiện ra trong thiên nhiên. Đó là Sự Sống."

Bà cảm thấy chốn sa-mạc đặc biệt giúp xuất hiện cách nhận thức này. Chúng ta sống trên một cánh đồng "với không gian rộng mở, thoáng mát, phong cảnh bao bọc từ phía chân trời và núi đồi, với ngọn núi phủ tuyết cho đến tháng sáu. Rất căn cõi, rất trợ trợ, rất thật. Không có gì bị che giấu; mọi sự đều được phơi bày ra dưới thanh thiên bạch nhật."

Thiền Sư Bobby Rhodes

Nếu bạn cần đến những lời lẽ thanh tao để thấy khoan khoái trong lòng, thì thật tai hại nếu có ai đó lại ban tặng cho bạn toàn những gì không mấy tốt đẹp. Chẳng cần có ai quan tâm đến bạn. Tâm trí bạn cũng chẳng phải biến đổi bao giờ. Bạn đang tiến bước đúng hướng. Tôi nghĩ đó chính là những gì tốt lành bạn có được nhờ hành thiền và tập luyện. Đó chính là Zen – cũng là câu trả lời cho những bước kế tiếp... -- Bobby Rhodes

Một cổng chùa chạm trổ rất công phu, hai cột gỗ treo hai câu đối chữ Hán, hiện rõ trên nền trời New England trong sáng. Bên trong cổng, phía trên ngọn đồi nhỏ một ngôi nhà hai tầng tuyệt đẹp mọc lên, với mái cong và trang trí rất công phu. Người qua đường tự hỏi: kiến trúc Trung quốc hay Nhật bản đây? Chính xác, đó là một đồ án theo truyền thống Hàn quốc, do các thiền sinh Hoa kỳ điều hành dưới sự hướng dẫn của thiền sư Hàn quốc Seung Sanh, các thiền sinh thường quen gọi ông với cái tên Đại sư Sa Nim. Một bảng gỗ nhỏ ngay trên cổng có ghi Trung Tâm Thiền Providence (chính xác tọa lạc tại Cumberland thành phố Rhode Island). Số cư dân tại Trung Tâm đã lên đến con số năm mươi người đang sinh sống, với một Ni Viện mới được xây cho cả các nhà sư và các ni cô cùng nhau hành thiền và luyện tập hàng ngày với một truyền thống rất mạnh.

Theo nguồn tin chính thức tôi được biết, mỗi ngày tại đây bắt đầu từ 5.00 sáng đã diễn ra nghi thức phục bái trọng thể gồm 108 chi tiết tại phòng Phật pháp – một cách chào bình minh (buổi sáng) đầy hăm hở và tích cực. Sau mười lăm phút nghi ngơi và ăn sáng, giờ hành thiền đầu tiên trong ngày được bắt đầu vào lúc 5.30. Vái chào và tụng kinh là nét đặc trưng rất quan trọng trong việc hành thiền kiểu Hàn quốc và được bố trí trước hầu hết các buổi hành thiền. Chuông báo giờ tụng kinh ban mai và xế chiều do các thiền sinh lớn tuổi cử hành đẹp tuyệt vời.

Mùa hè năm 1983, tôi đã tham gia nhiều ngày tại Thiền Viện Providence, tuân thủ lịch hành thiền hàng ngày, tiếp chuyện với các thiền sinh và phỏng vấn Barbara Rhodes (Bobby là tên mọi người thường quen gọi) Bà là một trong hai người đầu tiên được Đại Sư Soen Sa Nim phong làm Đại Thiền Sư Phật pháp (Master Dharma Teacher) vào năm 1978. Hiện nay là một trong số sáu thiền sư, nhưng là người phụ nữ duy nhất. Thêm vào nhiệm vụ thuyết pháp tại Trung Tâm và cả ở bên ngoài, Bà còn thủ vai nữ hộ lý làm việc bán phần tại nhà thương, là người vợ và mẹ một đứa con gái, Annie, Phong cách Bobby rất thẳng thắn, không kiêu căng và đầy tình người.

Vào thời điểm tôi đến thăm, Bà đang chung sống với gia đình tại một căn hộ bên kia đường cách xa trung tâm thành phố trong căn phòng nhỏ tại tầng trệt, có một số thiền sinh của Đại Sư Sa Nim đang sống chung trong căn hộ với gia đình bà. Bobby đang giặt đồ ngay trên chiếc bàn trong bếp nơi chúng tôi nói chuyện. (Bà đang giặt đồ của gia đình, nhưng sau này bà còn giặt đồ cho cả trung tâm). Đôi khi bà cũng còn phải kiểm tra nền nhà, vì có chiếc bồn chứa nước bị hư gây ngập nước cả căn phòng. Cuộc sống của Bobby không có gì bí ẩn. Và điều đó hoàn toàn phù hợp với phong cách luyện tập thiền sư của bà đã chỉ định. “Chu toàn nhiệm vụ hàng ngày hoàn hảo trăm phần trăm” là tất cả những gì bà được truyền dạy. Bà cho biết "Nếu bạn chỉ quan tâm từng giây phút trong công việc, nhất định sau này bạn sẽ trở thành thiền sư." Và ngay thời điểm đó không hiểu ai đã nói lên điều đó là Bobby hay Đại sư Sa Nim.

Năm 1948 Bobby di chuyển vào sống ngay tại thiền viện Providence, Rhodes Island, Bà là con thứ hai trong một gia đình có cha là lính Hải quân vì thế nên gia đình bà phải di chuyển liên tục ít nhất hai năm một lần trong suốt thời gian niên thiếu của bà. (Bà học lớp một tại California, lớp hai tại Newport Rhode Island; lớp ba và lớp bốn tại Wisconsin và từ lớp năm đến lớp chín tại California) tôi muốn nói thêm cũng chính vì thế bà đã sớm hiểu rõ vô thường là gì.

"Vâng đúng vậy" Bà đáp lại "Và điều đó thực sự rất quan trọng đối với tôi. Vì rất cực đối với tôi. Khi học đến lớp năm tôi phải di chuyển đến học tại ba trường khác nhau. Tôi vừa đúng mười

một tuổi và bắt đầu tuổi dậy thì. Cặp vú của tôi bắt đầu xuất hiện và những chất hormones cũng bắt đầu hoạt động. Cha mẹ tôi không thường xuyên tiếp xúc với tôi, mẹ tôi bị hen suyễn rất nặng và điều đó thật khủng khiếp. Vâng, khi nhìn lại vấn đề đó thực sự lại là một hoàn cảnh tuyệt vời. Đại sư Sa Nim luôn nói hoàn cảnh xấu lại là hoàn cảnh tuyệt vời. Điều xấu có thể lại là vận may chẳng. Tôi bắt đầu đặt câu hỏi, “Điều gì đang diễn ra thế?”.

Bobby lại là đứa con mẹ được cậy nhờ khi bà bệnh quá nặng. "Tôi luôn luôn là nữ hộ lý theo nghiệp báo". Đã vậy, đó lại là một "công việc nặng nhọc" cứ mỗi lần đang đi học lại phải kêu về nhà để chăm sóc cho mẹ không thể thờ được.

Sau này ngay tại trường hộ lý bà đã nhận thức được toàn bộ khía cạnh mới của đau khổ. Những câu hỏi thầm kín luôn nổi lên và ngày càng trở nên mãnh liệt. Bà không giống như bất kỳ phụ nữ vùng lân cận nào, đa số chỉ biết cười rúc rích và tham gia các buổi tiệc tùng liên hoan suốt đêm. Điều bà tự cho mình là "nghiệp báo Phật giáo" (Buddhist karma) đã dạy cho bà phải biết thức dậy thật sớm không cần phải cố gắng gì cả. Bà thường thức dậy lúc 4.30 hoặc 5.00 để học bài mỗi buổi sáng.

Khi bà mãn khóa học hộ lý, cuộc sống của bà hưng phấn hơn. Trên bình diện thể lý, Bà có thể có được bất cứ điều gì bà muốn – tiền bạc, xe cộ, bạn trai, nhà ở – "Nhưng tất cả đều chỉ là hư vô. Tôi đang thẳng tiến trên đường và nếu tôi không lập gia đình và có một căn nhà ngay ngoại ô thành phố, thì rõ ràng đời tôi sẽ đi về đâu." Gia nhập đạo Quân Hòa bình chẳng? nhưng danh sách những hộ lý phải đợi cứ ngày một dài ra. Vì thế nên bà đã chuyển đến California và xin làm việc cho một bệnh viện miễn phí dành cho nông dân lao động thuộc cộng đồng người Mexico. Đây là một thời kỳ đầy phiêu lưu vào giữa những năm sáu mươi và đến đúng hạn bà được giới thiệu vào khoa dược tâm lý nhiệt đới. Bất chợt bà nhận ra rằng nhận thức con người quá rộng lớn hơn bất cứ những gì bà đã trải qua trong quá khứ. "Tôi phải tiếp xúc với cây cối và trái đất, mặt trăng, con người và cả chính bản thân tôi. Trước những thứ đó tôi luôn đặt ra “câu hỏi to tướng” nhưng tôi không cách nào nâng cao được nhận thức."

Nhà thờ Episcopal, là nơi bà được nuôi lớn lên, cũng chẳng giúp gì được. Nhưng giờ đây bà luôn cảm nghiệm được Chúa luôn sống động. Bà đã dùng ma túy để “được sáng suốt hơn”, giống như là một kiểu hành thiền, tại một cánh rừng cùng với một người bạn. Nhưng khoảng độ hai năm sau kinh nghiệm đó lại xuất hiện trở lại. Bà nhận thấy không còn học hỏi được điều gì thêm nữa.

Và thế rồi có một người đã đưa cho bà một cuốn sách về thiền định (Zen), đó là cuốn sách đầu tay do thiền sư D. T. Suzuki viết mang tựa đề “Cẩm nang thiền Phật giáo” (Manual of Zen Buddhism). và bà cho biết, đó là “điều kỳ diệu” cho dù cuốn sách không đề cập gì đến thiền cả, đó chính là triết lý đã gây ấn tượng mạnh nơi bà: đó là sự thật phải được tìm tòi ngay tại đây, ngay tại thời điểm này. Bà đã bị kích động bởi tư tưởng của Suzuki cho là giác ngộ tương tự như tập trung tư tưởng (chú ý) từ thời điểm này sang thời điểm khác rồi đến thời điểm khác nữa. Bà bắt đầu đi tìm kiếm một thiền sư. Và hình như ngay lập tức Bà đã gặp được Đại sư Sa Nim.

Cha mẹ bà đã về hưu và dọn xuống Rhodes Island và Bobby thường đến thăm họ tại đây. Bà vẫn chưa được rõ về nhiều điều, trừ có một điểm là bà đang đi tìm cho mình một thiền sư. Nhưng bà lại có ý định đi tìm một căn hộ. Người đầu tiên bà đi tìm kiếm, Bà đã phát hiện ra một nhà sư Hàn quốc đang sống dưới một chung cư ở tầng trệt, ông đang làm thợ sửa máy giặt "Rất có thể đó là bất kỳ ai, nhưng người đó lại là Đại sư Sa Nim." Mặc dù ông biết rất ít tiếng Anh, chẳng bao lâu sau đó nhà sư đã bắt đầu dạy Phật pháp cho bà và dần dà họ cùng đưa ra một thời biểu, để hành thiền vào một thời gian nhất định trong ngày. Thứ dậy cùng một thời điểm nhất định vào buổi sáng và cũng có nhiều người khác bắt đầu tham gia cùng với họ. Bobby có nghề hộ lý, bà làm việc vào ban đêm từ 11.00 giờ đến 7.00 giờ sáng. Sau cơm tối với cha mẹ bà lái xe đến trung tâm để tụng kinh và hành thiền từ 7.00 đến 8.30 tối. Rồi bà đi ngủ khoảng hai tiếng đồng hồ. Đại sư Sa Nim đánh thức bà dậy và nói "dậy đi đến giờ đi làm rồi". Và bà phóng nhanh đến chỗ làm việc và quay trở lại để hành thiền và tụng kinh vào buổi tối hôm sau.

Vào cuối tuần thường có diễn thuyết về Phật pháp, Đại sư Soen Sa Nim giảng bằng tiếng Nhật và có người phiên dịch sang tiếng Anh. Dần dà Phật pháp đã thâm nhập vào tiềm thức của bà lúc nào không hay. Đại sư Sa Nim không nhấn mạnh nhiều đến hơi thở, cũng không chủ trương nắm giữ “koan” “Đại sư chỉ luôn miệng nói, “tiến tới phía trước, xin đừng biết gì hết” ngay khi ông học nói điều đó và đó cũng là điều duy nhất ông nói được. Và đó là điều thật tuyệt vời, thật tuyệt vời vì qua nhiều năm tôi đã nhận ra rằng đó là điều tốt nhất bạn có thể nói cho người khác, chỉ cần làm cho họ vững vãi, để họ thử xem. Những kỹ thuật đặc biệt cần thiết cho một số người, nhưng tôi thiết nghĩ tuyệt đối cần bỏ qua những điều đó và hãy tự hỏi "Điều gì thế?"

Trong những năm qua Bobby cũng đã đi thăm nhiều trung tâm và kinh qua nhiều thuyết pháp khác nhau. Khi bà quay trở lại và tường thuật lại cho Đại sư Sa Nim, ông cho biết “Vâng, điều đó rất là tốt, nhưng điều quan trọng nhất là "đừng biết gì hết." Điều ông muốn nhấn mạnh là sự trong sáng trí tuệ, từng giây phút một trong cuộc sống hàng ngày, không chỉ những giây phút trên toạ thiền. Bobby nói, "Chín mươi phần trăm cuộc sống chúng ta sống ngoài thiền viện, chúng ta đi đi lại lại trong hoàn cảnh thực tế của mỗi chúng ta." Điều Đại sư Sa Nim nhấn mạnh nhất trong thuyết pháp của ông chính là "Điều gì đây vậy?" Không có kỹ thuật nào, không cần koan, cũng chẳng cần tới loại hơi thở đặc biệt nào cả. Và bà cảm thấy chỉ có một khác biệt rất khó khám phá ra giữa cách tiếp cận này so với ngay cả loại bỏ luôn cả "Mu."

Bobby cho biết, "Đối với tôi, chỉ cần nhìn vào khuôn mặt của bạn trong giây lát và tôi sẽ cảm nhận được khuôn mặt đó ra sao, “Mu” là bạn đó.” Đại sư Soen Sa Nim cho biết, “Đừng để “Mu” can dự vào công việc của bạn. Giữa bạn và con cái cũng như xe hơi trên đường đi.” Tại Trung Tâm Thiền Providence, bà cho biết, người ta thường chú ý đến hành động Bồ Tát. bằng cách biến đoàn thể tu trì thành trong sáng hơn là luyện tập hành thiền cho vững chắc. Điều này cũng phản ánh tư cách của thiền sư. Đại sư Soen Sa Nim cho là hành thiền không phải là ưu tiên số một.

Một lần kia Bobby tham dự một khóa huấn luyện với Đại sư Robert Aitken tại Hawaii, Bà rất cảm kích khi được biết tập trung chú ý vào hơi thở là một phương cách thâm nhập sâu vào hành thiền. Khi trở lại Trung Tâm PZC bà tưởng mình đã có chút kinh nghiệm về kỹ thuật này tại cùng khóa huấn luyện đó. Bà đã đề nghị mọi người thở ra và nói "không biết" thay vì "Mu". Lúc đó Đại sư Soen Na Nim không có mặt, nhưng khi ông trở lại và biết được điều bà làm. Đại sư "rất bất bình với tôi. Ông la tôi một hồi, đó là cách giải quyết vấn đề theo kiểu Hàn quốc của ông. Ông đâu cần phải la hét làm gì và mọi sự đều ồn cả. Ông thực sự đã gây cho tôi ấn tượng rất mạnh."

"Mọi sự ồn cả chứ?" tôi hỏi Bobby.

"Không ồn ngay đâu, tôi cảm thấy rất buồn, nhưng đó là phong cách của riêng ông. Và tôi thực sự chấp nhận ông là thiền sư của tôi. Ông đâu cần gì phải la lối. Tôi sẽ nghe theo ông ngay nếu như ông ngồi xuống và nói nhỏ nhẹ với tôi, "Được rồi, Bobby à... Nhưng đó không phải là cách xử sự của ông. Nếu ông buồn phiền điều gì ông bộc lộ ra ngay. Điều đó đúng thôi. Tôi bắt đầu khóc. Nhưng mọi sự đều ồn cả. Chúng tôi đã ngồi với nhau trong ít phút. Ông thấy tôi buồn, hích nhẹ vào tôi và nói, "Bobby ơi, con thật tuyệt vời, nhưng thầy chỉ muốn con nghe thầy thôi".

"Đại sư không coi bà đi trệch đường hay sao?"

"Đương nhiên rồi nhưng đâu sao, đại sư muốn chúng tôi phải thông qua với nhau trước khi thực hiện bất kỳ điều gì."

Bobby nghĩ, thật tuyệt vời, Đại sư Soen Sa Nim đã trao quyền thuyết pháp cho các thiền sinh của mình sớm hơn bất kỳ thiền sư nào khác. Bobby cùng với một số thiền sinh khác mới chỉ tập luyện được có dăm ba năm thôi. Vậy mà Đại sư đã trao cho bà Inka (chuyển giao Phật pháp). Bất kỳ khi nào có người hiểu rõ Phật pháp, ông công nhận ngay, không phân biệt nam giới hay nữ giới. Bobby cho biết "Nếu có người nào đạt đến giác ngộ, ai cũng muốn vậy, mọi người đều quý mến và công nhận ngay."

Nếu như ảnh hưởng của nam giới đang áp đảo tại Trung Tâm Thiên Providence, Bobby đã được sửa soạn tốt để ứng phó tình

thế đó bằng chính những kinh nghiệm trong gia đình. "Chúng tôi sống thường xuyên tại căn cứ Hải Quân, với cơ cấu toàn là nam giới, Tại phòng ăn chỉ có cha tôi được ngồi trên chiếc ghế có tay dựa duy nhất và cha thường ngồi ngay đầu bàn. Thông điệp quá rõ ràng. Và cha tôi vẫn đóng vị trí quan trọng trong đời tôi. Cha rất khỏe mạnh, rất khôn ngoan và chân thật. tôi đã học được ở cha tôi điều đó và hiện giờ tôi cũng đang học được cùng một bài học nơi thiền sư Sa Nim. Và tôi nghĩ đã học được rất nhiều điều hay nơi họ. Cha tôi vẫn thường hay dọa tôi, tuy tôi không thích như vậy, nhưng tôi vẫn cảm nhận được uy quyền của cha. Điều đó vẫn tốt thôi.

"Điều tuyệt vời nơi thiền sư Soen Sa Nim chính là ông dạy cho bạn biết tự tin nơi chính bạn. Bạn càng hiểu được chính mình, bạn càng nhận rõ được bạn chẳng cần phải là nam hay nữ nhưng bạn phải là chính bạn mà thôi. Đó là nghị lực của bạn, là những gì bạn hiện có được ngay lúc này, bạn hiểu rõ được cái nghiệp báo tạo nên bạn. Ngay bản thân tôi cũng đã toát ra nghị lực nam tính. Nếu chúng ta khéo léo tích lũy được nguồn nghị lực đó, chúng ta có thể dự trữ để sử dụng trong những hoàn cảnh cần thiết và như vậy bạn không cần phải tách biệt đâu là nam tính đâu là nữ tính nhưng chỉ là chính bản thân bạn mà thôi."

Nơi bản thân tôi cũng có một số đặc tính dễ được chấp nhận so với những giới hạn thường được trút lên đầu phụ nữ khiến cho nhiều người trong họ phải phẫn nộ. Tôi không thấy hứng thú phải cầm búa đóng đinh suốt cả ngày tại chùa, hay làm công việc xây dựng, kể cả những công việc quản trị hay đối phó với những thủ tục pháp lý. Thực sự tôi không có được nghị lực để đảm nhận những công việc đó nếu tôi đánh giá những công việc đó là tầm thường thì thật là sai lầm. Nhưng có một số công việc rất cần phải có người thực hiện. Và tôi có thể làm tốt những việc đó và đó là điều rất tốt. Tôi đang thực hiện những gì tôi cần phải làm và đó chính là "con người tôi" (that's me) và thế là sòng phẳng. Tôi nghĩ đó là những gì tất cả chúng ta cần phải có, cộng với một số tính chất đặc biệt của phụ nữ, hãy luôn cố gắng thêm một chút nữa."

Có lẽ điều gây cho bà bất ổn hơn là những biến cố trong chuyến đi Hàn quốc với thiền sư và chồng, là ông Linc; trong một cuộc

hội họp quốc tế lớn diễn ra tại Trung Tâm PZC, Bobby thấy mình "hoàn toàn trong bóng tối;" và trong những cuộc thăm viếng các gia đình Hàn quốc tại Hoa Kỳ. Bobby đã trở thành một trong những thiền sinh đầu tiên của Đại sư Soen Sa Nim và được trở thành thiền sư Phật pháp trước cả chồng là ông Linc được công nhận. Nhưng ông Linc, chồng bà lại có học vị tiến sĩ tại Đại học MIT và đã trở thành thiền viện trưởng trụ trì tại Trung tâm PZC, những giấy tờ ủy nhiệm Bobby cho tôi xem đã gây ngạc nhiên cho nhiều gia đình Hàn quốc. Thế nên trong các buổi họp những người từ khắp nơi tại Hoa kỳ, Bobby tự nhiên trở thành "Vợ thiền sư Linc" và chỉ được nhắc đến sau chồng mà thôi. Bà rất hiểu góc độ văn hóa của vấn đề, nhưng "tính hẹp hòi" của bà đôi lúc cũng vẫn nổi lên và "cái tôi" của bà cứ như muốn hô toáng lên, "Phải công nhận cả tôi nữa chứ! Tôi cũng quan trọng không kém ông ta đâu!" Sự việc trở nên phức tạp khi Đại sư Soen Sa Nim bắt đầu hành động theo kiểu "rất Hàn quốc" của ông và đối xử với bà như là một người tham gia phiên họp không hơn không kém ("đưa cho tôi đôi giày, đưa áo khoác cho tôi, bà chỉ được ngồi ở đây và tôi phải ngồi bên kia"). Nhưng bà đã cảm thấy điều đó giúp bà tập luyện rất nhiều, đó là một bài học quý giá, cho dù có hơi tàn nhẫn một chút. Bà cảm thấy điều đó là cần thiết trong hoàn cảnh này. Không nên quá câu nệ vào hình thức nhưng phải tùy vào hoàn cảnh thực tế.

Bobby đồng ý với Soen Sa Nim là phụ nữ có những phận sự rất khác với nam giới, họ không thuộc một tầng lớp khá hơn hoặc cao hơn, chỉ đơn giản là khác nhau mà thôi. Bà nói thêm. "Và nam giới có những khó khăn khác chúng ta, tôi nghĩ họ hơi gán bó với quyền lực hơn phụ nữ chúng ta" nếu như chúng ta cũng gán bó với quyền lực như họ, chúng ta cũng phải tiến lên trở thành Đại tướng trong quân đội. Chúng ta cần phải học hỏi lẫn nhau. Tôi cần phải tập nơi Linc tại sao ông lại bỏ ra quá nhiều nghị lực vào các công việc ngoài đời. Và ông cũng phải học ở tôi làm sao trở nên thân thiện hơn."

Trong buổi tối thứ hai trong cuộc thăm viếng của tôi, đã diễn ra một cuộc liên hoan vọng lễ Vu Lan rất linh đình tại trung tâm thiền. Người ta đưa cho tôi chiếc khăn quàng cổ, áo lông thú và một số đồ vật vĩnh khác để tôi mặc; và mọi người phải mặc đồ hóa trang trong buổi lễ. Có thi ngâm thơ, thi nấu ăn và những

cuộc vui khác. Và tất cả chúng tôi đều đi ngủ rất khuya. tuy nhiên, mọi người đều thức dậy rất sớm trước bình minh sáng hôm sau và vái chào nhau tại phòng thiền vào lúc 5.00 giờ sáng. Đây là một ví dụ điển hình mà thiền sư Soen Sa Nim gọi là "hành động tập thể" nếu các bạn theo dõi Ngài thuyết pháp, sẽ không có nghỉ ngơi. Mọi ngày trong tuần đều có luyện tập không có ngoại trừ. Đại sư cho biết, "Nếu bạn chỉ nghĩ đến nghỉ ngơi, thì bạn không thể hoàn tất được công việc, công việc lớn nhất của bạn là cuộc sống và sự chết. Nếu bạn có tư tưởng nghỉ ngơi trong đầu, bạn không bao giờ trở nên mạnh mẽ được."

Nhưng sau bữa ăn sáng hôm đó con mắt tôi như nặng trĩu và khó lòng mở ra được, tôi và Bobby tiếp tục nói chuyện với nhau, bà cũng phải nhìn nhận rất khó thức dậy vào buổi sáng hôm đó. Nhưng, nếu như tiếp tục luyện tập, bà có thể giúp đỡ những người khác, Bà nói tiếp, "Đối với tôi, tập luyện phải kiên trì. Bất kể có mệt mỏi đến cỡ nào, khi làm việc nguyên ngày và toàn bộ công việc nhà nữa." bà hầu như luôn luôn có mặt tại phòng thiền đúng giờ. (nếu cần chợp mắt mười lăm phút, bà để đồng hồ báo thức giúp bà thức dậy đúng giờ). Luôn hiện diện đúng chỗ và đúng lúc ngày nào cũng như ngày nào đã giúp tập trung tư tưởng vào hành thiền thật nhiều. Bà tin như vậy. "Nếu như bạn bỏ qua, kể như bạn đã thiêu rụi mất Phật pháp của bạn rồi vậy." Toàn bộ vấn đề tại trung tâm thiền Providence chính là một "công việc tập thể" dài hạn, tham gia đóng góp ý kiến với nhau, điều hòa công việc và đưa ra những hoàn cảnh cụ thể rồi cùng hành động với mọi người nhiều lần. Ăn chung với nhau – cho dù bạn chỉ ăn một quả táo – ngay cả khi bạn không đói bụng. Tham gia những giờ lao động và tập luyện ngay cả khi bạn cần một phút giải lao – nếu không được một trăm phần trăm thì ít nhất cũng phải đạt chín mươi lăm phần trăm."

Trong khi bà đang nói, tôi cảm thấy hơi khó chịu. Giả sử tôi phải theo một lịch trình căng thẳng như thế trong một thời gian dài tôi sẽ cảm thấy không tập trung nổi. Tôi chỉ chịu đựng nổi khoảng độ một giờ thôi. Tôi hỏi, "Bà sẽ nói gì với tôi trong trường hợp như thế."

Bà trả lời tôi, "Bạn có thể ra ngoài nếu cần để lấy lại quân bình," điều bà tâm tín là trung tâm thiền phải có một lịch trình hợp lý,

nhưng phải là một lịch trình "cam go" bằng không sự tiến triển sẽ chậm lại. Có một vài điều mình phải từ bỏ và phải làm việc cật lực, ăn ít hơn một chút, ngủ ít hơn. Tượng tự như là khổ luyện vậy. Nhưng theo bà nhận xét thể hệ thanh niên tại Hoa kỳ đang sẵn sàng thực hiện điều đó. Hiện nay tại Á châu không có những cộng đồng những người đòi qui tụ lại như ở Mỹ. Nhưng khoảng độ hai thập kỷ trước đây nhiều người Mỹ (thường là bọn trẻ và những người trung lưu) thường rất thích hợp đối với thứ kỷ luật như vậy. Các thiền sư như Soen Sa Nim, Maezumi Roshi và Suzuki Roshi đã đến Hoa kỳ vào thời kỳ đó.

"Soen Sa Nim đã đưa vào nước Mỹ hệ thống tu viện và đã được chấp nhận ngay. Chúng ta muốn có hệ thống đó và theo tôi đó là điều thật tuyệt. Thức dậy với mọi người và vái chào nhau rồi tụng kinh ban sáng – tôi rất thích như thế."

Bobby tin rằng rất khó giữ được luyện tập một cách nghiêm túc nếu chúng ta sống ngoài trung tâm thiền. Thật hiếm thấy có ai tiếp tục giữ được công việc luyện tập nghiêm túc nếu không có những cơ cấu hỗ trợ. Kiên trì là điều cốt lõi trong luyện tập. Soen Sa Nim đã so sánh việc đó với những giọt nước chảy trên đá. Nếu một giọt nước chỉ rót xuống có một chỗ tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác nó sẽ khoét thủng hòn đá đó. Thế nên ông nói, chúng ta phải đụng vào công việc tập luyện của chúng ta ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác năm này qua năm khác tại một chỗ. Nếu các bạn không kiên trì vị khách ma vương sẽ sẵn sàng viếng nhà bạn và phá hoại công việc luyện tập của bạn."

Đối với Bobby, sống tại Trung Tâm sẽ giúp "hâm nóng" việc tập luyện của bà lên. Tỷ như, hôm đó bà được phân công nấu ăn, vì không có người nào nhận cả. Bà cho biết, đó là điều thật tuyệt. Không phải bà thích nấu ăn. Bà cũng thấy mệt lắm chứ. Nhưng dù sao vẫn đồng ý nấu ăn và bà tin rằng làm như vậy sẽ giúp bà mạnh mẽ hơn. Bà thấy sức chịu đựng của bà đã lớn hơn một trăm lần so với mười hai năm trước. Nhiều người thấy bực bội và phiền toái khi bị thúc bách. "Còn tôi, vì đã quá quen nên tôi chẳng nhận ra được nữa – và còn giúp tôi tiến tới nữa. Điều đó không đúng với hoàn cảnh của tất cả mọi người, nhưng đó là cách tập luyện tốt nhất nếu như bạn làm được như vậy. Dogen

nói rằng tâm hồn thanh thản được một phút tức là ta đã giác ngộ được một phút vậy. Bất kể bạn làm công việc gì, nếu bạn hoàn tất được trăm phần trăm, đó chính là giác ngộ vậy."

Phòng ăn tại Trung Tâm Thiền PZC là một căn phòng dài, hẹp bề ngang, đầy ánh sáng, được xây ở cuối dãy cầu thang ngoài nhà bếp. Mọi người ngồi yên lặng thành hai hàng, đối diện nhau, bát đĩa và dụng cụ ăn được xếp rất tử tế, trước bữa ăn họ tụng kinh vái lạy những người phục vụ. Mọi người đều tuân thủ những qui định khi nhận hay từ chối thức ăn được dâng bằng những cử chỉ nhất định, dùng chén ăn đúng theo qui định, họ ăn khản trương và không ngừng lại. Họ nhận trà nóng và rửa chén vào cuối bữa ăn. Mỗi người tự rửa chén theo thứ tự, uống cạn ly trà do người phục vụ rót cho (số lượng hết sức tiết kiệm) lau khô chén ăn và dụng cụ theo đúng qui định trong yên lặng và không có một cử động nào thừa. Toàn bộ qui trình tập thể đó diễn tả lòng biết ơn và thưởng thức đồ ăn đã nhận được. Đó là cách luyện trí tuệ trong suốt thời gian chuyển tiếp bồi bổ sức khỏe và cũng là cách tốt nhất để hoàn tất những bữa ăn tập thể.

Tuy nhiên đối với tôi (ăn chậm theo qui định) lịch trình ăn uống hàng ngày đã trở nên quá căng thẳng và trở thành thảm họa. Vì mọi người đều phải dùng hết những gì đã lấy vào chén của mình và mỗi chi tiết trong "cuộc nhảy phức tạp" này phải được hoàn tất để chuyển sang điệu khác. Tôi thấy chính mình phải lựa chọn những gì có thể dùng hết được. Khi phải ăn hết vào miệng và buộc phải lén lút trút bỏ những miếng cà chua dư đi. Hoặc đổ ly nước không uống hết. Trong những giây phút yên lặng sau đó mặt tôi đỏ bừng lên và nghe được những tiếng xầm xì của những người ngồi kế bên.

Tôi tự hỏi, bao nhiêu tình huống khó xử tôi gặp phải trong bữa ăn? Điều Đại sư Soen Sa Nim gọi là "kiểm tra" đó có thường xuyên xảy ra không? Khi hỏi lại Bobby, Bà cho biết đã nhiều lần xảy ra như vậy. thực chất đó chỉ là một điển hình về "kiểm tra mà thôi"

"Bạn đang cảm thấy như giả vờ đóng kịch giống mọi người. Nhưng nếu trong trường hợp bạn hoàn toàn biết rõ những gì có thể làm, rồi lấy một ít thức ăn và cho người khác biết bạn sẽ

dùng sau bữa ăn. Tôi có thể thông cảm với bạn, nhưng trong giai đoạn luyện tập này làm như vậy là tôi không chu toàn những yêu cầu đề ra và chỉ lấy đủ đồ ăn dùng trong bữa ăn thôi. Còn phần "kiểm tra" được coi như bạn "phải" thực hiện."

Tôi nói, "Tôi đồng ý, không bao giờ tôi lại lấy thêm đồ ăn đề dùng ngoài bữa ăn cả."

"Bếp trưởng và người tiếp khách chắc chắn sẽ nhận ra hành vi đó của bạn ngay tức khắc. Nếu bạn thực sự cần thêm một chút đồ ăn, bạn sẽ được tiếp thêm sau đó. Trong thực tế đó là điều đoàn thể cần phải học tập. Có một số người đến trung tâm không lớn tuổi mấy – khoảng độ sáu mươi – hai phụ nữ này không thể tuân thủ theo những thói quen hàng ngày đó – hoặc họ có dị tật bẩm sinh và không thể hòa nhập được với thói quen tập thể. Họ yêu cầu được thực hiện mọi thứ chậm hơn và xin miễn tuân thủ một số qui định. Nhưng chúng tôi không phát hiện kịp thời nhu cầu đó và không tinh ý lắm. Và cuối cùng họ đã bỏ về.

"Có lẽ lần đầu tiên thấy bạn gặp khó khăn trong bữa ăn, chúng tôi phải đến giúp bạn và nói, "Bạn biết đó, nào thử coi chúng tôi giúp gì được cho bạn nào." Đôi khi Đại sư Soen Sa Nim đã miễn tất cả những qui định đối với một số người và hành động như một "người ông" trong gia đình."

Tôi rất ngạc nhiên, tôi chưa bao giờ thấy Soen Sa Nim hành động như vậy cả. Nhưng phải thừa nhận là rất ít khi tôi được quan hệ với Đại sư. Bobby nói, điều đó thường xuyên xảy ra. Đó là cách ông động viên các thiền sinh, cho họ thêm chút "dầu mỡ". Và ông rất rành trong việc này. Nhưng đó không phải là dùng mảnh khóc để lôi kéo họ, nhưng với "lòng nhân ái" nhã nhặn.

Tuy vậy rõ ràng là Bobby thích ứng rất nhanh với lịch trình tại trung tâm. Đó chính là môi trường tốt nhất, môi trường tự nhiên của bà. Tính lười biếng và sự nuông chiều không phải là chức qui đối với bà. Nhưng tôi đã được chứng kiến bà nhảy cõn lên với con gái, Annie trong bể tắm nước nóng một đêm nọ, tôi nhận thấy bà còn một khía cạnh khác, một góc độ tinh nghịch và nực cười. Và một năm sau, tại một cuộc hội thảo lớn, tôi nghe thấy

bà trình bày một bài thuyết pháp rất khôi hài hoàn toàn dựa trên một quyển sách tranh bà vừa mới đọc cho con gái nghe. Bà mang theo quyển sách và đưa lên cao để cho mọi người có thể nhìn thấy những dẫn chứng.

Bà hiểu đó là vấn đề quân bình trong hành động. Chúng ta phải thành thật với chính mình, việc luyện tập của chúng ta đang tiến về đâu và để tiến tới chúng ta cần những gì. Trong khuôn khổ tập luyện đó cũng còn có rất nhiều dịp để tắm nước nóng, đi dã ngoại và xem phim hoặc bách bộ với các bạn bè. Trung tâm PZC là một nơi rất nghiêm khắc, Bobby thừa nhận điều đó. và bà hầu như rất hứng thú tại đó, nhưng bà cũng thích thú đi dã ngoại – đôi khi một mình và đôi khi với người khác.

"Tôi suy nghĩ mọi người đến trung tâm là để luyện tập điều gì đó. Chúng tôi luôn luôn khám phá ra những gì cần luyện tập. Nhưng bạn biết đó. một số người chưa đạt đến trình độ luyện tập nghiêm túc, họ còn có quá nhiều nghiệp báo tiêu cực và vẫn còn muốn thỏa mãn năm điều ham muốn (thức ăn, tình dục, ngủ nghỉ, danh vọng và tiền tài). Người khác lại quá chú trọng đến lời tuyên thệ hoặc muốn giải đáp được một vấn đề lớn nào đó hay muốn tìm cách giúp đỡ người khác trước. Bà chưa đạt đến trình độ đó, Bobby cho phép làm điều đó, nhưng bà nghĩ chúng có thể loại bỏ được năm ước muốn này khỏi bản ngã của mỗi chúng ta. Rồi, bà nói tiếp, bạn đừng ăn nhiều quá, đừng phạm tình dục, đừng ham muốn danh vọng, tiền tài cho chính mình, nhưng luôn luôn dành cho người khác. Điều đó luôn xảy ra "Tôi càng luyện tập bao nhiêu, thì năm ước muốn đó sẽ được chế ngự dễ dàng. Tôi nghĩ điều đó luôn xảy ra. Không những trong tư tưởng, mà xảy ra ngay trong tinh thần tự nguyện từ bỏ.

"Bà không đề cập đến phương cách đạo đức ở đây, nhưng chỉ là những phương thức rất thực tế và thường ngày. Trước khi thực hiện điều gì đã quá quen thuộc Bà sẽ ngừng lại trong giây lát – mua một cái bánh cam chẳng hạn. Vấn đề là: Bạn có thể mua hay quay đi không mua chiếc bánh cam đó. Xét ở diện rộng, bạn dư biết "Không có những điều phải làm hoặc không được làm hay tội lỗi ở đây – Tất cả những thứ trò chơi may rủi đó đều liên quan đến tập luyện và tập luyện mà thôi. Nhưng nếu như bạn thực hiện nghiêm túc, sự tập luyện sẽ đạt kết quả tốt.

Bobby nhớ lại mẹ thường bảo: "Tất cả mọi sự trên đời này đều tùy thuộc vào điều độ, kể cả chính điều độ nữa." Đến đây ta lại thấy xuất hiện một vấn đề liên quan đến thuyết pháp Đại sư Soen Sa Nim đã nhắc lại nhiều lần đó là: "không dính mắc bên trong suy nghĩ", ngay cả những suy nghĩ linh thiêng nhất. Như chủ trương "ăn chay" chẳng hạn. Bobby đã ăn chay không phải vì lý do sức khỏe, nhưng vì bà cảm thông với đau khổ của loài vật. Kết quả bà bắt đầu cảm thấy muốn phê phán những người ăn thịt. "Làm sao họ có thể cứ vô tư ăn thịt như thế khi họ đã biết làm thế là gây cho thú phải đau đớn?" Nhưng bà đã học hỏi được rất nhiều qua luyện tập và triết học của Đại sư Soen Sa Nim trong việc đối xử với người khác, Bà cho biết, "Trước khi bạn có thể giải thoát người khác khỏi hỏa ngục, bạn phải vào đó xem sao đã." Bobby vẫn chưa ăn được hamburger, nhưng Ngày Lễ Tạ Ơn vừa qua lần đầu tiên trong mười một mười hai năm bà ăn gà tây chung với cha mẹ. Điều đó rất có nhiều ý nghĩa đối với cha mẹ bà. Sau đó ông bà lại thăm Trung Tâm Thiền lần đầu tiên. Và dùng cơm chay tại đó. Bobby cũng đi nhà thờ với ông bà sau rất nhiều năm. "Tôi đã ăn bánh thánh và uống rượu, nguyên một ngậm to. Và tất cả mọi ngăn cách được phá vỡ." Cha mẹ tôi hỏi thăm về trung tâm, về những thông tin, cuộc sống của bà tại đó. "Nhưng trước tiên tôi phải tới thăm họ trước. Tôi phải thực hành chung với cha mẹ tôi."

Một từ ngữ thường được những người quen biết dùng để mô tả về bà Bobby chính là từ "Chân chính" (honest) Bà có rất nhiều ước vọng để chia sẻ kinh nghiệm của bà với người khác, tiếp chuyện với mọi người chứ không phải chỉ hướng dẫn họ. Bà tỏ ra không nao núng trước một số người. Người ta mô tả bà như một người không dễ dàng bị xúc động, buồn chán và chấp nhận hoàn toàn khía cạnh thể chất con người. (Người ta còn tiết lộ cho tôi hay: Bà rửa nhà vệ sinh bằng tay, không dùng bàn chải.) Bà đặc biệt không thích thú "chung sống" với người khác. Bà thích làm việc – xúc phân bón, lái máy kéo. "Phong cách của bà thật đơn giản và rất trong sáng đến nỗi bạn phải tự tỏ ra đơn giản hơn để hiểu và đánh giá bà." Có người nói như vậy, người khác lại nói với tôi bà rất khôi hài, bà có thể kể hàng loạt những câu chuyện vui cười rất thoải mái. Ông ta còn thích những gì bà thuyết pháp ba năm về trước, những gì người này nói về bà, ông ta không bao giờ quên được. Đó là: "Hãy nhớ điều này, bất luận

điều gì xảy ra, cho dù trí tuệ của bạn có vươn tới đến đâu đi nữa, Chỉ cần có niềm tin vào điều gì đứng đắn trước mắt bạn. Đó là chánh đạo dành cho bạn. cho dù trí tuệ có nắm bắt được hay không. Hãy trở lại với điều đó chỉ cần tin vào những gì tốt đẹp trước mắt bạn.”

Bobby có thể khẳng định không phải do khiêm tốn giả tạo là: sự luyện tập của bà đang phát triển. Bà cảm nhận được điều đó là do chính bà thấy "quá yêu" người khác. Bà có thêm nghị lực hơn và luôn tăng thêm nguồn nghị lực đó.. “Điều tôi muốn làm cho chính bản thân tôi và cho toàn thế giới chính là tăng thêm quan hệ và tình thương mến thương. Tôi muốn quan hệ với nhiều người nếu có thể." Ngay từ thời còn là một cô gái nhỏ xíu., ước vọng duy nhất của bà là làm sao cho mọi người thương yêu nhau. Trong những năm gần đây bà đã phát triển một mạng lưới rộng khắp gồm những người thành tâm tại quốc gia này cùng nhau làm việc để đạt được những thay đổi tích cực trong xã hội. Không có nhiều thời gian để mất và vấn đề đã trở nên rất khẩn trương.. "Chúng ta cần bàn bạc với nhau làm thế nào có thể giúp thế giới này". Câu trả lời có thể chưa rõ ràng nhưng nếu bạn thành thực với chính mình, người khác sẽ tin tưởng bạn và sẽ nghe theo bạn,"

Rồi bà mỉm cười và nói thêm, "Tôi phải đi sửa soạn bữa trưa đây.

Mùa Đông 2000

Bảy tám năm sau cuộc phỏng vấn tại Trung Tâm Thiền PZC cho lần xuất bản thứ nhất quyển sách này, cuộc sống của Bobby Rhodes đã thay đổi đáng kể. Chỉ trong hai năm, cha bà mất; ly dị với chồng; dọn khỏi Trung Tâm thiền ra ở với con gái Annie và liên lạc thường xuyên với người đồng nghiệp. Mary S. Bobby vẫn là thành viên của trung tâm thiền PZC, nhưng chỉ chuyên phụ trách tổ chức các cuộc huấn luyện bảy ngày tại đó hàng năm. Căn nhà của bà tại Providence có một phòng thiền nhỏ ngay tại tầng trệt. Mỗi tuần một lần, đều có người đến hành thiền và tụng kinh với hai mẹ con Bobby. Annie hiện đã mười chín tuổi, sinh viên năm thứ hai tại đại học Oberlin. Cha cô sống

cách đó chỉ vài căn. Thế nên ông và Bobby có thể cùng nhau dạy dỗ con gái.

Bobby vẫn tiếp tục làm hộ lý nguyên ngày tại bệnh viện Hospice Care tại Rhodes Island. Nhưng khoảng ba năm trước cuộc phỏng vấn vừa qua, tôi rất ngạc nhiên được biết, Bà vừa trải qua cuộc giải phẫu tim. Do bị đột quỵ vào mùa hè năm rồi, đã khiến bà bị liệt nhẹ. Những xét nghiệm cho thấy có một lỗ to trong tim ngay từ khi bà mới sinh, tim của bà phải bơm gấp đôi lượng máu bình thường có đôi khi cánh tay bà tím bầm lại, bà cho biết: "Tôi chưa bao giờ để ý và tôi không nghĩ mình lại bị mệt đến thế."

Trước cuộc phẫu thuật tim, bà thừa nhận, "Tôi thực sự thấy khó chịu," Nhưng sau giai đoạn hai năm khủng hoảng đó, bà bắt đầu theo một khóa trị liệu Hakomi, một việc tập luyện trực giác về thể chất và tinh thần tôi thấy rất ích lợi." Lần đầu tiên, bà để người khác chú ý và chăm sóc cho bà. "Tôi cần có người hỏi xem có khỏe không và tôi cảm thấy như thế là ích kỷ." Vai trò "người trợ giúp" trực giác của bà đã bị rối loạn. Hiện giờ bà cần tự giúp mình, tự lắng nghe mình. Kết quả rõ rệt, bà tin mình đã trở thành một người biết lắng nghe người khác. Trong công việc chăm sóc các bệnh nhân và các thiền sinh, bà nhận ra ở họ một ngôn ngữ thể chất, dễ thông cảm hơn. "Trong quá khứ nếu có ai đến với tôi mà tức giận hay hoảng sợ, tôi có thể phớt lờ đi và chỉ chú ý đến nội dung "koan" thay vào đó." Nay thì khác, bà sẽ nói, "Ông bạn xem ra tức giận (sợ hãi). Có phải thật vậy không?"

Các bài thuyết pháp của bà ngày càng trở nên thoải mái hơn: Bà không bao giờ suy nghĩ trước những gì sẽ trình bày cho các thiền sinh. "Đa phần tôi đến thuyết pháp tại các buổi tĩnh tâm, sau khi đã phải làm việc suốt buổi tại bệnh viện và tôi thường lấy một vài ví dụ điển hình về những gì đã xảy đến với một bệnh nhân tại đó và triển khai toàn bộ bài thuyết pháp xoay quanh những gì người ta nói với tôi ngày hôm đó – vì ở vào hoàn cảnh đó con người ta rất cởi mở, rất chân thực."

Tình cảm Bobby đặt trọn vào công việc thật là trong sáng. Bà lãnh trách nhiệm chăm sóc mười bốn đến mười lăm bệnh nhân mỗi lần và phải đối phó với người chết hai tuần một lần. "Ảnh

sáng chỉ còn le lói ở mắt bệnh nhân trong vòng một giây và rồi bạn thấy họ thở hắt ra lần cuối và rồi ánh sáng vượt mắt khỏi mắt họ. Đó chính là một vài người tôi biết rất rõ và tôi đã chứng kiến họ ra đi. Thật là một ân huệ lớn! Tôi biết là không bao giờ mất họ, chẳng ai mất họ cả, họ chỉ thở ra, hít vào, rồi tắt thở có thể thôi – mọi sự đều tuần tự như vậy, bạn hiểu không?”

Bobby nói bà luôn cảm thấy giống như một người "hoàn toàn nổi tiếng" mang danh là một nữ thiền sư. Dẫu sao điều quan trọng đối với mọi người là nắm giữ chức vụ đó và làm tốt nhiệm vụ của mình, "Cần phải rất khiêm tốn và chân thực. Chỉ cần cố gắng sống trung thực với chính mình và không được giấu diếm điều gì và cũng không nên quá tự phụ. Con người ta rời khỏi bục giảng là chuyện bình thường. Và chỉ nhờ ơn Trời, Đất tôi tiếp tục tiến bước. Ơn Trời, Đất có nghĩa là phải sống trung thực từng giây từng phút, hãy cố gắng quan sát chính bản thân và nếu như bạn bị hoang mang, hãy trình bày điều đó trong bài thuyết pháp của bạn. Rồi điều đó sẽ trở thành thiền sư của bạn."

Bobby nói, có điều gì "tốt" nơi bà chính là niềm hứng thú trong luyện tập, để thực hiện điều mà trí tuệ thực sự cần đến đó là nghỉ ngơi. Trường phái Kwan Um dạy rằng: hãy dẹp bỏ mọi sự sang một bên, để yên đó và chỉ hiện diện là đủ. "Tôi rất phấn chấn với sự luyện tập thật đơn giản đó."

"Bản chất tự nhiên của tôi chẳng là gì cả. Chẳng có Bobby Rhodes trên đời này đâu. Tôi chỉ gắng chỉ ra những gì tôi thực sự ngưỡng mộ. và đó chính là đạt đến Giác ngộ."

Hiện Bobby thường xuyên hướng dẫn những buổi tĩnh tâm cuối tuần một tháng hai lần. Xoay vòng từ New Heaven xuống tới Chicago, Denver và Tallahassee. Bà cũng tổ chức các cuộc tĩnh tâm hai năm một lần tại Washington DC, cũng như cuộc tĩnh tâm hàng năm kéo dài một tuần tại Trung Tâm PZC, Bà cũng thường hành thiền hàng tuần tại Providence với một nhóm thiền Zen và tiếp những người đến phỏng vấn (tất cả những sinh hoạt này đều đặt dưới sự bảo trợ của trường Kwan Um tại Cumberland, thành phố Rhodes Island).

Thiền Sư Jiyu Kennett

Nếu bạn sợ Trời kêu về bất thành linh, xin đừng bao giờ ngồi quay mặt vào tường. Tuyệt đối không bao giờ ngồi yên lặng cả. - Roschi Jiyu Kennett

Chúng tôi tới ngay công vào thiền viện Shasta vào một buổi chiều cuối tháng 10. Khí trời báo hiệu mùa đông đang xuất hiện. Tôi cùng với một người bạn đã thực hiện một cuộc hành trình xe hơi sáu giờ đồng hồ xuất phát từ vùng Vịnh San Francisco, xe chúng tôi đậu ngay dưới rặng núi Shasta mà không hay biết. Mây phủ dày đặc từ đỉnh núi xuống tận chân đồi. Nhưng chúng tôi chợt nhận ra một mảng trời trên một cánh đồng dốc thoải thoải với cảnh tuyết bắt đầu rơi. Gây cảm giác huyền bí mênh mông đầy bí ẩn.

Bên trong công chính bước vào thiền viện chúng tôi gặp một trợ lý đại sư tiếp khách, Ngài Thượng Tọa - Kinrei, một chàng trai cao lớn, tươi cười với vẻ mặt tươi rói và hai mắt to đen nhánh, chàng trai mặc một áo cà sa màu đen với một áo choàng ngắn khoác ngoài và một chiếc mũ len kiểu Siberi. Chàng ta điện thoại tới căn chính điện báo có chúng tôi tới. và sau đó không lâu chính Ngài Đại sư tiếp khách, Thượng Tọa Kinsei xuất hiện ông còn cao hơn cả người trợ lý, mặc áo cà sa nâu và áo choàng bên ngoài và đội mũ lông thú tôi cảm thấy như lạc vào một tiểu thuyết Nga. Sau đó khi tôi đề cập đến chiếc áo cà sa và áo khoác rất khéo, thượng tọa Kinsei cho biết chúng được chính Đại sư Roshi Kennett vẽ kiểu và cắt may ngay tại thiền viện này.

Gió bắt đầu thổi mạnh, nhưng vẫn còn một tiếng đồng hồ trước khi trời tối và dùng bữa tối, vậy nên chúng tôi đi hành lý tại phòng khách và theo Thượng tọa Kinsei đi dạo vòng quanh khu nhà. Những hành lang rộng vừa được xây dựng hoàn tất nhưng hiện nay đã nối tất cả các tòa nhà lại với nhau. Có mùi củi thơm vừa mới cắt chất đống gọn gàng xung quanh bức tường bên trong. Trời bắt đầu chuyển động. Những lớp mây đen xám đang di chuyển trên nền trời xanh đậm.

Chúng tôi đến thăm thư viện, đầy sách Phật và kinh sách, bao gồm toàn bộ kinh Pali và rất nhiều băng ghi âm những bài thuyết pháp. Các sư tập sinh thường đến đây nghiên cứu suốt buổi tối. Chúng tôi băng ngang qua hội trường nghi lễ và hành thiền. Dự định sẽ đến thăm sau và nhìn qua nhà bếp rộng rãi và rất sinh động. Rồi chúng tôi bước qua hàng rào để dạo quanh ngọn đồi dẫn đến trại nuôi dê, núp dưới lùm cỏ và vách đá trên một con dốc phía dưới thấy lộ một số các nàng dê cái muôn màu sắc đẹp. Chúng cung cấp toàn bộ sữa dùng cho thiền viện, cũng được dùng để chế Ya-ua và phô-mai. Ngài Thượng tọa Kinsei cho chúng tôi biết, "Chúng tôi phải nhốt những chú dê đực vào một chuồng khác xa hơn một chút, nếu không thì mùi hôi dê đực sẽ làm hư hương vị của sữa.

Đến giờ này trời bắt đầu se lạnh, nhưng chúng tôi vẫn quyết định leo lên những bậc thang men theo lối dẫn đến nghĩa trang mới được xây dựng mấy năm trước đây; mới chỉ có một vài ngôi mộ, nhưng nhiều phần đất còn lại cũng đã được đặt mua để mở rộng tu viện sau này khi số thành viên tăng thêm. Toàn bộ phía đồi đều có cây chồi và những lùm cây nhỏ che phủ. Có một ngôi chùa ẩn hiện trong đó với nhiều hoa nền sáng rực. Tôi có thể tưởng tượng ngọn núi Shasta oai phong gập gờm dưới ánh nắng chói chang vào một ngày nắng đẹp trời.

Sau bữa ăn tối hôm đó, chúng tôi được chỉ chỗ qua đêm tại phòng Gaitan – là một dãy nhà dài hẹp xây kế bên hội trường hành thiền. Tại đó du khách, dân thường hoặc những ứng sinh sẽ ngồi thiền và niệm Phật trước khi họ tuyên thệ (khấn). Trong bóng tối ngay kế cạnh, tôi lơ mơ nhận ra một người với thân hình nhỏ bé, khi đèn bật lên té ra là một chàng trai tóc màu đỏ sậm. Kế bên cậu ta là một cô gái tóc cùng màu như thế họ yên lặng rời căn phòng với một người phụ nữ nhỏ nhắn, trẻ trung và hơi trầm tĩnh rất có thể bà là mẹ của hai thanh niên đó. Bà mẹ mặc một áo khoác ngoài màu nâu xậm và tóc bà cũng tương tự như màu tóc hai đứa con.

Đây đó trong thiền viện người ta nhận ngay được màu sắc, hương nhang, lòng nhiệt tình sốt sắng và ngay cả phong cách khăn trang. Các nhà sư loáng thoáng trong màu sắc phục trang phản đen, đỏ, nâu xậm và trắng. Áo khoác ngoài dài có ngắn có

tung bay trước gió, khi các ngài vội rào bước khắp nơi. Những chiếc mũ len mùa đông kiểu cách rất dễ thương xuất hiện mọi chỗ. Người ta nghĩ ngay đến hình ảnh bìa cuốn sách đầy màu sắc của Nữ Thiền Sư Kennett, xuất bản tại thiền viện. Tôi nhớ lại màu áo cà sa vàng hồng lần đầu tiên gặp bà vào mùa hè năm rồi. Cho dù những nét sơ cứng của trung tâm huấn luyện Shasta có như thế nào đi chăng nữa chúng ta vẫn thấy toát lên tại đây sự nhiệt tình, đậm đà hương vị và đầy xúc động.

Bên trong phòng nghi lễ, trên bàn thờ chính với một tượng Phật to màu vàng, còn có hai con hạc thật đẹp (chim thần hóa giống chim công) do một nghệ sỹ tài ba, một vị sư trong chùa tại Shasta đã tạc kể cả bức tượng Phật nữa. Bao bọc chung quanh ba phía phòng nghi lễ là những cánh cửa sơn bằng một nước sơn màu kiếng. Trên đó vẽ các cảnh Đại sư Roshi Kennett nhập cảnh Kensho (siêu thoát) lần thứ ba. Kinh nghiệm đáng ghi nhớ này (được mô tả như là tình trạng kensho ở trạng thái di động chậm. Do thiên sinh, Daizui Mc phillamy viết trong tựa đề cuốn How to grow a Lotus Blossom xảy ra vào năm 1975-76 sau một loạt những biến cố chấn động xảy ra liên tiếp rất nhanh. Đầu tiên là trong giai đoạn Bà mắc chứng tiêu đường ngày càng trầm trọng, Các bác sỹ đã báo cho Đại sư Roshi Kennetts biết: tim của bà có thể ngưng hoạt động trong vòng ba tháng nữa. Một tuần sau bà bị tổn thương mạnh vì một môn sinh và cũng là người thừa kế Phật pháp của bà thỉnh linh phá giới. Sau cùng thầy lang Đông y trị bệnh cho bà thông báo: toàn bộ cách sống và công việc thuyết pháp của bà là nguyên nhân phát sinh ra bệnh tật.

Bị thách thức đến tận tột đỉnh, bà bắt đầu tiến hành một giai đoạn thâm định nội tâm nghiêm túc và hành thiền trong một năm liền. Gác lại tất cả những cam kết khác (kể cả chữa bệnh nữa) bà đã tận dụng tất cả sức lực tập trung vào ngồi thiền liên tục. Quyết tâm thâm định lại toàn bộ mọi góc cạnh cuộc sống và niềm tin của mình vào Phật pháp, trong suốt bốn tháng đầu bà không ra khỏi phòng. Chính trong giai đoạn này bà đã trải qua một tâm nhìn mạnh mẽ không hòa nhập với Phật giáo phương Tây. Đức tin và sức khỏe của bà dần dần được khôi phục. Năm sau, đánh liều về những mất mát bà biết chắc đang bị kích động do những sự kiện mới xảy ra, bà xuất bản một bản tường trình đầy đủ về những kinh nghiệm của bà trong cuốn How to grow a

Lotus Blossom (làm sao trồng được một nhánh sen) với những hình ảnh minh họa mà sau này được dùng làm mẫu để vẽ các cửa sổ tại thiền viện.

"Tình yêu không phải là một cảm xúc! Nó là nguyên liệu cơ bản làm chúng ta bị vướng mắc". Tôi và người bạn đã nghe một cuốn băng của Đại sư Kennett trước khi lên giường đi ngủ. Đó là một bài nói chuyện tại một buổi hội thảo tại một Chung viện Công giáo một vài năm trước. Có người đặt câu hỏi: "Thiền Chúa giáo và Phật giáo khác nhau thế nào? Hình như bà là một Ky-tô hữu phải không?"

"Phật giáo không có Đấng Cứu Thế." Đại sư Kennett trả lời. "Bạn phải tự cứu lấy mình, chẳng có ai sẽ hành thiện cho bạn cả. Ngay tại giây phút lâm chung bạn sẽ là người phán xét chính mình. Ông chủ nhà sẽ chẳng bao giờ phán xét bạn cả. Điều gì hiện hữu, thì đơn giản hiện hữu mà thôi. Khả năng chết trong bình an cũng có nghĩa là khả năng sống trong an bình. Đức Phật lịch sử không có địa ngục để giam giữ bạn đâu. Chúng ta tự tạo lấy hỏa ngục cho chúng ta. Chỉ có một phán quyết được thực hiện đó chính là chúng ta tự thực hiện phán quyết đó – và vì thế chúng ta thường hay che dấu chúng ta khỏi Đức Phật lịch sử. Mọi người chúng ta đều có sẵn bản chất Đức Phật – (người Thiên Chúa giáo gọi là linh hồn) chúng ta không nhận ra được bản chất đó là do những nhận định chủ quan về bản chất của mỗi chúng ta.

Bà nói tiếp, "Nghệ thuật hành thiền sẽ gỡ bỏ đi sự phân tách đó, để rồi chúng ta có thể trở lại với bản chất đích thực của mỗi chúng ta. Và biết đích xác được bản chất ấy. Hành thiền không liên quan gì tới sự cải thiện bản thân cả. Thiền chỉ là một kinh nghiệm đặc biệt sâu xa, trong cầu nguyện và mục tiêu của thiền là làm cho chúng ta trở nên một (đồng nhất) với Đức Phật lịch sử đó – hoặc để cho các bạn dễ hiểu, tương tự như có kinh nghiệm về Thiên Chúa vậy."

Trong cuốn băng đó giọng của Kennett thay đổi liên tục, lúc thì như ra lệnh, khi thì khôi hài, châm biếm và khích lệ. Đôi khi hình như bà còn la rầy hoặc kích động người nghe, như bà vú

nuôi la rầy những đứa bé đáng yêu nhưng tình nghịch. Bạn tôi đã trù mên đặt cho bà cái biệt hiệu "Bà vú nuôi hoàn vũ"

Vào thời điểm chúng tôi đến thăm thiền viện Shasta Đại sư Kennett không được khỏe lắm; vì thế tôi không đến gặp bà vào cuối tuần đó. Tôi cảm nhận được tinh thần của bà bên cạnh những đón tiếp chân tình bà dành cho chúng tôi cũng như tất cả những sắp xếp để chúng tôi tìm hiểu thiền viện cũng như để gặp và tiếp chuyện với các thành viên trong đoàn thể. Tuy nhiên tôi rất quan tâm đến sức khỏe của bà. Tôi đã gặp lại bà hai lần tại Berkeley mùa hè vừa qua và bà cũng cho tôi hay về tình trạng sức khỏe của bà sẽ chẳng bao giờ được hồi phục như trong những năm lưu lại Nhật Bản. Bà đã lên cân rất nhanh, một trăm cân Anh trong vòng có một tháng. Rất có thể do bệnh tiểu đường và những rắc rối do cuộc giải phẫu bà đã trải qua tại Tokyo, bệnh tình của bà đã phát triển rất nhanh và các bác sĩ Nhật Bản đã không phát hiện ra khi chụp x quang vì nó không khớp với những chẩn đoán của họ. Hiện giờ cho dù được chăm sóc cẩn thận và với một chế độ kiêng khem khắt khe vì bệnh tiểu đường và bệnh tim, sức khỏe của bà vẫn không được an toàn. Bà cho tôi biết, "vì điều kiện thể lý như vậy đã khiến tôi tăng cân khủng khiếp, tôi cảm thấy đi lại rất khó khăn."

Tuy vậy thiền viện đã mãnh liệt phát triển liên tục, một sự bùng nổ từ những gì còn sót lại của một quán trọ hoang dọc đường. Một số quyết định thực tiễn, những sắp xếp cũng như cố gắng liên tục đang làm cho bà chao đảo, ấy là chưa kể đến những công việc chân tay. Lúc ban đầu không có điện, không có hơi đốt, điện thoại cũng không. Khoảng vài tuần sau khi dọn tới toàn bộ đoàn thể phải ngủ trên sàn nhà. Sáng mở mắt ra tuyết phủ tứ phía dày tới bảy tấc, một bao cà-rốt và một bao hành tây là tất cả những gì dành để nuôi sống họ. Hai tuần sau họ mới được một người dân địa phương giải cứu vì ông ta phát hiện ra họ đã dọn đến đó, sau khi phải sống cầm hơi bằng cháo cà-rốt với hành.

Hiện nay thiền viện được trang bị một nhà bếp tuyệt vời và chất lượng bánh mì sản xuất tại đó đã nổi tiếng khắp vùng vì thỉnh thoảng bánh mì cũng được bán ra ngoài để giải quyết nhu cầu tiền mặt. Các sư thực hiện toàn bộ các công đoạn nướng bánh tại

thiền viện (khoảng ba mươi lăm ổ mỗi mẻ) và chế biến pho-mai (khoảng 120 bánh chín cân mỗi năm).

Vì sức nóng khủng khiếp vào những tháng hè tại vùng núi Shasta, Đại sư Kennett thường dọn đến sống tại Berkeley, nơi đây khí hậu ôn hòa hơn. Tôi đã đến tiếp chuyện với bà hai buổi sáng, đó là thiền viện Phật giáo Berkeley, một chi nhánh của hội thiền Chiêm niệm Phật giáo do Bà thành lập vào năm 1973. Thiền viện được xây tại một vùng thấp một đường phố ngoằn ngoèo dốc trên dốc từ đỉnh ngọn đồi Berkeley xuống tới vịnh. Tới cuối dốc, cửa ra một khu dân cư rộng rãi, rất khó nhận ra được thiền viện xen lẫn giữa khu dân cư bên đường, trừ một tấm bảng nhỏ bằng đồng giúp nhận dạng thiền viện.

Hai con chó Bulls canh công sữa vang chào đón chúng tôi đến, đó là Winnie và Gawain hai nhân vật chúng tôi gặp đầu tiên. Đại sư Kennett đang chờ chúng tôi tại phòng khách nhỏ ngay trong cửa hậu, cùng với một nhà sư phục vụ, ngài Thượng tọa Koten, cũng có mặt trong buổi phỏng vấn.

Kennett Roshi là một phụ nữ to lớn, dáng điệu thẳng thắn, giọng nói chân tình, mạnh mẽ và có văn hóa đậm đà kiểu cách quý phái. Tôi hỏi xem quan điểm của bà về người đời tham gia luyện thiền so với những người đang sống đời tu trì.

"Điều đó tùy thuộc ở bạn muốn tiến xa đến cỡ nào. Nếu bạn muốn đi hết quãng đường tu trì, bạn phải trở thành một nhà sư và không được lập gia đình nữa. Thực tế bạn phải từ bỏ mọi thứ, bạn không thể đi nốt quãng đường trừ khi bạn đã chế ngự hoàn toàn được bản thân và không bao giờ có nhu cầu về tình dục và diệt được giận hờn (tức giận) đây là hai vấn đề bạn phải từ bỏ hoàn toàn. Để đi trọn bước đường Phật pháp.

"Bạn chỉ cần đọc sách về Phật giáo Đại Thừa thì rõ. Có bốn bậc (giai đoạn) kenshos, tức bốn giai đoạn hiểu biết (giác ngộ). Người có gia đình dễ dàng đạt được bậc thứ nhất và rất có thể khó lòng đạt đến bậc thứ hai, dứt khoát không thể đạt đến bậc ba và bốn. Điều này không có nghĩa là có gia đình là một điều gì sai quấy. Đó chỉ có nghĩa là bạn phải quyết định tiến đến bậc nào. Và mọi người đều có thể đạt đến bậc thứ nhất. Hình như

phải cần từ bảy đến mười năm sống độc thân trước khi bạn có thể tiến xa hơn”.

"Tôi biết có một thiền sư lại lập gia đình sau khi đã sống độc thân nhiều năm”.

"Nếu bạn đạt đến bậc kensho thứ nhất và rồi bạn quyết định lập gia đình, bạn không thể tiến thêm được nữa. Nếu bạn đã lập gia đình và rồi quyết định tận hiến cho Đấng bất diệt”.

"Thế thì tình dục phải là quan trọng và chẳng phải là một tương quan hay sao?"

"Vâng, chính là điều bạn nói đó, nhưng tương quan có can dự vào vì một khi bạn đạt đến siêu thoát rồi (kensho) bạn không thể ngay cả chỉ lập gia đình vì quan hệ thuần túy mà thôi – vì khi đó bạn sẽ tước đi điều gì đó từ Đấng Bất Diệt và trao Ngài cho một ai đó mà lẽ ra bạn phải từ bỏ hết mọi sự để chiếm lấy Ngài". Kinh Phật đặc biệt nhấn mạnh: từ bỏ hết mọi sự. Và "mọi sự" là điều Kinh Phật muốn dạy. Ngay lập tức có người hỏi: đó có phải là từ bỏ mọi sự không... tôi đã vừa mới nói Tất Cả Mọi Sự (Everything) đó thôi!"

"Nhưng người đời có thể được chấp nhận vào bậc thứ nhất không?"

"Ô, được chứ, nhưng có điều đặc biệt thú vị là chưa bao giờ giáo hội xác nhận bậc nọ bậc kia cho người đời. Vì lý do đơn giản là người thường không phải nắm giữ một số kỷ luật mà những thành viên giáo hội phải nắm giữ. Và để tránh có người sẽ rêu rao rằng, "Tôi đã được kensho, này nọ rồi" và rất có thể điều đó sẽ gây hại hơn là có lợi".

"Như một số người tham dự một khóa hội thảo và sau khi đã có một vài "kinh nghiệm" nào đó rồi tự coi mình là thiền sư!"

"Chính vì vậy mà Giáo Hội không bao giờ trao chứng nhận nói rằng người này người kia đã đạt được kensho bậc nọ bậc kia. Họ chỉ đơn giản công nhận, người này đã học hỏi tốt. Điều đó có

nghĩa là hiện nay ông ta đã đạt đến kensho bậc nhất. Vấn đề là như vậy."

"Khi đề cập đến từ Giáo hội, Bà muốn ám chỉ...?"

"Tôi đang nói về toàn bộ trường phái Phật giáo thiền định (Zen Buddhism), tại Nhật Bản hay tại Mỹ. Soto Phật giáo thiền định phải khớp với trường phái Soto Phật giáo thiền định." Chúng tôi nghỉ một lát và chuyển sang một đề tài khác đó là: Tội Lỗi. ("Tội lỗi hay điều xấu là kết quả do thiếu hiểu biết) trở lại vấn đề tôi nêu ý kiến:

"Vừa rồi trong cuốn băng bà cho biết, "Nếu bạn phạm tội, hãy phạm tội cho thích đáng."

"Vâng, chính Martin Luther đã nói như thế đó và tôi đồng ý với ông ta. Nếu bạn thực hiện điều gì đó, hãy làm cho rồi đi. Bạn sẽ phải nhận lãnh những hậu quả của hành động đó, vậy thì ít nhất bạn cũng cảm thấy thích thú trong đó. Và hoàn tất cho đúng mức ngay đi!"

"Trong cuốn How To Grow A Lotus Blossom có nêu lên điều bà quan tâm nhất trên đời này là..."

"– biết được Đấng Hằng Hữu."

"Vâng. Là một nhà sư. Phải biết được Đấng Hằng Hữu và giảng cho những người muốn biết về Đấng đó. Và cũng có điều được nhấn mạnh rất nhiều là không được làm điều sai trái, đang khi vun xới mầm móng trọn lành. Chính xác bà đang nghĩ gì khi nói như vậy? Liệu có phải đang đề cập đến những điều răn có phải không? về luân lý chứ gì?"

"Điều phải làm là quan sát tất cả những gì chúng ta làm dưới góc độ tự đặt ra cho mình ba câu hỏi để trả lời: Một, tôi có thực hiện điều đó do thiếu hiểu biết không? Nếu tôi có thể trả lời phủ định cho câu hỏi này, tôi có thể đi tiếp tới câu hỏi tiếp theo. Có phải tôi đang làm điều tốt không.? Nếu trả lời khẳng định, tôi có thể tiếp tới câu hỏi thứ ba. Tôi đang làm điều tốt đó cho tôi hay là cho những người khác? Nói cách khác, có phải tôi dự định

thực hiện điều gì đó khiến cho người khác vì thế mà làm điều tâm bậy hay không? Và nếu tôi trả lời phủ định thì tôi có thể tiếp tục thực hiện những gì tôi đang làm."

"Bà đang nói về đức liêm khiết (purity) có phải không?"

"Những gì phải được thực hiện từ góc độ đó. Sẽ chẳng có người ngoài nào có thể mách cho bạn những điều bạn nên làm hay không nên làm cả. Chính bạn phải tự tìm kiếm lấy điều gì nên làm hay không nên làm. Trong tinh huống nào ít gây hại nhất. Và còn nữa bạn phải chịu trách nhiệm về những hậu quả xảy ra nữa. Vấn đề là bạn phải làm một điều gì đó. Có người đến hỏi tôi, Phật giáo dạy gì về Duy Hòa Bình Thuyết?" Và câu trả lời của tôi là, "Nếu bạn gia nhập quân đội, bạn sẽ được yêu cầu giết người khác và bạn sẽ gây ra những hậu quả. Nếu bạn là người chủ trương hòa bình, luật của quốc gia đó sẽ bỏ tù bạn. Nếu chiến tranh thuộc loại Thế Chiến Thứ Hai, trong đó cả bao nhiêu triệu người bị sát hại. Điều gì theo lương tâm bạn sẽ mách bảo bạn phải làm đây? Không có một Đấng Cứu thế nào bảo bạn là "ngươi không được giết người." Chỉ có một người duy nhất đó là chính lương tâm bạn. Và bất kỳ bạn theo kiểu nào bạn đều nhận lãnh hậu quả. Và do đó tại sao tôi nói với mọi người là Phật giáo không phải là người theo chủ thuyết hòa bình. "Ồ! thế bà là người hiểu chiến phải không?" Không đâu, tôi cũng chẳng thuộc phái hiểu chiến đâu,"

"Phật giáo thường cứ phải khẳng định không là điều này, không là điều nọ."

"Có một vị trí thứ ba, có nghĩa là các bạn phải là người hoàn toàn trưởng thành. Đây là một tôn giáo dành cho những người trưởng thành trong tinh thần. Chứ không phải vẫn còn trẻ con, với hình ảnh một người cha đầy yêu thương và một cây gậy rắn đe dọa." "

"Ở nơi khác bà lại khẳng định rằng: Phật giáo thường bị hiểu lầm như là một cách sống hơn là một tôn giáo."

"Điều này nữa cũng dễ bác bỏ bằng một trong những bản Kinh xưa nhất: trong bản kinh Canon Pali, đó là Kinh Udana, Đức

Phật có dạy (về vị trí thứ ba, như tôi gọi thế, giữa cái tốt và cái xấu) Ôi các vị tỳ kheo thân mến, có điều không được sinh ra, không phải chết đi, không phải thay đổi, không được sáng tạo. Nếu không có điều đó thì sẽ không có định hướng cuộc đời, hoặc không có rèn luyện" Phật giáo cho là cái gọi là Đấng Hằng Hữu không hiện hữu (tôi dùng từ Đấng Hằng Hữu hơn là dùng từ Thiên Chúa. Thiên Chúa có ý nghĩa như là một vị thần thánh với râu tóc bạc trắng và một chiếc gậy to) từ đó không khẳng định được điều gì hiện hữu vì nếu như thế chúng ta sẽ bị sốc với khái niệm đó. Phật giáo khẳng định đặc biệt điều gì chúng ta biết là chắc chắn. Phật giáo không khẳng định điều gì dựa trên Đức tin. Chính chúng ta có thể hiểu điều đó – là những gì nhưng không được sinh ra và nhiều điều khác nữa – nhưng, chúng ta không thể khẳng định điều này là gì chính vì thế mà chúng ta gọi là "Mu" hay là "cái không" hoặc "cái trống rỗng" hay như thiền sư của tôi dạy "cái – hư – vô – tuyệt - đối" đó là một cách diễn đạt tôi chưa từng bao giờ đụng đến. Vì thế dứt khoát Phật giáo không phải phi Tôn giáo nhưng dứt khoát Phật giáo là một thứ Tôn giáo".

Bà cho biết bà đang thực hiện dịch lại Kinh Denkho Roku (cộng tác với một trong số các nhà sư trong thiền viện). Chúng tôi xin đề cập một đôi điều về những vấn đề nảy sinh trong việc dịch Kinh Phật từ tiếng Nhật và Đại sư Roshi Kennett đưa ra một ví dụ trong bản dịch cổ dùng từ số mệnh (predestination) để chỉ cho những gì bà thường dịch là "những kinh nghiệm trong cuộc sống quá khứ" (Past life Experiences). Bà cho là có một chút khác nhau và tôi yêu cầu bà làm rõ.

"Chỉ vì có một chút thiếu hiểu biết nhỏ trong những thế kỷ qua, người ta đã phạm phải sai lầm. Và sai lầm đó được tiếp tục lan truyền suốt trong quá khứ. Không do số mệnh (predestined) mà phạm sai lầm đó. Tất cả những gì tôi phải làm là cố gắng ở bất kỳ thời điểm nào để xóa bỏ đi. Nhưng tôi không hề bị số mệnh buộc để làm chuyện đó. Chẳng có Thiên Chúa nào định cho tôi phạm sai lầm cả. Sai lầm đã được phạm phải một lần và tôi có hoàn toàn tự do ở bất cứ thời điểm nào để kết thúc sai lầm đó. và đó là sự khác biệt giữa Số Mệnh và những kinh nghiệm trong cuộc sống quá khứ.

"Được rồi, tôi nghe ra rồi. Bà có thể nói thêm một chút nữa: làm thế nào hiểu được cuộc sống quá khứ mà không có sự liên hệ với cái tôi hoặc bản ngã?"

"Vâng, nếu đã một lần bạn nghĩ là bạn hiện diện trong đó thì bạn kéo sự việc về thực tại rồi (entitize). Và rồi điều bạn có được là một chùm những hồn ma và bạn rơi vào trò ma thuật và duy linh thuyết."

"Điều đó vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng đối với tôi. Làm sao ta có thể dứt bỏ được điều đó?"

"Bạn chỉ cần biết khi nào chúng nổi lên, điều này không thuộc về bạn. Trong bạn chỉ là tất cả điều gì còn sót lại của con người này hay con vật này mà thôi. Nhưng điều đó không phải bạn đâu. Giống y như là cái bóng bạn mang theo với bạn khắp nơi. Và khi nào bạn phát hiện ra một sai phạm, bạn có thể chỉnh lại nó. Và vấn đề sẽ biến mất và không ảnh hưởng đến bạn nữa. Có điều chi đó sai quấy, một sai phạm nghiêm trọng và nó sẽ để lại những chấn động xung quanh. Hãy tưởng tượng bạn có một giỏ cá trong đó bạn đựng cá đem về nhà. Bạn ăn hết cá, nhưng khi bạn mang cái giỏ đó đi đây đó và bạn vẫn ngửi thấy mùi tanh. Đó chính là sự thâm thấu. Tất cả chúng ta đều mang theo sự thâm thấu của cuộc sống quá khứ. Nhưng điều đó chẳng nhằm nhò gì đến chúng ta cả."

"Nhưng vẫn có sự liên tục từ trên xuống dưới chứ?"

"Chúng ta thường thu thập lấy những thứ gọi cho ta cùng một sai lầm cũ. Và chính vì thế nên bạn có thể mắc sai phạm về số mệnh."

"Vậy thì mỗi người chúng ta đều có hàng loạt những điều thâm thấu đặc biệt của riêng mỗi người chúng ta."

"Nhưng chúng không chỉ thuộc bản thân chúng ta."

"Ồ mức độ chúng ta không chỉ thuộc bản thân chúng ta thôi sao?"

"Không đâu, bạn thấy đó, chúng ta chỉ là một phần của một bản ngã trung tâm to lớn. Tất cả chúng ta đều có một tia sáng của Đấng Hằng Hữu. Mỗi người trong chúng ta vì thế đều hiện hữu như là một cái túi nghiệp báo. Bản phận của chúng ta xuyên suốt cuộc sống là làm trong sạch cái nghiệp báo đó để cho phần của Đấng Hằng Hữu trong ta được thanh thoát khỏi những vấy bẩn đó. Nói cách khác, chúng ta có thể là những con người rất đạo đức thánh thiện. Và chúng ta có một mục đích nhất định là làm trong sạch cái túi bụi nhùi đó.

Trong suốt cuộc đàm thoại Đại sư Roshi Kennett đã nhiều lần bóng gió ám chỉ về những biến cố có liên quan đến những nhóm Phật giáo khác trong nước rõ ràng đang hạ thấp uy tín của bà với tư cách là một thiền sư phụ nữ.

Bà nói, "Cách đối xử của phụ nữ có thể là bất luận điều gì từ đáng ghét đến chống đối quyết liệt. Nhưng tất cả đều tùy thuộc vào đại sư của mỗi người, chứ không tùy một môn phái nào cả. Điều đó không hề thay đổi. Lý do duy nhất Đức Phật đã đưa ra những lời bình luận về phụ nữ là vì nền văn hóa vào thời bấy giờ, chúng ta biết rõ điều đó.

"Vâng, Ngài đã từ chối xuất gia cho phụ nữ trong một thời gian dài."

"Đúng vậy, cuối cùng thì Ngài buồn phiền vô cùng và nói, "Thôi được rồi, rất có thể rồi nền văn hóa kể trên cũng sẽ suy tàn, nhưng chúng ta cứ tiến tới."

"Ngài suy nghĩ kết quả rồi điều đó cũng chỉ tồn tại trong Phật giáo một nửa thời gian là cùng."

"Vâng, nhưng Ngài đã sống trong nền văn hóa đặc thù đó. Và ở vào thời điểm đó Ngài đã có lý. Đó là chuyện thời xưa và hiện nay là thời bây giờ."

Chúng tôi đề cập đến lần xuất gia đầu tiên của Bà tại Malaysia, về điều này có ba vị sư am hiểu rất rõ việc xuất gia đầy đủ theo truyền thống Kinh Phật đã được đưa ra khỏi Trung Hoa cộng sản.

Phụ nữ mới chỉ dành được quyền bỏ phiếu tại Anh quốc khi cô bé Peg Kennett năm tuổi bắt đầu cấp sách đến trường. Đó là một trường "nội trú tư thục rất đài cát và đắt tiền" dành cho con cái những gia đình giàu có thuộc phái thượng lưu. Những thầy cô giáo dạy tại trường đa số là những người tranh đấu cho quyền tự do bỏ phiếu, không từ bỏ cả việc tự xích họ lại và điều hành để bị kịch hóa yêu cầu bình đẳng của họ. Đến thời điểm này, quá kiêu hãnh với chiến thắng, họ không để mất thời giờ ép buộc chính quyền thỏa mãn những nhu cầu của phái nữ với một thâm tín tuyệt đối là họ có thể làm hay trở thành bất kỳ điều gì họ mơ tưởng. "Các bạn phải biết những gì chúng tôi đã làm" họ nói "chúng tôi chiến đấu cho các bạn. Đây là quyền lợi của các bạn. Bây giờ các bạn phải giữ lấy những quyền đó." Tất cả thông qua trường học bức thông điệp đã quá rõ: "Các bạn không thuộc hạng thứ cấp! Các bạn có thể làm bất luận điều gì ngoại trừ hạng hai.

"Bạn gái nhỏ ngày nay là Đại sư Roshi Kennett, nữ thiền viện trưởng thiền viện Shasta, đã học tốt được bài học đó. Điều bà muốn là sau này phải trở thành một Nữ Thiền Sư.

Điều này đã quá rõ ràng ngay từ khi mới lên bốn, lần đầu tiên bà đã thấy một nhà sư trên đường phố Luân Đôn. Cô bé đã cho mẹ biết ý định của cô khiến bà hơi giật mình và ngạc nhiên, bà là một phụ nữ rất nguyên tắc khi thấy con gái vô nguyên tắc của mình tiếp tục lớn lên. Khi tôi hỏi thêm một vài thông tin về người mẹ, Roshi Kennett cho biết, "Thực sự chẳng có gì đáng nói. Làm sao bạn có thể nói điều gì về một người mà bạn không bao giờ gặp mặt.? Tôi đã viết điều này trong cuốn Con Ngỗng (cuốn sách của Bà mang tựa Con Ngỗng Rừng Màu Trắng (The Wild White Goose) làm sao bạn có thể nói lời tạm biệt với một người bạn chưa từng gặp mặt một lần nào? Ồ! chúng tôi đã sống trong cùng một nhà. Nhưng không bao giờ gặp nhau. Chúng tôi như một cặp tàu thủy đang chạy trong đêm tối và hô to "Xin chào".

Trong trường nội trú, bên cạnh những khái niệm tiên tiến về phụ nữ, các thầy cô giáo còn dạy cho cô những sự phân biệt đối xử rõ nét trong Thiên Chúa giáo. Chính vì thế mà tình cờ hình như Peg Kennett đã được giới thiệu vào Phật giáo. Sự kiện xảy ra là

từ Miến điện người cha một bạn học của cô đã gửi cho con gái một tượng Phật tuyệt đẹp bằng đá cẩm thạch để trong phòng truyền thống nhà trường. Bà hiệu trưởng nhận thấy bức tượng quá lớn không thể đặt tại phòng truyền thống, nhưng để tại cánh gà trong phòng đọc sách rất vừa vặn.

"Phòng đọc sách là nơi các học sinh vẫn thường đọc kinh mỗi buổi sáng. Và ngay tại đó cũng đã có một ông thầy thuộc phái Calvin người To-cách-lan, ông là người vô cùng thiện cận đã thuyết giảng toàn những điều tàn khốc khủng khiếp như: lửa hỏa ngục, lửa lưu huỳnh và bất kể điều gì có thể xảy đến nếu bạn dám suy nghĩ bạn hấp dẫn, không chải đầu hoặc chải kiểu bím tóc. Và cũng tại đây đã có một bức tượng Phật lạnh lùng một cách đáng yêu đang ngồi thiền. Và chúng tôi cũng tụ tập hát thánh ca tại đó. Tôi cảm thấy hai thái cực quá khác biệt và đã từ bỏ Thiên Chúa giáo và đầu binh theo Phật giáo kể từ đó. (hiện nay bức tượng Phật đó vẫn còn được giữ trong thư viện tại thiền viện Shasta.)

Thật vậy, nhiều năm sau đó khi đã hoàn tất giáo dục đại học khoa âm nhạc, Peg Kennett đã làm việc tại một thánh đường chuyên đệm đàn phong cầm cho ban hát nhà thờ. Hình như đó là con đường bà yêu thích nhất vào thời điểm đó để đạt tới mục tiêu huấn luyện tinh thần. Bà đã đạt bất kỳ danh hiệu nào đề ra. Nhưng bà cũng vẫn chỉ là một phụ nữ. Và Giáo Hội Anh hời đó cũng không có cùng ý nghĩ cấp tiến như các thầy cô giáo trong trường nội trú. Thường xuyên để lọt được vào phỏng vấn xin việc, Bà dùng mưu chỉ biên những vắn đầu tên bà, thay vì viết cả tên trong đơn xin việc. "Điều rất rõ ràng là phụ nữ rất khó xin được việc. Tôi vẫn suy nghĩ, có lẽ tôi lầm hay sao mà làm đơn xin việc. Nhưng khi họ phát hiện tôi là phụ nữ, tôi bị đuổi việc ngay. Một tu sĩ nọ cho tôi biết ông muốn nhận một phụ nữ chỉ để quét dọn nhà thờ." Còn một người khác, sau khi đã thuê bà làm việc, ông ta lại muốn giở trò sàm sỡ. Thế là bà bỏ việc ngay sau đó. Ông ta tìm đến nhà bà và kiếm cách đột nhập. Bà dọa sẽ lên trình cho Giám mục. Ông ta liền nói, "Giám mục sẽ không tin lời bà đâu. Bà chỉ là một phụ nữ thôi."

Cuối cùng bà tìm được một chỗ làm trong nhà thờ rất nghèo không có đủ tiền trả lương cho một người đàn ông và sau khi đã

làm việc ở đó được mười năm bà đã làm xuất sắc công việc được giao (“Tôi không dám tự coi mình là quan trọng khi khẳng định như vậy”) chẳng bao lâu bà được thông báo cho biết đã tìm được một người đàn ông muốn làm việc với đồng thù lao chết tiệt họ trả cho bà. “Thế là tôi đã bị phạt trong mười năm chỉ vì tôi là một phụ nữ.”

Nhiều thập kỷ trôi qua, trong một tờ bướm nói về phụ nữ và Phật giáo được thiền viện Shasta xuất bản, Kennett có viết: “Đây là hoàn cảnh phụ nữ phải chịu đựng trong nhiều thế kỷ. Hoàn cảnh này cần phải được thay đổi. Sự thiệt hại gây ra cho tôi, tôi không thể nói ra cho bạn biết. Tuy vậy từ đó cũng đem đến tôi nhiều điều tốt đẹp. Hoàn cảnh đó đã đưa đẩy tôi tiếp cận với một Tôn giáo chính cống, đó là Phật giáo., chính Tôn giáo này đã đưa tôi sang tận Viễn Đông, khiến tôi khám phá ra điều làm tôi mãn nguyện... Ngay lúc đầu tôi đã đi tìm đường hướng sai lầm. Tôi đã đi tìm bình đẳng trong công việc làm thay vì tìm hiểu cái thứ bình đẳng đến từ bên trong nội tâm Tôi đã đi tìm bên ngoài con người tôi để được công nhận thay vì biết được rằng trước tiên tôi phải nhận ra được chính bản thân tôi như là một con người toàn diện.

“Một khi chúng ta biết tự thỏa mãn với chính chúng ta, một khi khám phá ra được bản chất Phật nơi mình và một khi đã hiểu được chính tâm hồn chúng ta, sẽ chẳng còn vấn đề gì liên quan đến thỏa mãn hay bất mãn cho dù chúng phải ru con ngủ trong nôi, hay lao động trong hầm mỏ cũng không thành vấn đề – hoặc làm bác sĩ hay luật sư. Tất cả mọi việc đều như nhau trước con mắt Đức Phật, tất cả mọi công việc đều là công việc của Đức Phật.”

Lý do duy nhất khiến bà lia bỏ Thiên Chúa giáo, Đại sư Roshi Kennett tiết lộ cho tôi, đó là có một tiếng gọi khẩn thiết trong bà muốn trở thành một linh mục Anh Giáo “Vì là phụ nữ tôi không có cách nào trở thành Linh Mục được.” Vì sự phân biệt giới tính trong giáo hội Anh Giáo đã buộc bà phải từ đạo để trở thành một ni sư tại một quốc gia ngoại bang., nơi một Tôn giáo và một ngôn ngữ xa lạ.

Đây chẳng phải là một công việc dễ dàng chút nào. Câu chuyện được tường trình chi tiết trong hai cuốn tiểu sử tự thuật công việc của bà đó là cuốn: Con Ngỗng Rừng Trắng (the wild white goose) cuốn sách ghi lại những cực nhọc khủng khiếp cả về thân xác lẫn tinh thần - gồm cả đánh đập, bỏ đói, khai trừ và bệnh tật - cũng như đạt đến tột đỉnh kinh nghiệm về Tôn giáo không có lời nào tả xiết, Peg Kennett đã tìm thấy điều bà đã bỏ nơi Anh giáo là Thiên Chúa Giáo cho dù phải gặp những rắc rối tại Nhật bản, Bà được cảm hứng và nâng đỡ bằng những lời kinh Phật như, “Một cô gái nhỏ bảy tuổi cũng có thể trở thành thiền sư cho bốn thế hệ thiên sinh và trở thành bà mẹ giàu lòng từ bi cho muôn chúng sanh. Một trong những lời dạy vĩ đại nhất nơi Phật giáo đó chính là bình đẳng giới tính hoàn toàn rất được nhấn mạnh đến”. Trích đoạn trên trong sách Shobogenzo do Dogenzenji viết, ông là một thiền sư ở thế kỷ 13, do các học giả các nhà thông thái Nhật bản, thiền viện trưởng của trung tâm huấn luyện Phật giáo, đã chỉ cho Roschi Kennett trong thời gian bà là thiền sinh lớn tuổi theo học đạo. Bà cho biết, "chính vì thế mà tôi có thể chịu đựng được tất cả điều ngu xuẩn đó tại Nhật bản. Mọi sự đều ổn cả, tôi không quan tâm, người ta ngu xuẩn cũng tốt thôi, khi mà người lớn cho điều này là chân thật, tôi tin họ. Đó chính là cơ sở trên đó tôi đặt niềm tin của tôi. Tôi chỉ quan tâm đến những gì quan trọng chứ không phải những điều ngu xuẩn. Lúc nào cũng có những kẻ ngu xuẩn và sẽ còn nhiều kẻ khác xuất hiện. Nhưng càng nhiều Giáo hội công bố nam nữ bình quyền thì chúng ta càng bớt bị tổn thương bấy nhiêu. Ngay khi Giáo hội (Thiên Chúa giáo) tuyên bố chúng ta được bình đẳng, phần còn lại của thế giới không có vấn đề gì. Và một khi phần thế giới còn lại cũng không có vấn đề gì, bình đẳng sẽ diễn ra. Ngay khi biết được chúng ta có được quyền đầy đủ quyền lợi, họ cũng sẽ đem lại những quyền lợi đó cho chúng ta mà thôi".

Bà cho biết, bản Tu Chính Quyền Bình Đẳng không phải để cho người này được quyền làm việc kia, "nhưng chính là xác định người nào có linh hồn và người nào không "chính là tâm linh phụ nữ là điều cốt lõi. Không có phụ nữ nào có thể biết chắc mình được bình đẳng một khi họ biết chắc được nơi họ còn hiện hữu một bản chất Phật hay một linh hồn vậy".

Bà tin rằng xét dưới góc độ người đời, phụ nữ sẽ còn bị thua thiệt rất nhiều nơi thể hệ này. "Nhưng ít nhất con gái chúng ta sẽ gạt hái được hoa trái của sự bình đẳng tinh thần, nếu hiện giờ chúng ta phấn đấu được điều đó. Vì nếu hiện nay chúng ta bị từ chối một công việc nào đó, trong tương lai sẽ được mở ra cho con cháu chúng ta. Khi nào nam giới biết được chúng ta bình đẳng với nhau trong tinh thần cũng như họ, thì lúc đó họ sẽ phán quyết chúng ta dựa trên những công đức, tài khéo chúng ta đạt được chứ không dựa trên những gì người ta nói cả ngàn năm về trước. Chúng ta cần dẹp bỏ lại đằng sau những tín lý hẹp hòi. Chúng ta cần đến sự cởi mở của những ai biết được tâm linh tồn tại đồng đều trên đời này với hết mọi người. Đức Phật đã không đim người phụ nữ xuống vực thẳm. Chính tại một số đồ đệ cố chấp của Ngài đã làm thế."

Hiện thời bà cảm thấy điều tuyệt đối thiết yếu với phụ nữ là hiểu một cách rõ ràng họ là một con người toàn diện về mặt tinh thần. Thoạt đầu bà sợ và dẹp bỏ không chơi nhạc vì sợ khám phá ra bà có tâm hồn và không có tinh thần. "Nhưng tôi quá thất vọng thấy rằng nhạc chẳng có vấn đề gì cả, ngay cả với chính cuộc sống. Thế là tôi tiến tới, dẹp bỏ hết mọi sự sang một bên để chiếm được thoải mái."

Roshi Kennett: Chẳng ai muốn được đối xử đặc biệt, nhưng chỉ muốn được đối xử như biết bao người khác Tôi không yêu cầu được dành riêng một chỗ trên Thiên đàng, mà chỉ yêu cầu được lọt qua cổng Thiên Đàng mà thôi.

Lenore: Đó chỉ là mặt trái của đồng xu. Phụ nữ hoặc đã bị đối xử vô cùng khác biệt, hoặc đã bị lệ thuộc vào một vài thể lực đáng sợ nào đó.

Roshi Kennett: Đó là một trong những vấn đề tôi gặp tại Nhật bản, một mặt tôi không được coi là quan trọng và nổi tiếng, mặt khác còn bị ghét bỏ nữa. Và bạn biết đó khi bạn bị tung qua tung lại như quả cầu, bạn thường muốn ngồi lại và nói, Đủ rồi đó! Bao lâu bạn còn bị kiềm chế khỏi những điều bạn không được có – một linh hồn, một Phật tính. Kết cục bạn càng tin bạn có điều đó. Và vì vậy phụ nữ không thực hiện được điều đó trong quá khứ, vì luôn có một tiếng nhỏ bên trong nói rằng. Được, cứ

coi như các Giám Mục có lý hay Giáo Hội Công giáo có lý? Vẫn luôn có một nghi ngờ nhỏ. Ngay cả tôi có một người bạn Mỹ đến hành thiền với tôi một lần và ông ta rất bực dọc khi phát hiện ra thiền viện trụ trì ở đây là phụ nữ. Ông ta đã biết đây là một thiền viện, thiền viện Shasta và dứt khoát phải là một đàn ông trụ trì tại đây. Tôi nói, tôi rất lấy làm tiếc, nhưng tôi là một phụ nữ.

Lenore: Thường có rất nhiều lẫn lộn trong Kinh Phật cũng như trong giáo lý Phật giáo nói về người phụ nữ. Ở một số nơi bạn tìm đọc được: bạn phải được đầu thai thành nam giới để được giác ngộ.

Roshi Kennett: Vâng, có một chi tiết rất hấp dẫn về điều này. Nói là bạn phải được tái sinh thành người đàn ông một lần. Điều kinh Phật và những lời giảng dạy không đề cập đến là bạn phải tái sinh thành người phụ nữ., nếu như bạn là một người đàn ông rồi, thì sao - Vì bạn phải trở thành vượt trội hơn cả hai. Khi bạn có được hiểu biết thực sâu sắc về Tôn giáo – Trạng thái ý thức (Kenzo) như trường phái thiền định (Soto Zen) gọi như thế – thực chất bạn trở thành như nam giới trong tư tưởng trong giây lát nếu bạn là phụ nữ và trở nên phụ nữ trong suy nghĩ một thời gian nếu bạn là đàn ông bạn không thể nào đạt được trạng thái ý thức (Kenzo) nếu bạn không đan xen cả hai thứ chung vào nhau và vượt lên trên cả hai. Họ đã bỏ qua chi tiết này khỏi kinh Phật.

Lenore: Đọc về trạng thái ý thức (Kenzo) của bà trong cuốn How to grow a Lotus Blossom đầu sao cũng thấy hơi giật mình.

Roshi Kennett: Đó là điều thật thú vị. Nhiều người nghĩ rằng bạn không thể có được những điềm báo mộng. Phật pháp dạy rằng, nếu bạn thấy được tương lai, đừng quan tâm đến chúng, nhưng khi bạn đạt được trạng thái ý thức (Kenzo) bậc nhất, hình ảnh đó sẽ xuất hiện. Và bạn đừng quan tâm đến chúng hãy tìm hiểu chúng xem sao. Đó là điều khác biệt rất rõ.

Lenore: Tôi thực sự ngạc nhiên thấy các thiền sinh của bà cũng can dự một phần vào kinh nghiệm của bà, họ thấy y hệt những gì bà nhìn thấy.

Roshi Kennett: Vào năm 1975 khi tôi bị ốm rất nặng và tôi phải đi xuống ở tại Okland, Danzii khi đó mới đạt đến tình trạng ý thức (Kenzo) bậc nhất, trong mấy ngày hành thiền khi tôi có mặt tại đó. Ông đã thấy được những gì tôi đã thấy. Lý do ông nhập tình trạng ý thức (Kenzo) bước một là vì ông quá lo lắng đến sức khỏe của tôi và nhất định tôi phải khá hơn. Ông ngồi hành thiền nguyên ngày và chính xác là ông đã kêu "cứu, cứu"! Ông đã kêu cứu cách đúng đắn và Đấng Hiện Hữu đã nghe tiếng ông.

Lenore: "Kêu cứu cách đúng đắn nghĩa là sao?"

Roshi Kennett: Đó là điều bí mật của "koan". Tiếng vỗ tay ra làm sao? "Tôi đã cho qua, tôi chẳng hiểu gì cả, hãy giúp tôi, giúp tôi đi!" một khi bạn thực hiện điều đó cách đúng đắn... thì "koan" đang hành động nơi bạn. Bạn không thể tìm thấy câu trả lời. Bạn phải tìm kiếm trong ý thức (Kenzo) bậc ba: Ôi Đấng tối cao Hằng Hữu. Ông ta đang kêu van "Hãy giúp con, con muốn bà ta khỏi bệnh. (ông ta cảm nghiệm được kenzo) và ông ta là một nhà tâm lý, với nhiều tư tưởng và định luật về muôn vật!

Buổi sáng ngày thứ hai chúng tôi lưu lại thiền viện, một buổi sáng lạnh lẽo, bầu trời trong sáng. Vợ chạy ngang qua hành lang đến tham gia buổi hành thiền 7.00 giờ sáng. Chúng tôi thoáng nhìn lên núi đồi huyền bí. Hai chóp ngọn núi phủ đầy tuyết trắng long lanh dưới bầu trời buổi sáng sớm tinh sương. – trông tựa bức thảm như mơ màu xanh vàng trắng. Chúng tôi chỉ còn đủ giờ chạy vợ và thở hồn hển. Nhưng sau đó, ngay khi giờ hành thiền chấm dứt và trước khi ăn điểm tâm chúng tôi đã dành thời gian đứng dưới ánh sáng mặt trời và để cho ngọn núi rực sáng xuống chúng tôi.

Phong cảnh thiền viện rất đẹp, cũng có cả một vài chi tiết không mấy hấp dẫn – nhưng Đại sư Kennett cho rằng đó chỉ là những chi tiết hoàn toàn tình cờ.

"Tôi sang Mỹ để thuyết Pháp và không có ý định lưu lại đó. Tôi đang sống tại Nhật Bản và trụ trì tại một ngôi chùa nhỏ là nơi tôi đã được xuất gia làm tu sĩ nhưng tôi mắc phải chứng bệnh quái ác, bác sĩ chữa trị cho tôi quyết định phải qua phẫu thuật, nhưng họ không thể phát hiện tôi mắc chứng bệnh gì. Khi tôi được

phân công sang đây thuyết Pháp, tôi nghĩ sao không đi bác sĩ Tây y để họ khám bệnh và chữa trị xem sao? Ngay lúc tôi còn chưa biết phải giải quyết ra sao. Tôi suy nghĩ mình nên trở về Nhật bản, hoặc sang Anh quốc nếu bệnh tình không cho phép tôi trở về Nhật Bản được. Họ đã giải phẫu cho tôi vào mùa thu năm 1967 và tôi cảm thấy chân cẳng dần dần mất hết sức lực để di chuyển. Tôi rơi vào tình trạng không thể đi bộ được nữa, tôi đã đến lưu lại đây và chỉ trong vòng một tháng trời tôi đã bị suy sụp hoàn toàn, họ vội đưa tôi vào bệnh viện UC. Sau khi khám các bác sĩ đã khám phá ra tôi mắc chứng bệnh tiểu đường. Nguyên do căn bệnh là do tôi đã không ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng tại chùa và rất có thể tôi gặp điều gì trục trặc trong sinh hoạt tại ngôi chùa đó, tôi cảm thấy như toàn bộ điện năng trong người đã cạn kiệt. Và hiện thời không thể bước đi một mình được nữa. Nhưng tôi đang cảm thấy khá hơn nhờ sự giúp đỡ của bệnh viện Úc.”

"Cùng thời gian đó có một nhóm người rất đông tụ tập quanh tôi – một số đã sống với tôi một thời gian tại Nhật Bản. Họ toàn là người Mỹ và phục vụ trong quân đội tại đó. Họ thắc mắc muốn biết, Tại sao tôi không ở lại Mỹ và điều hành một ngôi chùa tại đây? Tôi không có ý định làm gì cả cho đến khi nào khỏi bệnh. Tôi cho họ biết, "Vâng, trước tiên tôi muốn trở về thăm gia đình tại Anh quốc và rất có thể tôi sẽ trở lại Nhật Bản, nhưng hiện nay tôi chưa biết phải làm gì cả."

"Tôi đã sống tại Nhật Bản tám chín năm trời. Và tôi chưa kịp sắp xếp gì cả. Tôi chưa muốn rút khỏi ngôi chùa tôi đang trụ trì. Vì hiện tôi đang sở hữu ngôi chùa đó và cũng là thiền sư trụ trì hợp pháp tại đó và đến khi nào tôi thực sự khá hơn, tôi sẽ trở lại và sống tại ngôi chùa của tôi"

"Ý Bà muốn nói là bà đang sở hữu ngôi chùa đó phải không?"

"Vâng, tôi đã là tu sĩ chính thức của ngôi chùa đó. Theo luật pháp Nhật bản nhà sư trụ trì tại ngôi chùa nào thì cũng sở hữu ngôi chùa đó – tôi muốn nói là nhà sư sở hữu ngôi chùa và lại thực sự không sở hữu nó – Bà hiểu ý tôi nói không? Dù sao, tôi sang Anh quốc vào tháng tư tới khi nào tôi có thể đi lại được. Thực sự chắc tôi chẳng bao giờ có thể đi lại bình thường được

nữa. Khi tôi tới Anh quốc một điều rõ ràng là ở đó dân chúng không thích trường phái Phật giáo Soto Zen, họ chỉ muốn theo Phật giáo Rinzai mà thôi, nhờ có ảnh hưởng của Toby Humphreys. Tôi thường nhận nhiều thư từ những người sống tại Mỹ cho biết họ rất muốn tôi trở lại quê nhà. Vậy nên tôi đã quay trở lại Mỹ và bắt đầu xây dựng một ngôi chùa nhỏ tại San Francisco.

"Chỉ trong vòng một thời gian ngắn chúng tôi đã khám phá ra rằng ngôi chùa quá nhỏ. Thế nên chúng tôi tìm một miếng đất khác tại Oakland, có một ngôi nhà thật đẹp rộng rãi trên đỉnh đồi hướng về phía hồ Merritt. Nhưng rồi chỗ đó cũng quá nhỏ so với nhu cầu. Tôi suy nghĩ chỉ có trong vòng hai tuần đã có tới mười lăm người muốn sống tại đó. Họ là những người thực sự đã sống với tôi tại Nhật Bản, hoặc là họ hàng hay bạn bè của họ. Nhu cầu thật khẩn trương. Nhưng chúng tôi không có tiền. Và thế là chúng tôi xây dựng một thiền viện để huấn luyện! Và ngôi chùa ngày càng lớn thêm, phình ra gần tới đường cao tốc.

"Sự việc xảy ra là chúng tôi phải tìm một chỗ lớn hơn. Tại một vùng nông thôn. Tương đối gần đường cao tốc để cho bá tánh có thể đến, ở lại và thăm viếng. Có một điều tôi không trừ liệu trước được đó là nước Mỹ quá rộng. Một ngôi chùa tại San Francisco sẽ không được những người tại Newark, New Jersey sử dụng. Đặt ngôi chùa ở đâu không thành vấn đề vì đa số các chùa đều không nằm tại San Francisco.

"Chúng tôi bắt đầu đi kiếm trên đường cao tốc để mua một ngôi nhà và miếng đất thích hợp cho công việc, tình cờ, hết sức tình cờ, khi chúng tôi dừng lại tại Mount Shasta để đổ xăng. Cứ mỗi lần chúng tôi dừng xe lại, chúng tôi lại hỏi thăm, "Ở đây có ngôi nhà to nào bán không? Có miếng đất nào bán không? Và lần này có người chỉ. "Ồ ở kia có một khách sạn cũ rất dễ thương dành cho các tài xế mô-tô, xuôi theo con đường cao tốc này. Nhưng có điều nó chỉ thích hợp để xây một tu viện thôi!" Chẳng ai muốn mua cả. Khu đất rộng gần cả mười lăm mẫu tây, ngay cạnh đường cao tốc. Và đó là chỗ lý tưởng nhất để phát triển".

"Thực sự năm nào thì bà đã thiết lập được tu viện?"

"Một ngàn chín trăm bảy mươi, tháng mười một 1970."

"Vậy thì Trung Tâm Thiền San Francisco cũng được xây dựng vào thời gian đó phải không?"

"Ô, vâng, mọi sự đều tiến triển rất tốt"

"Nhu cầu quá lớn phải không?"

"Vâng, nhu cầu quá lớn, nhưng luôn có một phong trào đối với những công việc như thế một phong trào quan tâm đến những gì đã bắt đầu tiến hành tại đó vào cuối những năm năm mươi, đầu những năm sáu mươi, lại đang bắt đầu xẹp xuống một chút. Và một cách nào đó đây thực sự là một điều may mắn Trời Phật ban cho chúng tôi.

Rồi tôi hỏi tiếp, "Thế còn tại Shasta thì sao? Công việc hàng ngày thế nào? Lịch sinh hoạt ra sao?"

Đại sư Kennett quay sang vị sư ngồi cạnh bà, đó là trợ lý rất thân cận của bà, nhà sư miễn cưỡng cung cấp cho tôi một tường trình với đầy đủ chi tiết các biến cố xảy ra trong ngày. Sau này tôi có dịp nói chuyện với một vị viện trưởng khác là người cư ngụ tại đó và nhận được toàn bộ công việc làm tại đó qua một bức thư điện như sau:

Nếu bạn là một vị sư cao niên, cùng với ba mươi vị sư khác, bạn sống tại phòng thiền. Chỉ có các vị sư mới được lui tới chỗ này, một bên dành cho phụ nữ, còn bên kia dành cho nam giới. Toàn bộ đồ đạc cá nhân của bạn được để trong tủ gỗ vào ban ngày. Ban đêm bạn ngủ trên tấm nệm được trải ra ngay tại chỗ bạn ngồi hành thiền. Bốn mươi lăm phút trước khi trời rạng sáng, có chuông đánh thức bạn dậy. Theo mặt trời mọc, mùa hè bạn dậy sớm hơn mùa đông. Bất kỳ giờ nào bạn cũng phải rất nhanh nhẹn. Chỉ có mười lăm phút đủ cho bạn mặc quần áo, dọn tất cả đồ đạc lại gọn gàng, làm vệ sinh, rửa mặt và đến đúng địa điểm tập kết kế tiếp. Ngồi quay mặt vào tường, để tham dự buổi hành thiền đầu tiên trong ngày. Sau ba mươi phút đắm chìm trong yên lặng, chuông reo lên và bạn quay vào giữa để tụng kinh.

Từ đông sang tây, Đấng vô hình đã tuôn trào
Tâm trí Bạc thông thái Nhất Ấn-Độ, dòng suối
Trong lành đích thực không bọt nhơ xuất phát
Nếu từ kinh nghiệm giác quan thực tiễn
Bạn không am tường chánh đạo chân thực
Thì khám phá sao được chánh đạo chân chính
Dầu lặn lội nghìn trùng vạn lối xa thăm
Bạn như người mất hướng giữa xa trường diệu vợi
Nhưng cho dầu núi đồi sông dài cản tiến bước
Ta vẫn ban cho kẻ tìm kiếm chân lý cao sang
Nguồn sức mạnh phi thường bồi bổ
Đừng bỏ phí thời gian con yêu quý.

Rồi trong cuộc rước trong thỉnh lặng, bạn bước tới phòng diễn ra nghi thức, cùng với toàn thể cộng đồng tu sĩ, bạn tụng tiếp Bài Kinh Phật buổi sáng tiếp theo.

Lúc con người thành tâm tận đáy lòng
Vượt quá mọi suy tính phân biệt tâm thường
Kanzcon Bò tát Đấng thánh thiện cao siêu
Nhìn thấu tận tâm can thân phận trần thế
Tận bản chất con người là hư vô, vô thường và
trong sáng
Ôi, Sariputra, Đấng vô hình tuyệt đối
Hư vô là bản chất mọi chúng sanh
Ôi Đức Phật xin Ngài luôn cứu nhân độ thế
Giải cứu chúng con vượt mọi dậm trường khôn đốn
Để được luôn đạt đến Đấng Buddha
Nam mô A Di Đà Phật. Nam mô A Di Đà Phật.

Thế rồi trong ánh sáng ban mai tiếng trống chiêng cồng rền vang đánh dấu phân nghi thức kết thúc, xen lẫn tiếng đàn điện đệm theo tiếng bình ca vang dội.

- Tiếng hát ư, thưa Đại sư?

"Vâng," Đại sư Kennett cho biết, "Tôi đã một thời là một nhạc sĩ chuyên nghiệp, như bạn biết đó và ngành chuyên môn của tôi là nghiên cứu và sáng tác nhạc thời trung cổ. Trong khi Vatican dẹp bỏ tất cả các bài bình ca thánh. Để quyết định đổi mới. Tôi

lại tìm tòi lục lọi tất cả các bài ca đó – và các bài ca đó thật là tuyệt vời! Nếu ai đó tin là đổ bỏ cả đĩa nhỏ đi chung với nước tắm cho nó. Tôi lại cho là phải nhặt lấy đĩa nhỏ!”

"Có phải bà đang nói về nhạc Gregoriô đó phải không?"

"Vâng, tôi lược lặt tất cả những gì họ vứt bỏ đi và soạn lại một số cho phổ nhạc đó vào Kinh Phậ. Công việc đầu tiên tôi soạn Kinh Phậ thành thơ; bạn giữ nguyên các từ giống nhau và chỉ cần thay đổi thứ tự một chút xíu. Hoặc bạn làm cho các hàng chữ dài thêm một chút. Nhưng ý nghĩa vẫn giữ nguyên. Nếu bạn dùng cái vẫn gọi là vần thơ trắng, bạn không cần phải viết lại bất cứ điều gì khác. Dòng trắng là cách viết các ca vịnh (Psalms). Và thật may mắn, tất cả các Kinh Phậ đều viết rất giống kiểu viết các Ca-vịnh. (Ca vịnh – Psalms một cuốn trong Kinh Thánh Cựu Ước của Thiên Chúa giáo). Trong các Bài Ca vịnh bạn thấy có các câu gồm một nửa là các câu hỏi, nửa còn lại là câu trả lời. Mỗi câu thơ là một câu. Nửa câu này thêm nghĩa cho nửa câu kia. Và trong Kinh Phậ cũng giống y như thế, vậy nên rất là đơn giản. Tất cả những gì tôi phải làm chỉ là ráp nhạc vào là xong, rất là đơn giản – chúng ta chỉ cần ráp tất cả lại là xong. Và người Nhật bản cũng rất thích loại nhạc bình ca này họ đã thực hiện một bản dịch chính thức sang tiếng Anh."Người ta có bị choáng hay ngạc nhiên thấy bà thực hiện điều này không?"

"Không đâu, họ chẳng nhận ra nữa là đằng khác, theo như tôi biết họ không ngạc nhiên đâu. Như bạn biết đó, nhạc Gregorian rất phổ biến nơi những người Âu châu. Đó là loại nhạc cơ bản. Rất quen thuộc với chúng tôi đã nhiều thế kỷ nay. Chính vì thế nên rất dễ dàng chuyển đổi từ ngôn ngữ Thiên Chúa giáo sang ngôn ngữ Phậ giáo vì đây là một phương tiện truyền tải nhiều người trong chúng ta rất am tường. Vâng, thật tình cờ, nhưng cũng không phải hoàn toàn tình cờ đâu, điều này rất hợp tình hợp lý xét trên phương diện tâm lý – điều chúng ta nhận thấy chính là một phương tiện để truyền tải rất đơn giản – họ gặp lại một người bạn cũ nên họ không thấy lạ lẫm".

"Tính chất đặc biệt của loại nhạc này có làm tăng thêm lòng sốt sắng không".

"Điều đó Tùy vào loại nhạc nào được sử dụng, có loại gây cảm xúc mạnh mẽ, nhưng còn tùy bạn chọn đúng hay sai. Bạn thấy đó, có tới hai mươi tư thang nốt khác nhau trong bình ca. Âm nhạc thường chỉ có hai thang nốt mà thôi.

Đó là thăng và giáng có phải không?

"Vâng, nhưng có tới hai mươi tư cung như thể trong nhạc Gregorian. Cũng có những điệu khúc hành hương nữa. Có nghĩa là nếu chọn đúng điệu, bạn có thể tránh được cảm xúc. So với thăng và giáng trong nhạc hiện đại của chúng ta thì cung thăng trong nhạc Gregorian chỉ là một trong hai mươi tư cung, diễn tả hào khí chiến tranh. Tất cả các khúc nhạc viết theo thể loại đó có thể diễn tả hờn giận hay bạo loạn. Còn viết với cung giáng lại dùng làm âm nhạc trong việc ma chay. Nhưng nếu bạn khảo sát thêm một số cung khác, còn có cung lửa, tạo sức nóng trong cơ thể. Và tất cả các cung đều gây ra những hiệu quả nhất định nếu như bạn biết dùng đúng. Tôi viết tất cả nhạc bằng cung Phrygian, một điệu rất tươi trẻ, trong sáng, sâu lắng và rất gây ấn tượng. Tôi cũng dùng cung hành hương vì rất thích hợp với đoàn đi rước. Không ảnh hưởng tới các điệu khác. tương đương với loại nhạc chỉ gồm có nửa cung (chromatic). Nhưng không phải là loại nhạc đó. tôi thiết nghĩ loại dùng phrygian và lygian để tụng kinh Phật là thích hợp nhất và đem lại hiệu quả nhất."

Đoàn thể đã tụng kinh độ một giờ mười lăm phút. Bây giờ đến công tác buổi sáng – quét dọn nhà cửa, lau chùi trong ngoài thiền viện. Vắt sữa dê. Bạn phải vái lạy các vị sư khi họ giải tán dọc theo hành lang. Vào cuối mùa Hè và đầu mùa Đông khí trời lạnh lẽo bạn hay bị cảm sốt, bạn được phép đội một mũ ấm để che đầu.

Thời gian khắc nghiệt nhất tại đây là vào những năm đầu. Bạn đang sửa soạn từ bỏ mọi thứ. Thoạt đầu xem ra vẻ thoải mái. Nhuệ khí của bạn được tăng cường, khí thể cam kết còn mới mẻ và hăng hái. Nhưng điều không thể tránh khỏi, khi những điều mới lạ và tính cách lãng mạn cũng mờ nhạt đi. Vào buổi sáng thức dậy trong trợ trợ. Lần đầu tiên bạn thấy mình trần trụi tuyệt đối: từ bỏ hết mọi sự có nghĩa là bạn không còn sở hữu bất cứ sự gì trên đời, nó còn mang ý nghĩa bạn không còn mơ tưởng

đến bất kỳ điều gì nữa. Tất cả những suy nghĩ, tư tưởng và hình ảnh xưa nay bắt đầu tiêu tan dần. Tất cả mọi sự đều xa lạ và bị cảm đoán, không hiểu tại sao mọi người vẫn cảm thấy dễ chịu và tự nhiên đến thế?

Bạn thử trao đổi với một nhà sư cao niên. Và bạn mới khám phá ra bạn không đơn độc. Bạn cảm thấy được thông cảm, được thấu hiểu. Những khủng hoảng chỉ mang tính giai đoạn trên bước đường huấn luyện. Cũng giống như bất kỳ điều gì khác. Tất cả những điều đó bạn sẽ phải cảm nghiệm được đầy đủ. Không cần phán đoán, không cần quay lưng lại. Thách thức, nghi ngờ và cả tỉnh táo sẽ đến. Bạn cảm nhận được và rồi bỏ qua tất cả. Sự nhàm chán, lo lắng, sợ hãi và phần nộ – rồi cũng sẽ tới và còn kéo dài. Dần dần bạn sẽ loại bỏ được tất cả các thử thách ban đầu đó, bạn suy nghĩ chúng chính là con người "bạn" đôi khi cô đơn tỏ ra rất rõ ràng. Đôi khi những thách thức lại quá to lớn. Nhưng cơ cấu tổ chức trong những ngày bạn lưu lại đó, gương sáng của các nhà sư đi trước, sự nâng đỡ của Kinh Phật và hành thiền và lòng từ bi nhân hậu là nền tảng thuyết Pháp của Roshi Kennett tất cả sẽ bồi bổ giúp bạn tiến tới trong đức tin và giúp bạn vượt qua tất cả.

Chuông báo hiệu ăn sáng đã điểm. Trong suốt năm, đây là những bữa ăn chính thức, theo kiểu Nhật Bản, được dọn ngay trong hội trường thiền. Tiếp theo sau là nửa giờ tụng Kinh Phật và rồi tiếp đến là một thời gian làm việc dài trong ngày. Bạn làm công việc được giao trong vòng hai tiếng đồng hồ, điều cần thiết là giữ cho mọi công việc trong Chùa chạy đều. Rồi đến bữa trưa, nghỉ trưa và cuối cùng là buổi làm việc ban chiều.

Bạn sẽ phải cố gắng thực hiện những gì chỉ định với cả tâm lòng. Bạn cố gắng ý thức, lùi bước trước nhàm chán và bực dọc. Cố gắng rút kinh nghiệm sau những sai sót. Nếu có phản kháng, hoặc rơi vào những hành vi quá máy móc, bạn sẽ được nhắc nhở mọi nơi mọi lúc trong cơ cấu hoạt động hàng ngày. Thế rồi đến một lúc nào đó bạn sẽ hành thiền được ngay trong các sinh hoạt bạn đang thực hiện bạn cảm thấy mọi việc đều có ý nghĩa. Lòng tri ân tràn ngập hết con người bạn, thôi thúc bạn tiến tới phía trước và tiến tới mãi: đó là đời sống của một vị sư trong Chùa.

Vào lúc 3.30 một tiếng chuông ngân vang và bạn thực hiện việc bắt đầu giờ Niệm Phật ban chiều. Đọc những qui định hành thiền (Fukanzazenhi do thiền sư Dogen) và rồi bạn trở lại phòng hội thiền. Đó cũng là lúc "đóng cửa Chùa". Chuông chùa đổ vào lúc 11.00 sáng báo hiệu giờ "mở cổng Chùa" cho công chúng. Và đúng 3.30 chuông lại đổ báo hiệu "giờ đóng cửa chùa" cho công chúng ra về.

Theo lịch trình đơn giản trong cuộc sống như vậy, cũng là phần quan trọng nhất của cuộc sống đó, một qui trình thanh tẩy từng chút ít một. Bạn sẽ để cho diễn ra. Bạn tự làm tất cả. Tất cả mọi thứ, tất cả mọi việc đều có thể là thiền sư của bạn. Khiêm tốn sẽ xuất hiện như một nguồn nước dịu hiền.

Huấn luyện ở đây có nghĩa là bạn từ bỏ tất cả những gì bạn có. Để cho mọi sự trôi qua dần dần, tất cả những khuynh hướng đang điều khiển cuộc sống bạn, đem lại cho bạn tai hại hay hạnh phúc. Đến đây bạn không thể thụt lùi mà không tiến bước. Không còn một cuộc sống nào khác. Và từng bước từng bước, mỗi lần bạn tiến lên tiến lên thêm với lòng tri ân.

Trước bữa ăn trưa bạn có một giai đoạn công tác khác nữa tiếp theo một giờ niệm Kinh Phật; sau cơm tối, là giờ nghỉ ngơi và vệ sinh cá nhân. Đúng 7.00 giờ tối lại có thời gian tĩnh tâm, hành thiền vào lúc 8.00 giờ rồi tiếp đến là tụng Kinh Phật, rồi uống trà và lên giường đi ngủ.

Tôi nghĩ đó là một thời khóa biểu thật khắc khe.

Roshi Kennett cho biết, "Hoàn toàn giống với thời biểu đã được áp dụng tại Nhật bản, chỉ có một điều khác biệt đó là chúng tôi sử dụng bằng ngôn từ thông dụng hơn để chỉ mọi công việc phải thực hiện. Thí dụ, chẳng thú vị chút nào nếu dùng từ: tụng Kinh Fukanzazengi, Kinh Phật được đọc trước khi đi ngủ, nhưng nếu như ta dùng kinh hát tối (Vespers) - ý nghĩa cũng như nhau, đó là bản kinh được hát lần chót trong ngày. Hoặc buổi niệm Phật cuối cùng trong ngày. Bạn có thể áp dụng cho những gì đã làm trước đó với những gì đang làm hiện nay. Và điều đó không đi ngược lại với truyền thống Nhật bản. Nhưng chúng ta chỉ dùng các từ vốn có trong tiếng Anh để khỏi phải dùng ngôn từ tiếng

Nhật rời chuyển ngữ thành một từ mới. Điều đó khiến mọi người hơi e sợ. Các từ hát kinh tối, (Vespers) suy nghiệm (recollection) mọi người đều hiểu ý nghĩa. Tôi có thể hoàn thành tốt nhiều việc tại Nhật Bản nếu như tôi có được những từ đó bằng tiếng Anh.”

"Một số người nói rằng ý nghĩa không quan trọng khi tụng Kinh Phật mà chỉ là âm thanh mới thành vấn đề, Bà nghĩ sao?"

"Tôi rất ghét nghe điều đó, tôi không muốn xúc phạm bất cứ ai, những gì tôi cũng như Soji-ji quan tâm, được gọi là bầu khí huấn luyện trong tu viện. Mục tiêu huấn luyện, theo như Dogen cho biết là hiểu được sinh tử một cách hoàn hảo, để cho cả hai biến mất khỏi suy nghĩ chúng ta và vị trí thứ ba được thể hiện, đó chính là thiên đàng hay Niết Bàn, một chỗ sẽ không còn sinh cũng không còn tử nữa. Là nơi bạn vượt thắng mọi xung khắc. Chính vì có một vị trí thứ ba. Và bạn cũng có thể đạt đến được, đó chính là mục đích các bạn hành thiền, Kinh Phật đã nói rất rõ về điều này. Kinh Phật thứ nhất cho biết bạn phải có Đức Tin – đó là kinh Kanzeon. Kinh Phật thứ hai vạch cho bạn dấu chỉ nào (gọi là Sandokai) bạn sẽ gặp khi bạn tiếp cận. Kinh Phật thứ ba dạy: đừng lại gần quá, cũng đừng đi quá xa. Là điều này hay điều nọ. những Kinh trên đều được tụng theo thứ tự tại Nhật và đều bằng tiếng Nhật cả. Vì thế họ có thể dễ dàng hiểu được và không muốn thực hiện bằng bất cứ ngôn ngữ nào khác.

"Vì thế kinh thứ ba sẽ cho bạn biết phải thực hiện thế nào và tất cả những khó khăn của nó. Còn kinh thứ tư – gọi là Kinh Đại Trí Tuệ – cho bạn biết điều gì sẽ xảy ra tại đó. Vậy những gì bạn thực hiện mỗi buổi sáng chính là điều tập dượt, bạn đang tập dượt cho những gì sắp xảy ra. Và đúng lúc bạn sẽ nắm được những gì giúp bạn trong suy luận: đừng lại gần cũng đừng đi quá xa, hãy thực hiện điều này đừng thực hiện điều kia. Như thế bạn đã nắm được toàn bộ chương trình."Tôi vẫn còn nhớ Koho Zenji đã tranh cãi với một số người tại Nhật về vấn đề này. Họ nói: "Bà chẳng cần phải hiểu bất cứ điều gì bằng tiếng Anh. Và ông nói lại: "Cho đến khi nào bà hiểu được Kinh Phật bằng chính ngôn ngữ của riêng mình khi ấy Kinh Phật sẽ trở thành một phần xương thịt của bà, đến lúc nào bà chưa thể học nắm thiền Zen một cách đúng đắn". Ông đã nhờ tôi và một người khác dịch

Kinh Phật sang tiếng Anh. Và rồi chúng tôi phải giải thích ý nghĩa từ bản dịch.

"Ông làm rõ điều này là nếu như những lời thuyết Pháp không được giảng bằng ngôn ngữ bạn am hiểu, bạn sẽ không thể tiến tới tình trạng ý thức (Kensho) được – tức là vùng hiểu biết- một cách nhanh chóng. Và có người nói với tôi "Làm sao ông có thể làm cho nhiều người trở thành đại thiên sư đến thế?" và câu trả lời thật đơn giản: họ đã nắm được bằng chính ngôn ngữ của họ. Họ cũng biết đâu là khó khăn không được lường trước, họ cũng biết cả những gì họ đang thực hiện".

"Trong thực tế, Roshi mang ý nghĩa gì?"

"Có nghĩa là: vượt qua sợ hãi và những khác biệt có thể xảy ra." Họ sẽ vượt qua điều đó - hoặc nói rõ hơn, họ là những người đã am tường Đấng Hằng Hữu. Ngay cả chỉ trong ít phút ngắn ngủi. Họ biết được chân lý. Và bạn không thể nào hành động như thể bạn chưa biết Đấng ấy bao giờ."

"Vâng, điều đó nghĩa là một khi đã đạt đến tình trạng ý thức (kensho,) bạn sẽ trở thành Đại sư sao...?"

"Nếu như bạn có Kensho và đã được huấn luyện để thuyết pháp, bạn sẽ trở thành một Đại thiên sư (Roshi) bản thân Kensho không thể thực hiện được điều này. Bạn phải được huấn luyện để thuyết pháp và phải huấn luyện liên tục. Điều cốt yếu nhất là phải được huấn luyện liên tục.

"Không bao giờ kết thúc huấn luyện, có phải không?"

"Không bao giờ và bạn sẽ mất danh hiệu đó nếu buông xuôi huấn luyện. Đó chính là điều khác biệt giữa Rinzaï và Soto. Trong Rinzaï, một khi bạn đạt được danh hiệu Đại Thiên sư, bạn có được chức vụ đó vĩnh viễn. Điều này rất nguy hiểm. Soto thì khác, khi bạn ngưng không hành xử chức vụ Đại Thiên sư, ngay tức khắc người ta cắt ngay địa vị đó. Và đối với tôi như thế là công bằng và sòng phẳng."

"Bà dùng từ Chủ nhà (Lord of the House) tôi có thể hiểu từ này xuất phát từ Keizan Zenji có phải không?"

"Đúng vậy, trong kinh Denko Roku. Từ đó ám chỉ Đấng không phải sinh ra, Đấng không thay đổi, Đấng không được tác thành và Đấng bất tử. Đó là điều Shakyamuni khám phá ra. Hiện nay người ta thường nói Shakyamuni đã khám phá ra Bát chánh đạo và Tứ diệu đế (Eightfold Path và four Noble Truths) là điều Ngài thuyết pháp. Nhưng trong Kinh Phật Udana Ngài gọi là cái điều hiện hữu, (what there is) mặc dù thông qua Niết Bàn. Bạn không cho là có một Thiên chúa. Kazan gọi đó là Chủ nhà (Lord of the House). Đó chính là bản chất của Thiên Chúa. Đó chính là đạt đến sự viên mãn hư vô (emptiness) chính là điều tinh khiết."

"Và từ Chủ Nhà (Lord of the House) là một cố gắng để diễn tả điều đó.?"

"Chính là cố gắng giải thích điều không thể giải thích được bằng từ ngữ một cách đầy đủ, chưa có điều gì như vậy. Vì rằng ta có dùng nhiều từ đến cách mấy đi nữa, chúng chỉ mang một ý tưởng Thiên Chúa hay thuyết vô thần hoặc chẳng có gì trong từ đó chẳng có gì nơi sự vật. Chúng đều hàm ý phủ định và thiết định (negativity và positivity). Tất cả những gì chúng ta phải làm là khớp với điều có thể sai. Và khi có ai đó nói Đấng bất Diệt hay Chủ nhà (Lord of the House) hoặc X,Y,Z gì đó, nếu điều đó gọi nơi họ điều gì, trong một số trường hợp điều đó có thể hiểu họ có ý ám chỉ Thiên Chúa, các bạn không thể bỏ đi từ Thiên chúa chỉ vì nhân loại đã gán cho nó một ý nghĩa không tốt. Bạn phải lướt qua mà không được bỏ qua điều đó."

"Từ Chủ Nhà (Lord of the House) có thể có vấn đề vì nó hàm chứa những ý nghĩa Phụ quyền."

"Vâng, khi nói Chủ Nhà (Lord of the House) tôi không để ý đến điều bạn gọi tên đó. Chỉ cần am tường từ đó qua cảm nhận tự nhiên của bạn và tiếp tục với bất kỳ từ nào thích hợp nhất. Đối với tôi từ Đấng Bất Diệt xem ra có ý nghĩa nhất. Nhiều người, ngay cả ở Nhật Bản, cũng gặp rắc rối với từ Keizan khi gọi đó là Chủ nhà (Lord of the House) đối với rất nhiều người tôi thấy họ hay nói, "Tôi trong cây vào Đấng Bất Diệt – hơn là vào Đức

Phật, Phật pháp Và Tăng Giới – là điều dễ dàng hơn. Vì từ Đức Phật (Buddha) đã hàm ý nghĩa riêng của nó. Điều bạn tìm kiếm chính là bản chất, hay điều gì tương tự, để bạn diễn đạt.”

"Lần trước chúng ta đã đề cập đến một số kinh nghiệm của bà với thân phận là một phụ nữ, cả trong Thiên Chúa giáo lẫn trong Phật giáo và những khó khăn bà gặp phải. Có phải bà trở lại Phật giáo vì những bất đồng đó hay không?"

"Lý do duy nhất tôi từ bỏ Thiên Chúa giáo là vì tôi có ý muốn hết sức mãnh liệt là trở thành một Mục sư (priest) và không có cách nào tôi có thể trở thành Mục sư bên Thiên chúa giáo được cả."

"Vì là Phụ nữ có phải không?"

"Vâng"

"Làm sao bà khám phá ra khả năng đó bên Phật giáo?"

"Thật bất ngờ, tôi không thể tưởng tượng được, có điều rõ ràng là Thiên Chúa giáo đã không cần đến phụ nữ và hầu như tôi đọc rất nhiều sách Tôn giáo. trong suốt cuộc đời và tôi cũng đã đọc nhiều sách về Phật giáo và cách này hay cách khác tôi cảm thấy Phật giáo tạo cơ hội cho phụ nữ nhiều nhất. Tôi không tin vào số mệnh, nhưng hình như có điều gì đó đã dẫn tôi đến đúng chỗ."

Thực vậy một sự việc đã diễn ra ngay vào tuần lễ bà thôi không còn đệm đàn cho ban hát nhà thờ nữa (vì những lợi thế giới tính nơi giới tu sĩ) Thiên sư Koho Zenji, thiên viện trưởng trụ trì tại Chùa Soji-ji ở Tokyo đã mời bà sang Nhật. Chính ông đã làm việc một thời gian cho Hội Phật giáo Anh quốc và cũng chính hội đã dàn xếp cho Koho Zenji đến Anh quốc.

Vào cuối cuộc phỏng vấn lần thứ hai, chúng tôi trở lại vấn đề Đại Sư Kennett đã đề cập đến lần trước. Tôi đề nghị cắt nghĩa thêm ý bà muốn nói gì khi đề cập đến thứ "Tâm lý vượt lên trên tâm lý."

"Bà cho biết một thiền sư Zen luôn hành động một cách tâm lý, điều mà những gì nhà tâm lý bình thường không thể làm được. Đơn giản là vì nhà tâm lý chỉ là một bác sĩ và xem mọi người đến với mình đều là bệnh nhân cần được điều trị. Còn Thiền sư thiền (Zen) là một mục sư (người hướng dẫn tinh thần) và dùng đến tâm lý với mục đích cao hơn, ông không giả định những người đến với ông như là bệnh nhân. Tôi có thể nêu ra một thí dụ: Chúng ta thấy đó, xét một cách tổng thể một người thể hiện mạnh mẽ nữ tính hay nam tính không liên quan đến sự thành đạt của họ trong tu viện. Vì ngay thời điểm họ có mặt tại đó, họ bắt đầu kiếm một thành viên khác phái để gây ảnh hưởng. Nhưng Thiền sư Zen phải làm cho mọi người thoát khỏi tình trạng đó. Chính vì thế người họ tìm kiếm phải là Đấng Bất Diệt hơn là một người bạn đời bình thường. Nhà tâm lý cố gắng giúp thân chủ của mình trưởng thành hơn, có thể tự đứng vững trên đôi chân của mình. Chúng ta bắt đầu từ điểm này. Chính vì thế, cứ bình thường mà nói chúng ta không chấp nhận vào tu viện một người nào đó hoàn toàn thiên về nữ tính hoặc nam tính – chỉ khi nào người đó đã đến với nhà tâm lý và đã trở nên tự lập hơn."

"Với nam tính và nữ tính bà muốn ám chỉ cái giá phải trả về những quan hệ tình dục có phải không?"

"Không đâu, bạn biết đó những người quá lệ thuộc vào người khác vì họ thiếu tự tin, họ cảm thấy cần phải có một người nam (hoặc người nữ) để làm đủ thứ cho họ, có phải không? "

"Điều đó ngày nay không còn mấy phổ biến, có phải không? Có lẽ bà muốn ám chỉ mỗi người chúng ta đều có hai mặt. Nhưng một số người chỉ phát triển được một mặt mà thôi."

"Hoặc quá phát triển về một mặt nào đó và cần phải biết quân bình hơn. Đó là một ví dụ cá biệt. Điều đó không hàm ý nghĩa là một số người không bao giờ cần đến huấn luyện. Có nghĩa là họ có quyền đợi một vài năm cho người kia có thể đuổi kịp họ. Vì bạn giả định khi một người nào đó vào tu viện để được huấn luyện, họ phải hoàn toàn lành mạnh, hoàn toàn bình thường."

"Thế nên bà phải đề ra một chương trình hết sức nghiêm ngặt. Cần thiết phải kéo dài một thời gian nhất định không?"

"Cần lắm chứ. Điềm tôi muốn nhấn mạnh ở đây là một nhà tâm lý bình thường chủ yếu chỉ muốn một người hành động trong xã hội không gây hại cho bản thân và xã hội là được. Ông ta chỉ muốn người ta hành động ở một mức cao hơn, nhưng thường lại bố trí ở mức độ thấp hơn. Còn đối với một Thiền sư Zen điều đó không thể chấp nhận được. Chúng ta phải thúc đẩy làm sao để họ đạt đến mức độ cao hơn có thể.

Theo như tôi đề nghị buổi chiều thứ hai chúng tôi muốn gặp nhóm ni sư lớn tuổi tại tu viện. Hai người trong số họ là Đại sư (hiện có bốn nữ và chín nam đã đạt Đại sư tại thiền viện Shasta, như đã cất nghĩa ở trên, Đại Sư Kennett qui cho con số (13) bất thường này với thực tế là vì việc huấn luyện của bà đã được Âu hóa một cách cẩn thận để làm sao cho nhiều người Mỹ có thể sẵn sàng chấp nhận được. Do đó mà đẩy nhanh được tốc độ phát triển. Số nam giới cao hơn không phản ảnh sự phân biệt giới tính ở đây nhưng đó là thực tế cho thấy trong nhiều năm trở lại đây thiền viện Shasta vẫn thu hút nhiều nam giới hơn là nữ giới. Hiện giờ điều này đã thay đổi rất nhiều – số nữ Thiền sinh đã nhiều hơn rồi – và hy vọng là trong tương lai số Đại Sư Nữ sẽ tăng theo tỷ lệ trên).

Khi bốn phụ nữ đó có mặt và bỏ mũ ra, thoát tiên, để thích ứng với việc xuống tóc, họ cảm thấy hơi khó chịu một chút. Thật là một biểu hiện từ bỏ rất quyết liệt. Đặc biệt đối với phái nữ! Người đầu tiên tới là Nữ Thiền Sư Meiten McGuire. Ở vào tuổi năm mươi tám, Bà là Ni Sư lớn tuổi nhất không kể thiền viện trường Shasta và Bà công nhận xuống tóc nhiều khi bà cảm thấy như bị cô lập. Bà đầu tiên sĩ tâm lý điều trị. Làm việc tại Langley Porter Neuropsychiatrice Institute tại San Francisco và giảng dạy tại đại học Manitoba. Bà cho biết, kiến thức đã là một trở ngại lớn đối với việc đào luyện tu trì, Trong năm năm đầu bà cảm thấy cực kỳ khó khăn. Bà đã sống tại Shasta sáu năm khi chúng tôi gặp nhau và thế mà bà vẫn còn cảm thấy những đòi hỏi thể lý quá lớn. Sự việc đã dịu đi đôi chút trong năm vừa qua vì bà đã có tuổi hơn.

Bà cho tôi hay, "Sự ngoan cố trong tôi đã vùng lên mạnh mẽ khi lần đầu tiên người ta yêu cầu tôi phải thực hiện Gassho (tỏ lòng tôn kính = vái, xá, lạy) "Bà biết đấy tôi thấy một sức phản kháng

rất mạnh trời dậy trong tôi. Bạn học những gì bạn phải quan sát lấy. Có đôi khi việc tỏ bày kính trọng (Gassho) cả bên trong lẫn bên ngoài đều xảy ra cùng một lúc. nhưng chỉ đến lúc đó nó trở thành một liều thuốc nội tại" nhiều lần bà bị thôi thúc bỏ qua, nhưng làm vậy không phải là câu trả lời đúng đắn. Và cứ mỗi lần như vậy bà lại phải chịu đựng để đối mặt với "cái tôi" bà đang lẩn tránh suốt cuộc đời.

Theo bà, "Khi một người được xuất gia, họ phải từ bỏ hết mọi sự, điều đó gây đau khổ và không dễ dàng gì. Tuy nhiên tôi không có cách lựa chọn nào khác. Tôi đã phải trải qua những giai đoạn nghi ngờ và thắc mắc." Bà cho biết thêm, "Nhưng tại thiền viện Shasta mọi điều đó đã được trù liệu để hỗ trợ bạn – giúp đỡ bạn trực tiếp với cả tấm lòng và đề tiến tới trong Đức Tin và ý Chí. Và Thiền sư Kennett là một bậc thầy chính hiệu. Trong những giai đoạn khó khăn luôn xảy ra những điều giúp cho mọi sự diễn ra tốt đẹp. Bà cũng cho biết thêm "Cuộc sống hàng ngày là một thiền sư rất quý, những gì tôi được truyền đạt ngay lúc này là vô cùng cần thiết giúp tôi tiến tới hơn nữa."

Ngài Đại Thiền sư Roshi Ando Mueller ở tuổi ba mươi, má ửng hồng, đầy nghị lực. Bà là người phụ tá kiêm quản lý và người làm bánh rất tuyệt, bà đã sống tại Shasta được mười năm. Bà đến thiền viện Shasta ngay vào thời điểm bà cho là "mọi sự đều trùng hợp." Và đã lưu lại đó trong vòng ba tháng để thử huấn luyện. Chỉ một tuần sau, bà đã nhận thấy cuộc sống tại đó rất thích hợp và hai tuần sau bà đã quyết định trở thành ni Sư, bà nhớ lại: "Tôi thực sự cảm thấy rất tự nhiên như ở nhà mình vậy".

Một điều bà đánh giá rất cao là luyện tập hành thiền đã được đặc biệt chú trọng tại đây. Mọi người rất thích thực hành những điều cơ bản trong Phật giáo, lần đầu tiên tới đây, bà đã nhận ra điều đó nơi các nhà sư cao tuổi (thiền sư Kennett không có mặt thường xuyên tại đây. Nhưng chất lượng đào tạo luôn sống động nơi các thiền sinh của bà." Tinh thần của bà hiện diện nơi đây.") Bà nhận ra đây thực sự là con đường bà chọn để sống quãng đời còn lại.

Bà cảm thấy kỷ luật hàng ngày thật ích lợi – Bà hy vọng có thể chịu đựng được khổ hạnh đó. "Kỷ luật ở đây không căng thẳng

lắm và rất thực tiễn. Những con người sống ở đây rất bình dân và thân thiện. Không có ai tỏ ra mánh khõe, luôn lộ rõ một bầu không khí cởi mở "Đây là điều chúng tôi đang thực hiện tại thiền viện này – bạn có thể tham gia với chúng tôi nếu bạn có ý định đi tu."

Bà cảm thấy được tập thể chấp nhận ngay lập tức. Bà cho biết, điều này không phải dễ. "Vì chúng ta luôn phải đối mặt với chính mình, đối mặt với con người ích kỷ của ta ngay cả trong thiền viện cũng khó tránh khỏi." Bản thân bà cũng đã trải qua những giây phút cam go và nghi ngờ, ước mong sao được giải thoát khỏi nỗi đau khổ này! Nhưng muốn thoát khỏi đau khổ chỉ còn cách chấp nhận lấy đau khổ mà thôi. Đôi khi trong lương tâm bạn cảm thấy điều đó là đúng. Tuy nhiên bề ngoài bạn luôn thắc mắc "Làm sao tôi có thể làm thế được." Chẳng bao lâu sau bạn cảm thấy phải tin tưởng vào những cảm nghĩ thầm kín và như vậy mọi sự sẽ ổn cả và khó khăn cũng sẽ tan biến hết."

Thực tế phụ nữ có mặt tại Thiền viện Shasta là một chi tiết quan trọng và thái độ của bà trong công tác huấn luyện cũng không có gì khác biệt cả. Mọi thiền sinh ai cũng đối xử với nhau rất bình đẳng. Chính Thiền sư Kennett là phụ nữ, một điều động viên tôi rất nhiều đó là chính bản thân thiền sư Kennett cũng là phụ nữ. Nhưng chính việc thuyết pháp đã vượt khỏi ranh giới giới tính mới là điều hấp dẫn bà hơn cả.

Khi bà chọn lựa trở thành ni sư và nhận xuất gia, Ando hiểu là bà đã trở thành đồ đệ (thiền sinh) của Đại sư Kennett. Cho dù bà hiểu đó là cơ hội để trao đổi riêng tư (sanzen) nhiều hơn về Phật pháp trong thiền viện qua thuyết pháp, hoặc ngay cả qua cuộc sống hàng ngày. Mỗi người đều có trách nhiệm phục vụ đoàn thể bằng chính công việc được chỉ định cho họ. Sẵn sàng tuân thủ những gì được yêu cầu thực hiện, tuân thủ những hướng dẫn cũng như lời khuyên của thiền sư mình. Và kết quả là lòng trung thành, thiện chí và tình bằng hữu nảy nở. Và mỗi người đều sẵn sàng muốn tuân thủ những gì thiền sư chỉ dạy.

Bà còn cho biết thêm, đôi khi có người đến và muốn ở lại "luôn" tại thiền viện. Rất có thể họ có cái nhìn mê hoặc hay lãng mạn gì đó về việc đi tu Phật. Thực chất trở thành một nhà sư cũng chỉ là

một cuộc sống hàng ngày bình thường, làm việc chăm chỉ và đôi khi còn gặp rất nhiều đau khổ khi phải đối mặt với chính bản thân. Điều đó đòi hỏi phải có một niềm tin và lòng trông cậy đáng kể. Bằng không, khi những điều mới lạ biến mất, Công việc tu trì sẽ trở nên khó khăn và cam go. Khó lòng chế ngự được căng thẳng - không phải chỉ trong những việc khẩn khe, nghiêm khắc hay quá khổ hạnh, mà ngay cả trong việc thực hiện trách nhiệm bằng cách chu toàn những gì được giao một cách tốt nhất.

Thiền sinh Ando cho biết, "Đào luyện tu trì yêu cầu tập trung huy động trăm phần trăm tâm lòng và sức lực mỗi người." Ando có thể lựa chọn việc huấn luyện dành cho người đời, nhưng bà đã không làm thế bà đã chọn cuộc sống chiêm niệm thay vì cuộc sống xã hội.

Bà còn cho biết thêm: "Phát triển Đức Tin là yếu tố huấn luyện Phật pháp rất quan trọng. "Đức Tin giúp ta khẳng định vững vàng Đấng Chủ nhà (the Lord of the House) luôn hiện diện. Nhưng trước tiên bạn phải chấp nhận nghi ngờ hoàn toàn - không khoan nhượng, nhưng phải phấn đấu không ngừng với nghi ngờ đó. Đây thực sự là một kinh nghiệm đức tin. Không phải chỉ là một cảm nhận bình thường, nhưng là thiện chí kiên cường."

Chính Đức tin và thiện chí đó đã lèo lái toàn bộ cuộc sống Đại sư Kennett. Ngày nay đối với các phụ nữ, cánh cửa bước vào cuộc sống tu trì đã được mở rộng trên khắp thế giới. Nhưng vào thời Peg Kennett, một phụ nữ phương tây đến Nhật Bản đi tu làm Ni Sư chưa phải là một thông lệ. Toàn bộ bước đường tiến tới phía trước đều quá mới mẻ, nhưng với tấm lòng tự nguyện không gì cưỡng lại được, bà đã hiên ngang tiến tới phía trước. Và kết quả là ngày nay chúng ta đã có một thiền viện xinh đẹp tuyệt trần dành cho các phụ nữ Tây phương tọa lạc dưới rặng núi Shasta cũng xinh đẹp tuyệt trần tại California. Tại đó các nữ thiền sư đang được trang bị những kiến thức Phật pháp song song với các thiền sư nam giới.

Tôi nhớ lại một biến cố nhỏ trong cuốn Con Ngỗng Rừng Trắng (The Wild white goose) tập hai, đã hài hước ghi câu chuyện sau.

Một ngày nọ trở lại ngôi chùa tại Tokyo nơi bà đang phục vụ với chức vụ một Ni Sư. Đại sư Kennett đã gặp nhà sư phụ trách tiếp khách. Với điệu bộ rất khẩn trương ông ra lệnh cho bà đến ngay phòng tiếp khách. Nhà sư không cắt nghĩa gì thêm chỉ bảo, "Điều này rất quan trọng, Ni Sư phải đến gặp người đàn bà đó ngay" và nhà sư còn nhắc lại "điều này cực kỳ quan trọng đó." Ngay trên cầu thang Kennett gặp một đám đông rất nhiều sư sãi và phụ nữ và sau đó bà ghi lại trong nhật ký, "Ngay giữa đám đông có một phụ nữ trung niên, trông thật dễ thương và là một nhân vật bà thực sự quan tâm. Bà ta cười với tôi khi tôi tiến lại, vì hình như không có ai giới thiệu chúng tôi cả. Tôi giơ tay ra, bà nắm lấy tay tôi rất vui vẻ, thực sự bà hài lòng và rất thỏa mãn vì tôi đã giơ tay chào. Tôi thấy mọi người tỏ ra giật mình nhưng vì không có ai giải thích bà ta là ai, tôi cảm thấy cách xử sự của tôi là đúng. Tôi hơi ngạc nhiên và bà ta bắt đầu nói tiếng Anh, bà cho tôi biết bà rất sung sướng được có mặt tại đây và hy vọng sẽ còn gặp lại tôi vào lần tới.

Sau đó, khi bà đã trở về phòng, ông giám đốc đến thăm bà nói, "Tôi muốn bà bắt tay với tôi."

"Thưa ngài giám đốc, tôi có thể được biết lý do tại sao không,"

"Vì bà đã bắt tay với Hoàng Hậu nước Nhật. Không có ai trên đời được đụng vào tay Hoàng Hậu chỉ trừ có Hoàng Đế mà thôi. Bà không nhận ra là đó là một điều phi thường hay sao?"

Và sau đó toàn bộ nhân viên trong chùa xuất hiện bên ngoài cửa, tiếp theo sau là một đoàn những thiền sinh cao tuổi. Họ xếp hàng đằng sau vị giám đốc và mỗi người trịnh trọng chờ đến lượt bắt tay thiền sư Kennett.

Mùa Đông 2000

Thượng tọa Đại đức Jiyu Kennett viên tịch vào ngày mùng 06 tháng 11 năm 1996, Bà là người sáng lập và nữ viện trưởng thiền viện Shasta trên rặng núi Mount Shasta, bang California, bà chết do những rối loạn bệnh tiểu đường gây ra, Bà đã phải chịu đựng căn bệnh nhiều năm. Các nghi thức tang chế truyền thống theo kiểu Soto Zen được diễn ra ngay sau khi bà qua đời.

Sau đó, theo nguyện vọng của bà, một cuộc bỏ phiếu được tổ chức để bầu ra thiền viện trưởng trụ trì tại tu viện Phật giáo Chiêm niệm này, thiền viện Shasta do bà thành lập vào năm 1983. Thượng tọa Đại đức Daizui Macphillamy được chọn làm Bề trên tu hội và Đại đức Eko Little được bầu làm thiền viện trưởng. (hiện nay tu hội gồm có hai tu viện – thiền viện Shasta và thiền viện Throssel Hole Buddhist bên Anh quốc, mỗi nơi có khoảng ba mươi lăm tu sĩ sinh sống thường xuyên tại đó, chín chi nhánh và rất nhiều nhóm hành thiền tại Mỹ, Anh quốc, Canada, Đức và Hà lan.)

Đại sư Kennett đã phấn đấu nhiều năm mang trong mình nhiều khủng hoảng về sức khỏe gay gắt, kể cả ung thư, áp huyết cao và bệnh tim đã suýt cướp mất sinh mạng của bà vào năm 1976, kể cả bệnh tiểu đường và mất thị lực. Nhưng sự trong sáng trong các mục tiêu bà đang theo đuổi đã giúp bà thoát chết do những căn bệnh hiểm nghèo đó vào năm 1976 và sống thêm được hai mươi năm nữa”. Theo thượng tọa Jischo Perry trụ trì tại thiền viện Phật giáo chi nhánh Santa Barbara viết trong cuốn kỷ yếu đặc biệt: Tập San Tu Viện Chiêm Niệm Phật giáo (Journal of the Order of Buddhist Contemplatives) "Kennett đã đùa giỡn với kinh nghiệm tu trì bằng việc "diễn tập" vào cái chết.

Khi Kennett viên tịch, Đại đức Perry đã lái xe trong mười tiếng đồng hồ từ Santa Barbara đến Mount Shasta và thầy xác thiền sư của mình được tắm rửa và liệm bằng bộ cà sa toàn trắng tinh sẵn sàng cho tang lễ. Ông viết thêm, "Tôi đã vái lạy ba lần và ngồi thiền, cho dù tôi có cơ hội lưu lại với một số người trong và sau ngày tang lễ. Tôi chưa bao giờ cảm thấy một sự yên tĩnh đã thâm nhập căn phòng tang lễ sâu đậm đến thế."

Nhớ lại những ngày đầu tiên đến Thiền viện Shasta, Đại đức Perry viết rằng, "Hàng tuần Đại sư đều lái xe đi San Francisco để lên lớp tại Trường Cao Đẳng Khoa Đông Phương. bà đã nằm nghỉ ngay trên sàn nhà dân vào ban đêm và mang về nhà một ít tiền và khoảng độ hai mươi ổ bánh do lò bánh mì Parisian biếu tặng mỗi tuần. Những ổ bánh mì đủ dùng cho mỗi ngày cộng thêm một ít trà, đôi khi lại thêm một vài chục cam dùng trong những bữa ăn sáng của chúng tôi tại thiền viện vào những tháng đầu tiên đó... Hiện giờ cứ liên tưởng đến điều này tôi thật kinh

ngạc thấy bà đặt biệt bao niềm tin vào lúc ban đầu xây dựng thiền viện. Với quá ít tiền bạc và hỗ trợ, sức khỏe kém và lại tại một đất nước văn hóa mới lạ này.

Những tuần lễ tiếp theo sau nữ thiền sư qua đời, Đại đức còn cho biết thêm, "Điều kỳ diệu nhất... là sự đồng tâm nhất trí rất cao nơi tập thể các tăng ni nữ thiền sư đã xuất gia và huấn luyện." Các nghi thức tang lễ truyền thống được nghiên cứu và sửa soạn, kèm theo là phải mua một chiếc quan tài. Khi mua bán bất kỳ điều gì Đại sư Kennett luôn thích mặc cả, rất đơn sơ và thực tiễn". Ông nhớ lại "Thế nên tất cả mọi người trong đoàn thể họp lại và mặc cả rất kỹ về giá cả chiếc quan tài gỗ sồi."

Và ở cuối bài viết Đại đức Perry đã trích dẫn lời của đại thiền sư thi sĩ thế kỷ thứ mười sáu, ngài Ryokan: "Nếu chúng ta đạt đến điều gì, chính tại đó từ khởi đầu thời gian. Nếu chúng ta mất đi điều gì, cũng chỉ là ẩn hiện đâu đó mà thôi".

Một nhận định cá nhân về tương quan với thiền sư phải như thế nào, cũng như cái nhìn kiểm chứng "về tất cả những tương đồng và khác biệt trong tương quan đó," đã được đăng tải trong số tưởng niệm Thiền sư của tập san trên do Đại Đức Daishin Morgan, thiền viện trưởng Throssel Hole viết tại Luân đôn. Ông viết, "Với tình cảm của một thiền sinh, mọi người đều phải công nhận Phật tính (Buddha nature) và Nữ Thiền sư Kennett đã đồng nhất với nhau... Theo tôi đây chính là kết quả xuất phát từ một số khó khăn đầy thách thức gay gắt, tuy nhiên lại giúp chuyển hóa một nỗi lo thâm kín nhất đó là cảm thấy cô đơn vì phải xa người mình yêu quý. Nhận ra Phật tính nơi người khác chính là mở lối cho ta nhận ra Phật tính đó nơi chính chúng ta. Nhưng... nếu như chúng ta muốn quên lãng thiền sư, chúng ta sẽ thấy rằng mỗi chúng ta cũng chỉ là con người có thể mắc sai lầm và do thái độ duy tâm đang thách thức chúng ta quá trầm trọng... chúng ta lại muốn gạt bỏ cả thiền sư của mình, nhưng chúng ta nhận rõ ngay loại bỏ thiền sư cũng chính là loại bỏ Phật tính vậy. Trong suốt thời gian tôi sống gần gũi với người thầy đáng kính, tôi thường bị chao đảo giữa một bên là tình thương sâu đậm và lòng yêu mến đối với bà cũng như một số thể hiện rất mạnh mẽ về tức giận và nghi ngờ.

Trích lời của đức Phật vào thời Ngài được giác ngộ (“Tôi đã, đang và sẽ được giác ngộ tức thì trong vũ trụ”) Ông nhận định rằng, “Đại sư đã dạy chúng tôi: Chữ "với" bao gồm tất cả những biểu hiện, tư tưởng và tình cảm nơi tâm trí chúng ta... sự xuất hiện và qua đi với những tình cảm, suy tư và cảm giác tất cả đều thuộc về chữ “với” cả. Chữ “tôi” vì thế không là bản ngã hướng tâm của tôi, nhưng đó là cái gì bất biến, cái gì còn lại trong khi tất cả cái khác biến đổi. Cuối cùng thì tất cả chúng ta đều mang theo với mình cái "tôi" và cái "với" bất chấp cách thức cái "với" này thể hiện như thế nào...

Mặc dù trong một thời gian ngắn tôi không thể tiếp xúc trực tiếp được với bất kỳ ai trong thiền viện, cuối cùng tôi cũng liên lạc qua điện thoại được với Thượng tọa Đại đức Koten Benson trụ trì tại thiền viện Lions Gate Priory thành phố Vancouver, British Columbia. Ông đã coi cái chết của thiền sư Kennett "tương tự như cái chết của một người thân trong gia đình hay người bạn đời của mình." Đại Đức Koten đã nhập thiền viện từ năm hai mươi một tuổi, thành sư vào năm hai mươi ba và đã xin được làm môn sinh của thiền sư Kennett. Ông đã chăm sóc thiền sư cẩn thận nhất trên đời này và thiền sư chết đi đã để lại nơi ông nỗi buồn không nguôi. Ông cho tôi biết “Quan hệ thầy trò không bao giờ dừng lại". Tất cả các thiền sinh của bà đều vẫn còn luôn chú tâm đến cái chết và chúc thư của bà. Và toàn bộ qui mô mới về những thành tựu của bà đã trở nên rõ ràng. Ông nói, "Bất thành linh chúng tôi cảm thấy gắn bó với tu hội của chúng tôi, trước kia, chúng tôi như người đang đứng trên bờ vực thẳm với sự phụ chúng tôi đứng phía trước. Hiện giờ không còn người đứng đầu nữa. Bây giờ mới chính là cuộc chơi của chúng tôi." Vừa mới đây ông đã nhận một thỉnh sinh mới vào thiền viện. Và nay mai sẽ được xuất gia. “Hiện nay chúng tôi như đang đứng trên bờ vực, đoàn thể tu sĩ cũng đang thay đổi, giống như kính vạn hoa. Phương ngang phương dọc cứ đổi thay liên tục. Các thiền viện trường cũng như người đứng đầu đều là anh chị em với nhau cả." Nhiều người khác sẽ xuất hiện và xá lỵ Đại sư. Ông cho biết, “Bạn phải tách sang một bên để nhận một cái lỵ, nhưng bạn cũng có mặt tại đó để lãnh trách nhiệm, cho dù bạn có cảm thấy bất xứng."

Ông tự sửa lại, "Xứng đáng hay không, không thành vấn đề. Mà chỉ là tiếp tục huấn luyện chính bản thân mỗi người chúng ta mà thôi."

Sau cái chết của sư phụ, những người trong thiền viện hình như di chuyển nhiều hơn trước. Đoàn thể không chỉ có một phương hướng duy nhất nữa. Thế nên tin cậy nhau là điều tối quan trọng, không xét đoán, không đưa những mục tiêu quá xa vời. Ông cho biết thêm, "Tất cả chỉ nhằm nâng cao bản ngã mỗi người là điều bạn phải bình tâm và nhắm tới."

Đại đức Koten lưu tâm rất nhiều đến khía cạnh nhân bản của thầy mình. Vào những ngày cuối đời, khi bà không ngủ được. Ông và một số thiền sinh đã cùng thức suốt đêm với thầy mình. Đó là những khoảnh khắc đáng ghi nhất. Trong những ngày cận kề với vực thẳm riêng biệt của chính mình, ông ngồi thiền hàng giờ lâu với các thỉnh sinh, tập trung toàn bộ niềm tin và tính trong sáng vào người thầy đang sắp trở thành người thiên cổ.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ khưu Thiện Minh đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, 07-2006)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 21-07-2006